

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
DUC THANH WOOD PROCESSING
JOINT STOCK COMPANY**

Số/No: 68.-18/CBTT-ĐT

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

TP.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2018
Ho Chi Minh City, April 10th, 2018

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES COMMISSION'S
PORTAL AND HOCHIMINH STOCK
EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức/ *Organization name*: Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành
Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: GDT
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 21/6D Phan Huy Ích, P14, Q. Gò Vấp, TP.HCM
21/6D Phan Huy Ich, Ward 14, Go Vap District, HCMC
- Điện thoại/ *Telephone* : (028) 3589 4287
- Fax : (028) 3589 4288
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: LÊ HỒNG THẮNG
- Chức vụ/ *Position* : Tổng Giám đốc/ *Managing Director*
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ *Content of Information disclosure (*)*:

Báo cáo thường niên năm 2017/ *Annual Report 2017*.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 10/04/2018 tại website www.goducthanh.com mục Dành cho cổ đông/Thông báo cho cổ đông/Tài liệu hợp cổ đông/Báo cáo thường niên.

This information was disclosed on company' website on date April 10th, 2018. Available at: www.dtwoodvn.com item Shareholders/ Information on Duc Thanh.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any mispresentation.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
DUC THANH WOOD PROCESSING JSC.**

Người đại diện theo pháp luật/ *Legal representative*
TỔNG GIÁM ĐỐC/ *MANAGING DIRECTOR*



LÊ HỒNG THẮNG

* Tài liệu đính kèm/ *Attachment*:
- Báo cáo thường niên năm 2017/
Annual Report 2017



Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Đức Thành

21/6D Phan Huy Ích, P.14, Q.Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 028. 3589 4287 • Fax: 028. 3589 4288
www.goducthanh.com • www.winwintoys.com

Thông tin chi tiết của Báo cáo thường niên này xin xem tại các trang web trên. Bản quyền của Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Đức Thành.

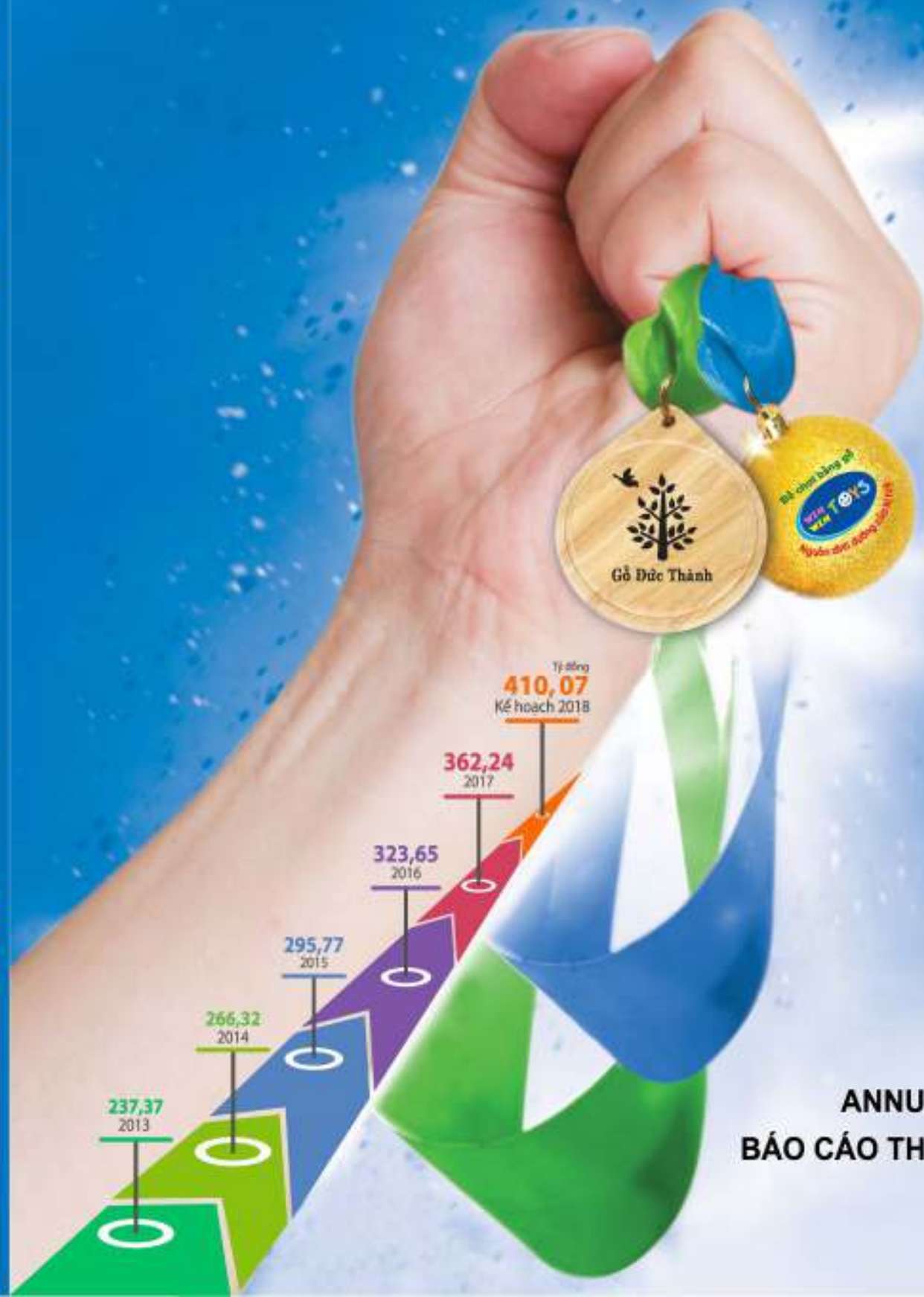


CÔNG TY CỔ PHẦN
GỖ ĐỨC THÀNH

www.goducthanh.com Mã CK: GDT

Vững bước thành công

Mã CK: GDT - GỖ ĐỨC THÀNH - Báo Cáo Thường Niên - Annual Report - 2017



2017

ANNUAL REPORT
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



GDT - THƯƠNG HIỆU CHẾ BIẾN GỖ
SỐ 1 VIỆT NAM

NỘI DUNG

Thông điệp Chủ tịch Hội đồng quản trị	4
Giới thiệu công ty	6
Sứ mệnh và tầm nhìn	8
Chiến lược kinh doanh	9
Chiếc “chìa khóa khai sáng” của Gỗ Đức Thành	11
Quá trình hình thành và phát triển công ty	12
Chính sách chất lượng	14
Sơ đồ tổ chức	15
Tổng hợp những nét chính	16
Cơ cấu cổ đông	26
Báo cáo Hội đồng quản trị	32
Báo cáo Ban kiểm soát	37
Báo cáo Ban điều hành	43
Báo cáo phát triển bền vững	49
Thành tích công ty	56
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	60





"...Giá gỗ tăng, giá gỗ dừng lại một chút rồi lại tăng cao hơn nữa, giá gỗ tăng cao nhưng vẫn không có gỗ để mua, do không có gỗ để mua nên chất lượng gỗ rất kém... giá gỗ mua vào tăng gần 40% nhưng giá bán ra thì lại không thể tăng". Những tín hiệu xấu cứ dồn dập bay về ngay từ những ngày đầu năm 2017 làm cho cả Hội đồng quản trị lẫn Ban điều hành như đứng ngồi trên lửa, vì doanh nghiệp sẽ ra sao nếu không mua được nguyên liệu cho sản xuất (?) Bao nhiêu là cuộc họp, hội ý rồi nghị quyết chỉ đạo, rồi theo dõi báo cáo, kể cả phải kỷ luật, kèm theo khen thưởng động viên v.v... và v.v... Những người lãnh đạo của công ty như bạc đầu để tìm ra lối thoát cho Gỗ Đức Thành (GDT) trong suốt cả năm qua...

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Giờ đây ngồi nhớ lại chặng đường đầy gian nan thử thách đó, ngồi nhìn những con số tổng kết tròn trịa đẹp mắt, đọc những tỷ lệ chia cổ tức cao mà tưởng như mơ... Chúng tôi không khỏi có những thoáng băn khoăn trong lòng, và lại dấy lên những câu hỏi: Sẽ ra sao nếu không mua được gỗ? Sẽ ra sao nếu nguyên liệu mua vào cứ tăng mà giá bán ra lại không thể tăng? Sẽ ra sao nếu không biết đối nhân xử thế để xử chuối sức mạnh của anh em? Và sẽ ra sao nếu không có những cái đầu nhạy bén, những suy tư trăn trở của những người làm lãnh đạo để đưa ra những nhận định và quyết sách phù hợp, kịp thời?

Nghĩ như vậy, để thấy trách nhiệm của mình rất nặng, 7 thành viên trong HĐQT, 4 thành viên trong Ban điều hành, chỉ vốn vẹn chừng đó con người đã phải chèo chống hết sức đưa con thuyền GDT vượt qua bao sóng gió để về đến đích thành công... Có lẽ vì chúng tôi không cho phép mình phá vỡ truyền thống từ mấy chục năm nay của GDT là "luôn vượt lên trên khó khăn, lội ngược dòng... để luôn về đến đích". Mặc khác, chúng tôi cũng không cho phép mình làm mất đi sự tin tưởng của quý vị cổ đông hay làm cho quý vị phải thất vọng.

Tổng doanh thu toàn công ty năm 2017 đạt hơn 362 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2016, vượt 2% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế 101 tỷ, tăng 6% so với năm trước, đạt kế hoạch cả năm. Đôi lúc tinh tâm lại tôi cũng thoáng một chút ngỡ ngàng, doanh thu 362 tỷ mà lợi nhuận đến 101 tỷ, có nghĩa là tỷ lệ lãi xấp xỉ gần 30%. Điều đó có phải là sự thật? Điều đó đã được GDT duy trì từ rất nhiều năm nay? Cái gì đã làm nên điều kỳ diệu đó? Tôi nhớ có một bài báo đã ví von GDT giống như "một cỗ máy in tiền" nghe như đùa mà lại cũng không ngoa...

Có thể nói đây là một kết quả rất đáng trân trọng và phải được ghi nhận trong bối cảnh khó khăn chung của ngành gỗ. Những thành quả đạt được đó, một lần nữa cho thấy Hội đồng quản trị của công ty đã luôn có những tầm nhìn chiến lược, luôn sát cánh cùng với Ban điều hành để chỉ đạo kịp thời, đưa ra những định hướng đúng đắn; toàn thể CB-CNV đã đoàn kết, sáng tạo, nỗ lực hết mình để thực hiện xuất sắc những nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, chúng ta cũng không thể không nhắc đến các đối tác đã hợp tác chặt chẽ; các cổ đông, các khách hàng đã ủng hộ GDT từ nhiều năm nay.

Trong năm qua, thật bất ngờ khi GDT lần đầu tiên đã được vinh danh Top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) được các Định chế Tài chính đánh giá cao nhất năm 2017 tại lễ công bố kết quả bình chọn IR Awards 2017 do Vietstock phối hợp với Báo Tài chính và Cuộc sống - FiLi tổ chức. Đây là niềm vinh dự lớn khẳng định được triết lý kinh doanh "minh bạch - trung thực" của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty.

Để lọt vào Top 3, bên cạnh việc cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời theo quy định, GDT phải đáp ứng thêm những tiêu chí khác của các công ty chứng khoán và quỹ đầu tư về website thân thiện, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, phải tổ chức các buổi gặp mặt nhà đầu tư định kỳ hàng năm, phải tương tác với các kênh truyền thông...

GDT cũng được đánh giá là một trong những công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán có kết quả kinh doanh vượt trội trong ngành, tài chính luôn minh bạch, đem lại lợi nhuận cao cho cổ đông, góp phần nâng cao đời sống của người lao động.

Bên cạnh việc kinh doanh hiệu quả, GDT cũng luôn quan tâm và tạo ra nhiều giá trị thiết thực cho cộng đồng thông qua các chương trình từ thiện như tặng học bổng, tặng tập, tặng xe đạp cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại TP.HCM, hỗ trợ Tết cho các đối tượng chính sách khó khăn, mua bình inox tặng Trường Sa v.v...

Quý cổ đông thân mến!

Bước sang năm 2018, mặc dù có vài dự báo tình hình kinh tế thế giới lẫn trong nước sẽ khởi sắc... nhưng theo chúng tôi thì vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, đặc biệt là giá gỗ cao su vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Vì vậy, chúng ta vẫn phải đề phòng những tình huống bất trắc có thể xảy ra và phải có sự chuẩn bị phù hợp. Nhưng với một lịch sử hoạt động từ mấy chục năm nay cộng với những tiềm năng sẵn có như đã nêu trên, tôi vẫn có một niềm tin mãnh liệt rằng, nếu biết nắm chặt tay nhau, chúng ta sẽ tiếp tục gặt hái được những thành công.

Hội đồng quản trị chúng tôi hứa sẽ sát cánh với Ban điều hành để liên tục đeo bám, kịp thời chỉ đạo các định hướng trong kinh doanh cho phù hợp, đảm bảo mang lại lợi nhuận cho Công ty, tiếp tục hoàn thành các nhiệm vụ mà ĐHQĐ giao phó, xây dựng GDT trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu của ngành chế biến gỗ Việt Nam.

Cuối cùng, chúng tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến các nhà phân phối, các đại lý, các khách hàng, các đối tác chiến lược trong và ngoài nước, các CB CNV thân thiết, các cổ đông... đã đồng hành cùng với chúng tôi trong suốt gần 27 năm qua.

Kính chúc Quý vị và gia đình luôn dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống!

TM. Hội đồng Quản trị

LÊ HẢI LIÊU



THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch : Công ty Cổ Phần Chế biến gỗ Đức Thành
 Tên viết tắt : Công ty CP gỗ Đức Thành
 Tên tiếng Anh : Duc Thanh Wood Processing JSC
 Mã số DN : 0301449014
 Ngày thành lập : 19/5/1991
 Có 2 nhà máy và 1 cửa hàng trưng bày sản phẩm

Thông tin về cổ phiếu

Sàn niêm yết : HOSE
 Mã chứng khoán : GDT
 Ngày niêm yết : 17/11/2009

VỐN ĐIỀU LỆ : 149.094.600.000 đồng

Mệnh giá 1 cổ phần : 10.000 đồng

Số cổ phiếu niêm yết : 14.909.460 cổ phiếu



Trụ sở chính và nhà máy ở TP HCM

DIỆN TÍCH : 7.800 m²

Công suất : 2.500 m³ gỗ thành phẩm/năm

Địa chỉ : 21/6D Phan Huy Ích, P. 14, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.
 Email liên hệ : info@goducthanh.com
 Điện thoại : (028) 3589 4287 • Fax: (028) 3589 4288
 Website : www.goducthanh.com - www.winwintoys.com

Mạng lưới cửa hàng

TỔNG 1.042

**điểm bán hàng, đại lý phân phối
trên toàn quốc**

1 cửa hàng trưng bày sản phẩm

Winwinshop Nguyễn Văn Trỗi

Địa chỉ : 172 Nguyễn Văn Trỗi, P.8, Q.Phú Nhuận, TP. HCM
 Điện thoại : (028) 3844 0721 • Fax: (028) 3844 0722
 Email : wwsnvt@winwinshop.com.vn
 Website : www.winwinshop.com.vn

Nhà máy ở Bình Dương

DIỆN TÍCH : 38.000 m²

Công suất : 6.000 m³ gỗ thành phẩm/năm

Địa chỉ : Khu phố Tân Hội, Phường Tân Hiệp,
 Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
 Điện thoại: (0274) 363 1491 • Fax: (0274) 363 1490



6 TIÊU CHÍ VỀ SỨ MỆNH & TẦM NHÌN

Gỗ Đức Thành luôn cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao; nâng tầm hình ảnh và giữ vững vị trí là nhà sản xuất đồ gia dụng, nhà bếp và đồ chơi bằng gỗ hàng đầu tại Việt Nam.



6 TIÊU CHÍ VỀ CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

Gỗ Đức Thành biết vận dụng và phát huy tối đa những tiềm lực sẵn có của mình, cam kết sẽ luôn mang lại sự an tâm cho khách hàng và nhà đầu tư thông qua các chiến lược kinh doanh cốt lõi:





Tượng Có Chủ tịch

Lê Ba với chiếc chìa khóa khai sáng

CHIẾC “CHÌA KHÓA KHAI SÁNG” CỦA GỖ ĐỨC THÀNH

Trước cửa văn phòng Công ty CP Chế biến Gỗ Đức Thành (GDT) ai tình ý sẽ nhận ra đằng sau bức tượng bán thân bằng đồng khắc họa ông Lê Ba – người chủ sáng lập ra cơ sở chế biến Gỗ Tam Hiệp vào tháng 5/1991, tiền thân của GDT ngày nay – có một chiếc chìa khóa to được dựng đứng. Chắc chắn phải có một “thông điệp ngầm” nào ở đây?

Trong đời, ai cũng có bên mình những chiếc chìa khóa (vật chất) đồng thời khi đối diện những vấn đề nan giải của cuộc sống, họ cũng phải tìm cho ra chiếc chìa khóa (tinh thần) để mở những nút thắt. Chính vì thế, chìa khóa với chức năng vừa MỞ vừa ĐÓNG...không chỉ là một vật dụng thiết thân trong đời sống con người mà còn là một biểu tượng có ý nghĩa về mặt tinh thần. Theo niềm tin của nhiều người, chiếc chìa khóa là thông điệp mạnh mẽ về sức mạnh và uy quyền, thể hiện tầm quan trọng của ai đó trong một bối cảnh hay không gian cụ thể. Chiếc chìa khóa không chỉ thể hiện cho sự khai phá những điều mới lạ mà còn mở ra những cơ hội khác trong cuộc đời, là biểu hiện của trí tuệ, sự hiểu biết và sẽ giải mã cho tất cả mọi vấn đề...

Trong ý nghĩa đó, bất kỳ một công ty nào cũng cần một chiếc “chìa khóa khai sáng”.

Với Gỗ Đức Thành, chìa khóa khai sáng công ty chính là ông Lê Ba. Ông là người tiên phong trong việc sử dụng gỗ cao su (loại gỗ thải ra sau khi hết khả năng cho mù) để chế biến các sản phẩm gia dụng, vạch ra chiến lược sản xuất và kinh doanh vững bền cho GDT. Ông cũng là người khai sáng kiến thức cho nhiều cán bộ công nhân viên trong công ty GDT để họ có một tầm nhìn mới, nhạy bén và sáng tạo hơn, từ đó góp sức xây dựng công ty vững mạnh và phát triển như ngày nay.

Quan trọng hơn, ông đã đề ra triết lý kinh doanh cho GDT: “Lấy chữ ĐỨC làm trọng thì ắt sẽ THÀNH công”, kinh doanh phải trên nền tảng “sạch và xanh”, phải đem lại lợi ích cao nhất cho con người và môi trường sống.

Khi đặt sau lưng ông Lê Ba một chiếc chìa khóa, Ban lãnh đạo Công ty Gỗ Đức Thành – những con người nối nghiệp ông hôm nay – không chỉ thể hiện lòng biết ơn mà còn hứa với ông rằng: “GDT sẽ tiếp tục phát triển trên nền tảng chữ ĐỨC và khẳng định khi đã có chìa khóa khai sáng, GDT tự tin dần bước mở cửa đến sự THÀNH công trong tương lai”.



Lễ ký kết Thỏa thuận đầu tư giữa GDT & Quý MEKONG

CỘT MỐC ĐÁNH DẤU QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN GDT

GDT

- 1991**
Ngày 19/5 Cơ sở sản xuất Gỗ Tam Hiệp (tiền thân của GDT) ra đời với số vốn ban đầu là 105 triệu đồng và 60 công nhân do Ông Lê Ba sáng lập.
- 1993**
Phát triển thành Công ty TNHH Chế biến gỗ Đức Thành với Vốn điều lệ là 105 triệu đồng và có hơn 130 công nhân.
- 2000**
Chuyển đổi thành Công ty Cổ phần chế biến gỗ Đức Thành với vốn điều lệ là 5,05 tỷ đồng và 20 cổ đông sáng lập do Bà Lê Hải Liễu làm Tổng giám đốc.
- 2001**
Công ty đã đạt được Chứng nhận quản lý chất lượng ISO 9001:2000 do tổ chức BVQI cấp. Với chứng nhận này đã giúp Công ty có những công cụ quản lý trong công tác tổ chức sản xuất - kinh doanh nhằm mang đến cho khách hàng những sản phẩm chất lượng, an toàn.
- 2002**
Công ty tiến hành 2 đợt tăng vốn điều lệ lên 15,05 tỷ đồng vào ngày 01/07/2002 và 25,05 tỷ đồng vào ngày 09/12/2002.
- 2003**
Công ty khánh thành nhà máy thứ hai tại Phan Huy Ích, P.14, Q.Gò Vấp.
- 2004**
Công ty tăng vốn điều lệ lên thành 40,05 tỷ đồng.
- 2005**
Với mong muốn nâng tổng số vốn điều lệ, mở rộng nhà máy, nâng cao năng suất sản xuất của GDT nên Bà Lê Hải Liễu đã hợp tác với Quỹ DN Mekong và quỹ này đã đầu tư 1,35 triệu USD, nâng tổng số vốn điều lệ lên thành 49,53 tỷ đồng.
Cũng năm này nhà máy thứ ba tại Tân Uyên, Bình Dương được khánh thành với tổng diện tích 30.000 m² và kinh phí đầu tư xấp xỉ 2 triệu đô la Mỹ.
- 2006**
Quỹ Mekong tiếp tục đầu tư 400.000 đô la Mỹ. Công ty tăng vốn điều lệ lên thành 64,11 tỷ đồng.
- 2007**
Quỹ PENM, quản lý bởi Bankinvest, chính thức đầu tư 2 triệu USD.
- 2008**
Công ty tăng vốn điều lệ lên thành 71,46 tỷ đồng.
- 2009**
Quỹ Mekong thoái vốn, tập đoàn Cao su Việt Nam vào đầu tư. Công ty tăng vốn điều lệ thành 103,72 tỷ đồng.
Ngày 17/11/2009, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu GDT trên sàn chứng khoán HOSE Tp.HCM. Việc niêm yết cổ phiếu trên sàn đã khẳng định được trong nhiều năm liền GDT luôn hoạt động kinh doanh có lãi và mong muốn sẽ tối đa hóa lợi ích của Doanh nghiệp với toàn thể cổ đông, cộng đồng và xã hội. Cũng trong năm này, Đức Thành cho ra đời cửa hàng Winwinshop Nguyễn Văn Trỗi quận Phú Nhuận, đây là cửa hàng đầu tiên trưng bày sản phẩm của GDT nằm trên trục đường ra sân bay tiện lợi cho khách hàng ND cũng như XK và người tiêu dùng tham quan, lựa chọn các sản phẩm nhãn hiệu Winwintoy và Gỗ Đức Thành.

- 2011**
Ngày 19/5/2011, GDT tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm ngày thành lập. Trải qua 20 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã đạt được nhiều thành tích, chứng nhận, giải thưởng... Để có được kết quả đáng tự hào này, GDT đã trải qua một chặng đường đầy khó khăn, thử thách nhưng bằng sự nỗ lực của tất cả CB-CNV cùng với sự điều hành tài tình của Ban lãnh đạo đã giúp Công ty vượt qua tất cả, doanh thu năm 2011 tăng trưởng 116%, LNTT năm 2011 tăng trưởng 373% so với 5 năm liền kề (2006-2010).
- 2012**
Tháng 11/2012 Quỹ PENM (quản lý bởi Bankinvest) sau 5 năm đầu tư vào GDT đến nay đã thoái vốn hết theo kế hoạch.
Tháng 12, Đức Thành mua thêm gần 8.000 m² đất để mở rộng nhà xưởng ở Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
- 2013**
Tháng 9, Quỹ Elite (Phản Lan) chính thức đầu tư vào GDT, nắm giữ 1.035.000 CP và trở thành cổ đông lớn của GDT.
- 2014**
Hoàn thành việc xây dựng nhà xưởng mở rộng ở Tân Uyên - Bình Dương, nâng tổng diện tích nhà xưởng lên 38.000 m², tăng công suất lên 6.000 m³ thành phẩm/năm.
- 2015**
Năm 2015 là năm khá thành công của GDT khi doanh thu, lợi nhuận sau thuế tăng lần lượt 11,2% và 19,2% so với năm 2014. Với mức lợi nhuận này công ty đã quyết định chia cổ tức với tỷ lệ 50% cho cổ đông hiện hữu và phát hành CP ESOP 2015 cho CB-CNV. Trong năm, công ty đã tăng vốn điều lệ 2 đợt:
 - Từ 103,72 tỷ đồng lên 124,46 tỷ đồng (chia 20% cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu).
 - Từ 124,46 tỷ đồng lên 129,65 tỷ đồng (thực hiện phát hành 4,6 % cổ phiếu ESOP 2015 cho CB-CNV).
- 2016**
Công ty kỷ niệm 25 năm thành lập, từ một Cơ sở chế biến gỗ với số vốn ban đầu là 105 triệu đồng và 60 công nhân. Đến nay đã chuyển đổi thành Công ty cổ phần với vốn điều lệ lên đến 129 tỷ đồng và có hơn 1.200 CB-CNV làm việc tại 2 nhà máy. Sản phẩm của Đức Thành đến nay đã xuất đi đến hơn 50 quốc gia trên thế giới và đã mở rộng mạng lưới phân phối với gần 1.000 cửa hàng, đại lý... tại 64 tỉnh, thành phố trên cả nước.
Doanh thu năm 2016 tăng 47%, LNTT tăng 135% so với 5 năm liền kề (2011-2015).
Tăng vốn điều lệ 2 đợt:
- Từ 129,65 tỷ đồng lên 142,61 tỷ đồng (chia 10% cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu).
 - Từ 142,61 tỷ đồng lên 149,09 tỷ đồng (thực hiện phát hành 4,5 % cổ phiếu ESOP 2016 cho CB-CNV).
- 2017**
Đây là năm đầu tiên công ty vượt mốc lợi nhuận trăm tỷ từ khi niêm yết trên sàn chứng khoán vào năm 2009. Tổng doanh thu toàn công ty năm 2017 đạt hơn 362 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2016; lợi nhuận sau thuế 101 tỷ, tăng 6% so với năm trước, đạt kế hoạch cả năm.
Đạt giải thưởng Top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất năm 2017 do các công ty chứng khoán và các quỹ đầu tư bình chọn.



CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

**“Nâng cao quản lý chính là nâng cao chất lượng
Giữ uy tín chính là giữ khách hàng”.**

GDT phát triển bền vững vì 2 yếu tố “uy tín” và “chất lượng luôn được cam kết ở mức cao nhất”. Chính điều này đã tạo nên sự thành công của doanh nghiệp.



Công ty luôn:

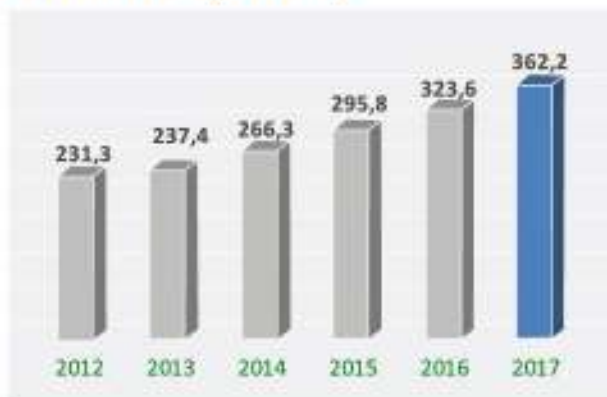
1. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình sản xuất, an toàn lao động, kiểm soát chất lượng nguyên phụ liệu, mẫu mã đa dạng thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.
2. Áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 và thường xuyên cải tiến sáng kiến trong quản lý chất lượng nhằm nâng cao hiệu quả công việc.
3. Đào tạo cho CB-CNV các kiến thức, kỹ năng cần thiết theo yêu cầu của từng công việc nhằm mang lại sự hài lòng cho khách hàng, đây là nhân tố quyết định mang lại sự ổn định và thành công cho Công ty.
4. Cập nhật thường xuyên các bộ tiêu chuẩn về chất lượng nhằm đảm bảo sản phẩm, quy trình sản xuất luôn đạt chứng nhận sản phẩm an toàn, phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.



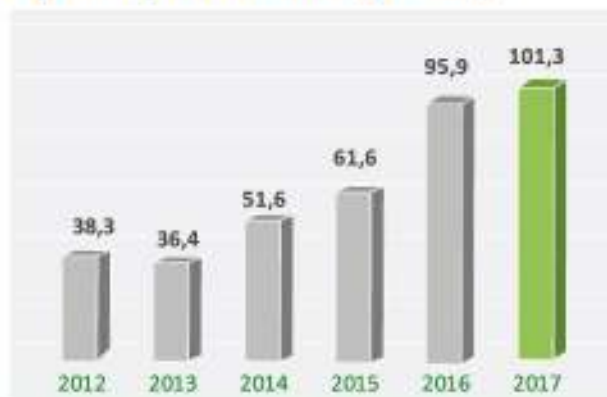
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH



DOANH THU (TỶ VNĐ)



LỢI NHUẬN SAU THUẾ (TỶ VNĐ)



ROA (LN sau thuế trên tổng tài sản BQ)



ROE (LN sau thuế trên vốn CSH BQ)

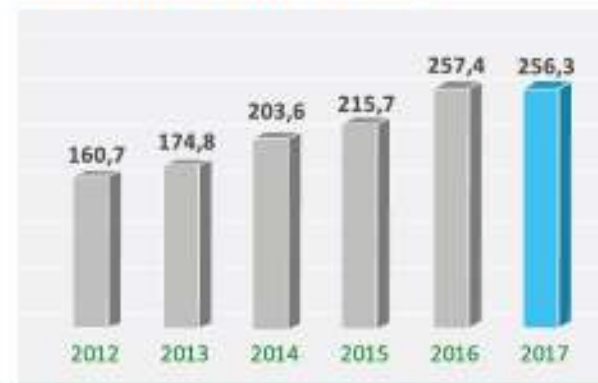


Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Doanh thu (Tỷ VNĐ)	231,3	237,4	266,3	295,8	323,6	362,2
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ VNĐ)	38,3	36,4	51,6	61,6	95,9	101,3
ROA (LN sau thuế trên tổng tài sản BQ)	16,53%	13,96%	18,01%	20,60%	29,40%	28,33%
ROE (LN sau thuế trên vốn CSH BQ)	24,09%	21,68%	27,29%	29,37%	40,55%	39,44%

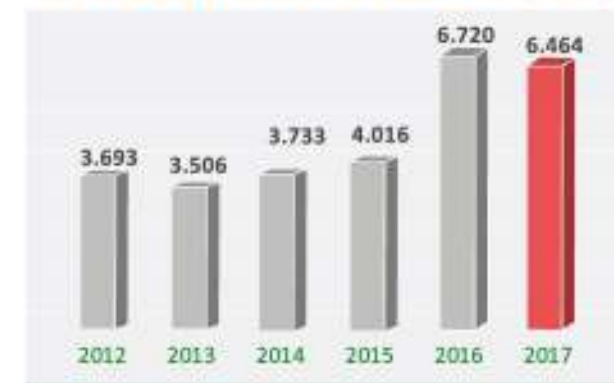
Trong năm qua, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn và thử thách, GDT vẫn cố gắng duy trì kết quả kinh doanh hiệu quả:

- Tổng doanh thu tăng 12% so với năm 2016, đạt 102% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận sau thuế tăng 6% so với năm 2016, đạt 99% kế hoạch năm.

VỐN CHỦ SỞ HỮU (TỶ VNĐ)



EPS - LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHẦN (VNĐ)



Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015	2016	2017
VỐN CSH (Tỷ VNĐ)	160,7	174,8	203,6	215,7	257,4	256,3
EPS (VNĐ)	3.693	3.506	3.733	4.016	6.720	6.464
P/E	4,1	6,6	9,3	9,4	7,9	7,3





• **Giá trị cốt lõi của Gỗ Đức Thành: ổn định, hiệu quả & bền vững.**

DVT: 1.000 đồng

Kết quả kinh doanh	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Doanh thu thuần	231.283.510	237.366.929	266.316.502	295.766.288	323.648.849	362.244.981
Giá vốn hàng bán	162.021.118	156.792.642	172.246.596	183.616.665	201.851.375	235.984.795
Lãi gộp	69.262.391	80.574.288	94.069.906	112.149.623	121.797.474	126.260.186
LN thuần từ SXKD	45.929.782	50.780.565	66.604.275	81.053.049	94.719.224	103.544.565
Tổng lợi nhuận trước thuế	47.076.876	51.708.395	67.099.418	80.457.055	115.666.561	125.325.284
Thuế phải đóng	8.774.013	15.344.628	15.468.654	18.892.302	19.733.903	24.028.277
Lợi nhuận sau thuế	38.302.863	36.363.767	51.630.764	61.564.753	95.932.657	101.297.007
Tỷ lệ lãi gộp/DT thuần	29,9%	33,9%	35,3%	37,9%	37,6%	34,9%

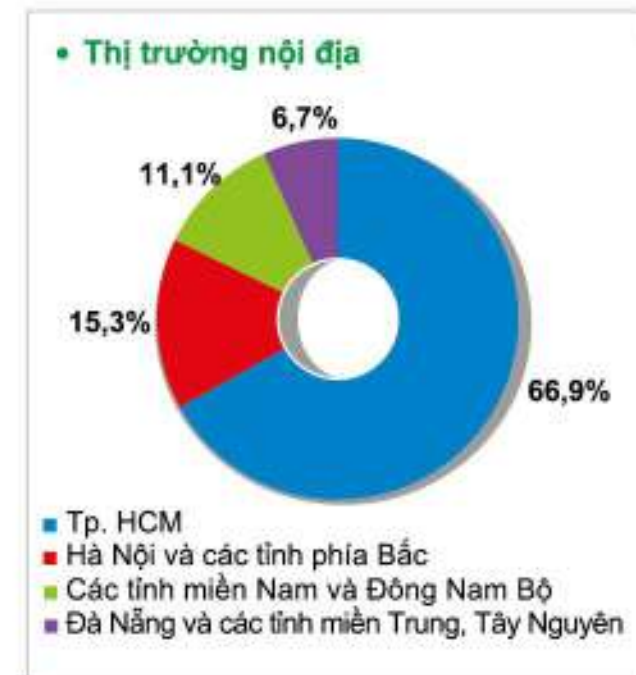
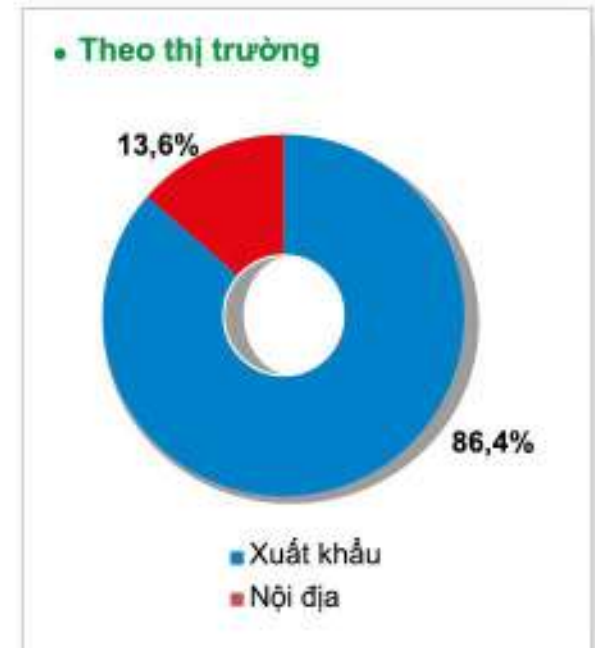
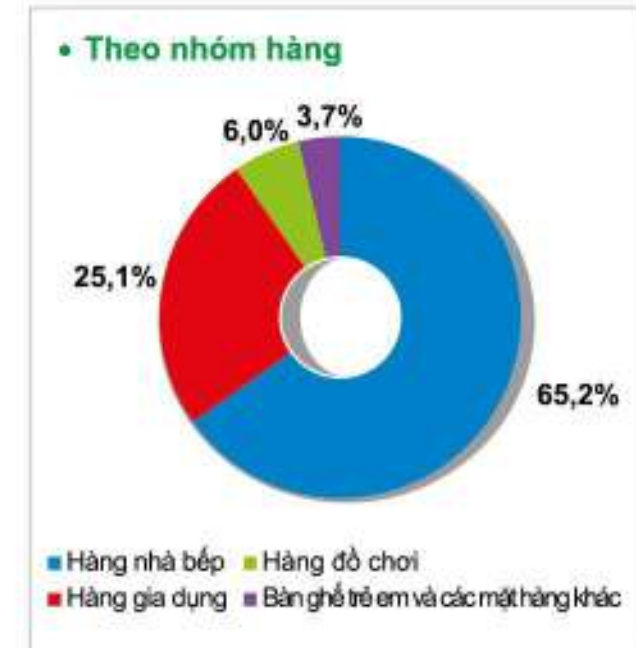
Bảng cân đối tài sản	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tổng tài sản	257.095.672	263.766.525	309.707.879	288.147.348	364.468.550	350.530.274
Vốn điều lệ	103.723.650	103.723.650	103.723.650	129.654.550	149.094.600	149.094.600
Tổng số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền đang lưu hành	10.372.365	10.372.365	12.446.837	13.797.984	14.275.192	14.887.316
Vốn chủ sở hữu	160.709.501	174.766.634	203.601.301	215.704.957	257.413.247	256.324.953

Các chỉ tiêu khác	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Cơ cấu tài sản						
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	66,67%	71,12%	74,47%	73,79%	83,23%	86,98%
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	33,33%	28,88%	25,53%	26,21%	16,77%	13,02%
Cơ cấu nguồn vốn						
Nợ phải trả / Tổng tài sản	37,49%	33,74%	34,26%	25,14%	29,37%	26,88%
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản	62,51%	66,26%	65,74%	74,86%	70,63%	73,12%

Tỷ suất lợi nhuận	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản BQ	16,53%	13,96%	18,01%	20,60%	29,40%	28,33%
Tỷ suất LN sau thuế / Vốn CSH BQ	24,09%	21,68%	27,29%	29,37%	40,55%	39,44%
Tỷ suất LN sau thuế / Vốn điều lệ	36,93%	35,06%	49,78%	47,48%	64,17%	67,94%
Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu thuần	16,56%	15,32%	19,39%	20,82%	29,56%	27,96%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	3,69	3,51	3,73	4,02	6,72	6,46
Giá trị sổ sách trên 1 cổ phiếu	14,27	15,65	18,45	15,70	16,47	16,41
Cổ tức	20%	30%	35%	50%	60%	70% (*)
PIE	4,1	6,6	9,3	9,4	7,9	7,3

(*) Đây là số liệu tạm tính. Mức cổ tức năm 2017 sẽ tùy thuộc vào nghị quyết của ĐHĐCĐ tổng kết năm tài chính 2017

CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2017



Việc cung ứng cho khách hàng ở khắp các châu lục tại thị trường xuất khẩu song song phát triển thị trường nội địa... là bí quyết để phòng ngừa rủi ro trong kinh doanh.

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

3 CHÂU LỤC **50** QUỐC GIA



Hệ thống phân phối ở nước ngoài tập trung vào các khu vực : Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ. Bên cạnh đó, GDD Đức Thành tham gia các Hội chợ Quốc tế lớn tại : Đức, Nhật, Hồng Kong, Việt Nam,...



Đức Nhật Hồng Kong Việt Nam

THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

5 KHU VỰC **1.042** ĐIỂM BÁN HÀNG

Hệ thống phân phối trong nước được chia thành 05 khu vực quản lý gồm: Bắc Bộ, Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ, TP. Hồ Chí Minh.





Gõ Đức Thành

*Thớt gỗ sạch Đức Thành
bảo vệ bữa ăn gia đình bạn*



Đồ chơi bằng gỗ



*Kích thích trí tưởng tượng,
khám phá thế giới qua đồ chơi Winwintoys*

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

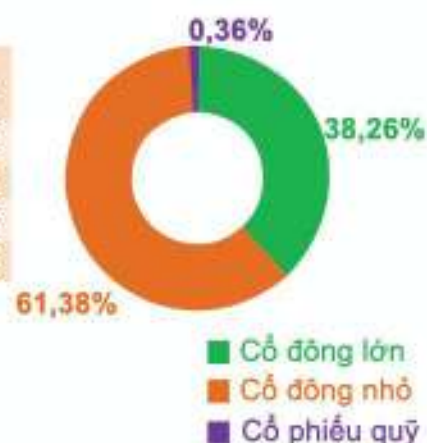
1. Cổ phần công ty gỗ Đức Thành

- Vốn điều lệ công ty	: 149.094.600.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu	: 14.909.460 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 14.855.850 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ	: 53.610 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng	: 14.242.478 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	: 613.372 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu	: 10.000 đồng/ cổ phiếu

Nguồn: Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 06/03/2018 do Trung tâm lưu ký cấp.

2. Cơ cấu cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu cổ phần

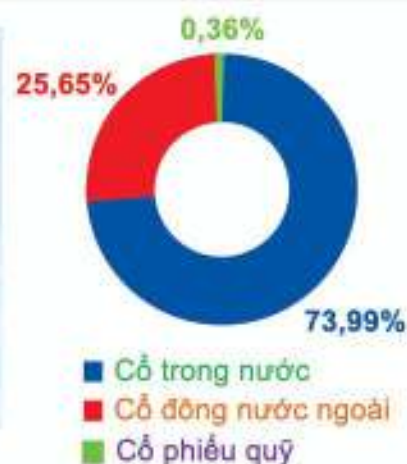
Tên tổ chức	Tổng số CP	Tỷ lệ %
Cổ đông lớn (trên 5%)(*)	5.703.892	38,26
Cổ đông nhỏ (dưới 5%)	9.151.958	61,38
Cổ phiếu quỹ	53.610	0,36
Tổng cộng	14.909.460	100



(*) Cổ đông lớn là CD sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên.

3. Cơ cấu cổ đông theo tiêu chí trong và ngoài nước

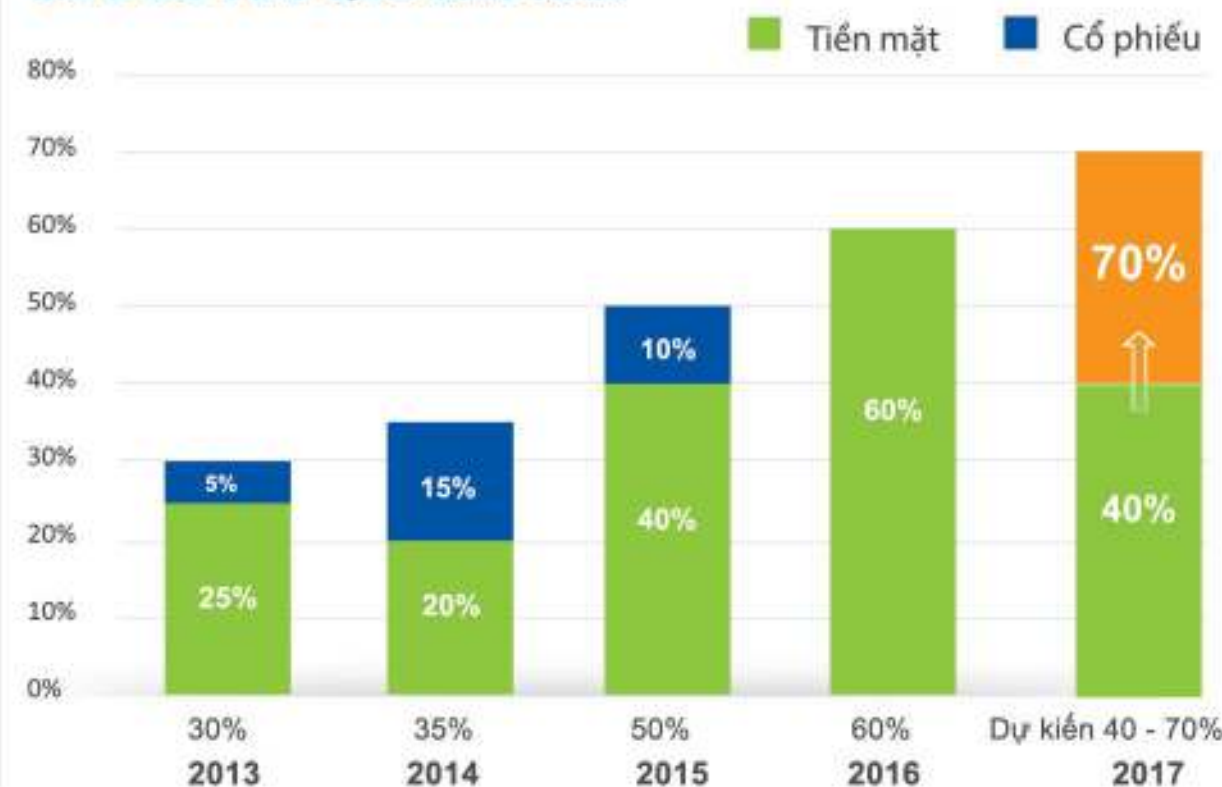
TIÊU CHÍ	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %
Cổ phiếu quỹ	1	53.610	0,36
Cổ đông trong nước	974	11.031.271	73,99
<i>Tổ chức</i>	19	267.168	1,79
<i>Cá nhân</i>	955	10.764.103	72,20
Cổ đông nước ngoài	62	3.824.579	25,65
<i>Tổ chức</i>	26	3.007.180	20,17
<i>Cá nhân</i>	36	817.399	5,48
Tổng cộng	1.036	14.909.460	100



4. Mức cổ tức qua các năm

Mức chi trả cổ tức các năm qua đều tăng trưởng. Năm 2017 tỷ lệ chia cổ tức dự kiến từ 40% đến 70% với hình thức chia bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu, hoặc vừa tiền mặt vừa cổ phiếu. Trong năm 2017, công ty đã tạm ứng cổ tức với tỷ lệ 40% bằng tiền mặt. Đối với cổ tức còn lại, ĐHĐCĐ sẽ quyết định tại cuộc họp.

MỨC CỔ TỨC QUA CÁC NĂM





CÁC THÀNH VIÊN

- Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Thành viên Ban Kiểm Soát
- Thành viên Ban Điều Hành



CÁC BÁO CÁO

- Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị
- Báo cáo của Ban Kiểm Soát
- Báo cáo của Ban Điều Hành



THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019 có tất cả 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên tham gia điều hành tại công ty và 05 thành viên không tham gia điều hành với số thành viên độc lập là 03, chiếm tỉ lệ 43%.

Các thành viên HĐQT luôn đóng góp ý kiến, giúp công ty nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tập trung vào các định hướng phát triển bền vững và mang lại lợi ích tốt nhất cho các Cổ đông.

1

B. LÊ HẢI LIÊU

Chủ tịch Hội đồng quản trị

2

Ô. LÊ HỒNG THẮNG

Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

3

Ô. LÊ HỒNG THÀNH

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó TGD

4

B. TRƯƠNG THỊ DIỆU LÊ

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

5

Ô. LÊ NHƯ VŨ

Thành viên Hội đồng quản trị

6

Ô. NGUYỄN CÔNG HIẾU

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

7

Ô. TRẦN XUÂN NAM

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2018

Kính thưa: Quý vị cổ đông,

Mở đầu cho năm tài chính 2017, sự kiện giá gỗ cao su tăng đột biến và liên tục tăng gần 40% so với trước đã khiến tất cả các doanh nghiệp chế biến gỗ lao đao... và Công ty Gỗ Đức Thành (GDT) cũng cùng chung số phận. Tuy nhiên, với kinh nghiệm của gần 27 năm trong ngành sản xuất chế biến gỗ, GDT đã tạo được một nền móng vững chắc và tự tin để luôn vượt qua những khó khăn và thách thức.

Trong lúc các doanh nghiệp khác không mua được gỗ và phải tìm nguồn nguyên liệu khác, GDT đã kịp thời dự trữ gỗ với giá cả hợp lý. Bên cạnh đó, sự chỉ đạo sâu sát của HĐQT, sự nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể CB- CNV đã giúp GDT đưa ra các quyết sách phù hợp như: giữ uy tín tuyệt đối trong thanh toán với các nhà cung cấp, tiết kiệm nguyên liệu tối đa và tái sử dụng tất cả các phế phẩm, đầu tư dây chuyền máy móc sản xuất hiện đại, cải tiến quy trình làm việc, tìm hiểu và chia sẻ với khách hàng mọi khó khăn... Những nhận định đúng đắn và quyết sách kịp thời này đã giúp GDT "biến khó khăn thành cơ hội" cho chính doanh nghiệp mình, cùng với đó là sự đoàn kết của tập thể CB-CNV đã giúp cho con thuyền GDT năm nay lại tiếp tục cán đích thành công.

Hôm nay, chúng tôi xin tổng kết lại những việc đã làm được, những tồn đọng còn lại trong năm 2017 đồng thời đề ra định hướng hoạt động cho năm 2018.

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trong năm 2017, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tất cả các nội dung Nghị quyết số 01-17/NQ-ĐHĐCĐ-GDT ngày 22/04/2017 được ĐHĐCĐ thường niên tổng kết năm tài chính 2016 thông qua bao gồm:

- 1.1 Trích lập 5% quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2017: tương ứng 5.064.850.000 đồng;
- 1.2 Chi trả cổ tức đợt cuối năm 2016 bằng tiền mặt với tỷ lệ 25%. Như vậy, công ty đã chi trả cổ tức cả năm 2016 bằng tiền mặt tổng cộng là 60%.

1.3 Tạm ứng cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt với tỷ lệ 40%;

1.4 Hoàn tất thủ tục bổ sung ngành Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (8230) với Sơ Kế hoạch và đầu tư TPHCM.

1.5 Hoàn tất sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty:

- Bổ sung ngành Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (8320) vào khoản 3.2 Điều 3 Điều lệ công ty;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty GDT phù hợp với Thông tư 121.

1.6 Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam (tên cũ là Công ty TNHH Kiểm toán DTL) là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2017.

1.7 Kết thúc năm 2017, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt được như sau:

- Doanh thu toàn công ty đạt 362 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2016, đạt 102% kế hoạch (356 tỷ đồng).
- Lợi nhuận trước thuế đạt 125 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2016, đạt 99% KH năm (126 tỷ đồng).
- Lợi nhuận sau thuế đạt 101 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ, đạt 99% KH năm (102 tỷ đồng). Trong đó, lợi nhuận sau thuế từ việc chuyển nhượng ½ lô đất Mỹ Phước 2 là 18,4 tỷ đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban điều hành (BDH) công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2017.

- Trong năm 2017 BDH đã thể hiện sức trẻ và sự nhanh nhạy trong việc điều hành phát triển công ty để có những con số ấn tượng trong kết quả kinh doanh là sự cố gắng không ngừng của Ban điều hành với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc các chủ trương của HĐQT.

- BDH đã làm tốt công tác quản trị tài chính, sản xuất, kinh doanh, quan hệ nhà đầu tư và nhân sự, đã thực hiện khá đầy đủ các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.

- BDH cũng luôn báo cáo kịp thời, đảm bảo cung cấp thông tin đáng tin cậy nhằm tham mưu cho HĐQT đề ra các quyết định quan trọng, luôn tạo điều kiện cho công tác giám sát của BKS và HĐQT, chấn chỉnh kịp thời những bất cập... Những chế độ công bố thông tin theo quy định của Nhà nước luôn được BDH thực hiện kịp thời và đầy đủ.

- Nguồn vốn đầu tư của các cổ đông luôn được bảo toàn và đem lại tỷ suất sinh lợi cao. Đời sống của người lao động và môi trường làm việc trong công ty được cải thiện, người lao động ngày càng gắn bó với doanh nghiệp hơn.

III. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

1. Nhân sự của HĐQT

HQĐT công ty GDT có 7 thành viên, trong đó có 5 thành viên HĐQT không điều hành, thực hiện chức năng giám sát, tư vấn, giúp đỡ và quản trị công ty hoàn thành các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

2. Các tiểu ban thuộc HĐQT

- Tiểu ban nhân sự và đãi ngộ
- Tiểu ban đầu tư và phát triển
- Tiểu ban sản xuất, kinh doanh và tài chính
- Tiểu ban quan hệ nhà đầu tư

Trong năm 2017, các tiểu ban thuộc HĐQT đã đóng góp, tư vấn và đồng hành với Ban điều hành về các hoạt động liên quan đến tiểu ban mình phụ trách như:

- Cải thiện, chăm lo đời sống cho CB-CNV; Tư vấn các chương trình đào tạo, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý;
- Tăng cường việc quản lý vốn, các phương án tối đa hóa lợi nhuận; ứng biến linh hoạt trong các tình huống kinh doanh;
- Tư vấn các chiến lược PR, marketing, các hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR), tham gia cùng với Ban điều hành để gặp gỡ các Nhà đầu tư;
- Giới thiệu các khách hàng, các quỹ đầu tư tiềm năng...

3. Các hoạt động chính của HĐQT trong năm

3.1 Trong năm 2017, HĐQT đã tiến hành 6 buổi họp và các cuộc họp đã được thực hiện đúng trình tự,

thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật. Hồ sơ, tài liệu họp đã được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT dự họp để tham khảo và nghiên cứu trước buổi họp.

3.2 HĐQT đã thông qua nhiều nội dung quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và trình ĐHĐCĐ;
- Tăng vốn điều lệ công ty từ 142.611.880.000 đồng lên 149.094.600.000 đồng sau khi phát hành cổ phiếu ESOP năm 2016;
- Chấm dứt hoạt động chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Đức Thành- Cửa hàng Toàn Thắng;
- Thông qua chủ trương vay vốn tại các ngân hàng;
- Thông qua tự do chuyển nhượng 50% cổ phiếu ESOP năm 2015 còn lại kể từ ngày 23/11/2017;
- Chấm dứt hoạt động 2 chi nhánh:
 - Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành
Địa chỉ: ấp Bến Liễu, xã Phú An, Bến Cát, tỉnh Bình Dương
Lý do: đã hết thời hạn hợp đồng thuê đất và thanh lý hợp đồng với chủ đất
 - Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành
Địa chỉ: Lô E-2-CN, E-3A-CN, E-8-CN và E-9A-CN, Bến Cát, Bình Dương
Lý do: đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng lô đất Mỹ Phước 2

3.3 Tư vấn, đóng góp ý kiến cho Ban kiểm soát nhằm giám sát chặt chẽ các nghiệp vụ về kế toán, kiểm kê, quản lý tài chính...

3.4 Với triết lý kinh doanh "minh bạch - trung thực" của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty, GDT đã vinh dự được bình chọn "Top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) được các Định chế Tài chính đánh giá cao nhất năm 2017" do Vietstock phối hợp với Báo Tài chính và Cuộc sống - FiLi tổ chức.

4. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2017

- Thù lao cho 10 thành viên HĐQT và BKS là 0,5% trên tổng doanh thu năm 2017: tương ứng 1.811.000.000 đồng;

- Thưởng thêm cho HĐQT và BKS là 7% trên phần lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng thêm so với năm 2016: tương ứng 618.000.000 đồng.

IV. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2018

- Kế thừa những thành tựu đã đạt được trong năm qua, GDT tiếp tục giữ vững hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ động tích cực tìm kiếm cơ hội trong và ngoài nước.

- Song song với việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thương hiệu, hoạt động quan hệ nhà đầu tư, Hội đồng quản trị sẽ tập trung vào đầu tư công nghệ thông tin, nâng cao quản lý rủi ro về pháp lý, kiểm soát nội bộ, không ngừng chỉ đạo Ban điều hành sát sao trong công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động.

- HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo với tinh thần thận trọng các nhiệm vụ, các nghị quyết mà ĐHCĐ giao phó, đồng thời:

- Xây dựng, phát triển và bổ sung nguồn nhân sự cấp cao cho công ty;
- Tập trung đẩy mạnh doanh thu toàn công ty, cả xuất khẩu lẫn nội địa;
- Nhanh chóng cho ý kiến chỉ đạo các đề xuất của BDH;

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, bảo đảm an toàn hiệu quả, nguồn tiền mặt phong phú của công ty;
- Tăng cường hoạt động tiếp xúc với các Nhà đầu tư trong và ngoài nước để cập nhật kết quả sản xuất kinh doanh, giới thiệu cổ phiếu GDT đang hoạt động hiệu quả như thế nào...
- Đẩy mạnh hơn nữa tính thanh khoản cổ phiếu GDT của công ty.

Thay cho lời kết

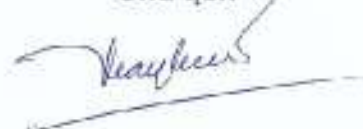
Phát huy những kết quả khả quan trong năm 2017, HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo những giải pháp mang tính chiến lược đồng thời thực hiện tốt công tác giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đem lại quyền lợi cao nhất cho các cổ đông, đảm bảo việc làm, đời sống cho CB-CNV trong năm 2018 cũng như những năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo của HĐQT công ty năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến xây dựng của quý vị cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



LÊ HẢI LIỀU



*Phát triển bền vững
Nâng tầm cao mới*





THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2019 có 3 thành viên độc lập, trong đó trưởng BKS làm việc chuyên trách tại công ty. Điều này giúp các hoạt động của Ban kiểm soát thêm mang tính khách quan, trung thực và chặt chẽ.



Ông: NGUYỄN VIỆT ANH
Trưởng Ban



Bà: NG. T. HƯƠNG HUYỀN
Thành Viên



Ông: TRẦN NGỌC HÙNG
Thành Viên



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

Năm 2017 là một năm nhiều khó khăn và thách thức với Gỗ Đức Thành. Tuy nhiên, bằng những nỗ lực không ngừng nghỉ của Ban lãnh đạo và toàn thể người lao động, chúng ta vẫn đạt được những kết quả rất khả quan và đáng nhớ.

HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2017

1. Các kỳ họp của BKS

BKS đã thực hiện chức năng giám sát các vấn đề quản trị và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban điều hành (BDH). Điều này nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao năng lực quản trị, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Công ty và Cổ đông. Trong năm 2017, bên cạnh việc tham dự đầy đủ các cuộc họp HDQT, BKS đã tổ chức 4 kỳ họp chính thức sau:

• Ngày 25/03/2017

- Kiểm tra Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016, số liệu kế toán trung thực và hợp lý dựa trên các khía cạnh trọng yếu. Ý kiến của công ty kiểm toán là chấp nhận toàn phần.
- Rà soát công tác tổ chức ĐHCĐ; thống nhất các nội dung chỉnh sửa Điều lệ Công ty.
- Hỗ trợ và kiểm tra việc tính toán các chỉ tiêu tài chính năm 2017.

• Ngày 06/07/2017

- Kiểm tra Báo cáo tài chính Q2/2017 và lũy kế 6 tháng đầu năm 2017.
- Đối chiếu số dư tiền gửi ngân hàng, các khoản vay, tiết kiệm đến 30/06/2017, số liệu kế toán chính xác với xác nhận từ ngân hàng.
- Tổng kết kiểm kê kho gỗ nguyên liệu 6 tháng đầu năm 2017, số liệu chênh lệch so với sổ sách chiếm tỷ trọng rất nhỏ (thừa 15 m³ gỗ). BKS đánh giá cao sự quản lý của Công ty.

- Kiểm tra chọn mẫu chi phí, lợi nhuận của một số đơn hàng và sản phẩm; kết quả: hầu hết đều có lợi nhuận đúng với kế hoạch.

• Ngày 09/10/2017

- Kiểm tra Báo cáo tài chính Q3/2017 và lũy kế 9 tháng đầu năm 2017.
- Theo dõi tiến độ thu hồi cổ phiếu ESOP theo quy định.
- Kiểm tra tiến độ hoàn thuế giá trị gia tăng của Công ty.
- Xem xét các khoản nợ quá hạn, kiểm tra một số bút toán điều chỉnh nhằm đảm bảo phù hợp với chế độ kế toán hiện hành và các quy định của chính sách Thuế.

• Ngày 12/01/2018

- Kiểm tra Báo cáo tài chính Q4/2017 và lũy kế cả năm 2017.
- Theo dõi tiến độ xây dựng công trình có giá trị lớn, kết quả đều hoàn thành đúng tiến độ.
- Kiểm tra chọn mẫu chi phí, lợi nhuận của một số đơn hàng và sản phẩm; kết quả: hầu hết đều có lợi nhuận đúng với kế hoạch.
- Tổng kết việc kiểm kê kho gỗ nguyên liệu cuối năm 2017, số liệu chênh lệch so với sổ sách chiếm tỷ trọng rất nhỏ (thừa 9,7 m³). Công ty tổ chức quản lý và theo dõi hàng tồn kho chặt chẽ.

Ngoài 4 kỳ họp chính thức trên, BKS còn thực hiện các trao đổi qua email, điện thoại để bàn bạc và thống nhất các vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị của Công ty cũng như tư vấn BDH thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hoạt động của BKS trong năm 2017 đã đạt được một số kết quả cơ bản như sau:

2. Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2016

- Dù đối diện với nhiều khó khăn và thách thức, nhưng với những nỗ lực trong công tác quản lý, luôn đeo bám kế hoạch nên Công ty gần như hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất

kinh doanh. Cụ thể : Doanh thu năm 2017 bằng 112% so với năm 2016 và đạt 102% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế năm 2017 bằng 106% so với năm 2016 và đạt 99% so với kế hoạch.

- Nhằm chia sẻ niềm vui kết quả kinh doanh tốt, trong năm 2017, Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức 2 lần, tổng cộng là 40% bằng tiền mặt cho cổ đông. Dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế đạt được trong năm, trong phiên họp HĐQT Q4/2017, các thành viên đã thống nhất trình ĐHĐCĐ thông qua tỷ lệ chia cổ tức năm 2018 từ 50% đến 60%.

- Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS là 0,5% trên tổng doanh thu cả năm 2017 và chi thường 5% trên phần lợi nhuận tăng thêm của năm 2016 so với năm 2015 (theo đúng mức ĐHĐCĐ phê duyệt).

- Việc chuyển nhượng lô đất Mỹ Phước 2, tỉnh Bình Dương đã hoàn tất 100%. Doanh thu và lợi nhuận đều được ghi nhận theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Giám sát các hoạt động của HĐQT, BDH

- Các hoạt động của HĐQT và BDH đều tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật hiện hành nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông.

- Các Nghị quyết của HĐQT đều được thông qua với sự nhất trí cao từ các thành viên và được BDH triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời.

- Chủ động, linh hoạt trong điều hành sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động nên không có cuộc đình công, lãn công nào.

- BDH thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ các phòng ban trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là quản lý tốt chi phí. Vì vậy, mặc dù giá gỗ nguyên liệu tăng cao gần 40% trong năm qua nhưng lợi nhuận sau thuế cả năm 2017 vẫn đạt 106% so với năm 2016.

- BDH và phòng kế toán đã rất tích cực trong việc theo sát công tác hoàn thuế GTGT nên

tiền thuế được hoàn kịp thời. Điều này tạo điều kiện tốt để hoàn thành kế hoạch tài chính của Công ty.

- Năm qua, BKS không phát hiện điều gì bất thường, chưa có trường hợp nào các thành viên HĐQT, BDH, cán bộ quản lý... vi phạm pháp luật, điều lệ, quy chế quản trị và các quy định khác của Công ty.

4. Giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty

- Hoạt động công bố thông tin của Công ty tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

- BKS tổ chức kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên và BCTC năm 2017 của Công ty sau khi được kiểm toán và nhận thấy :

- Các BCTC năm 2017 được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý, thận trọng và tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam;

- BKS thống nhất các số liệu được thể hiện trong BCTC năm 2017 của Công ty đã được Công ty RSM kiểm toán.

5. Thẩm định trình độ chuyên môn của kiểm toán độc lập

ĐHĐCĐ đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán RSM để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 cho GDT. Công ty RSM đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành. Theo ý kiến của kiểm toán viên thì BCTC của GDT đã phản ánh trung thực và hợp lý dựa trên các khía cạnh trọng yếu, số liệu trước và sau kiểm toán không có chênh lệch bất thường.

6. Thẩm định tính tuân thủ

GDT đã duy trì hiệu quả kinh doanh cao trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật. Đồng thời Công ty cũng tuân thủ tốt các quy trình hoạt động theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ.

SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, BDH VÀ CỔ ĐÔNG

- Trong năm 2017, BKS đã tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp HĐQT, đồng thời mỗi quý đều tổ chức các cuộc họp BKS tại Công ty để nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế và thực hiện việc kiểm tra giám sát để tăng cường công tác quản trị. Các đề xuất, kiến nghị của BKS đã được HĐQT, BDH quan tâm và chỉ đạo thực hiện, các bộ phận từng bước khắc phục và cải thiện tốt.

- BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại nào từ các cổ đông.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BKS

Trong năm 2017, Công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

Bên cạnh đó, BKS có một số kiến nghị như sau:

- Tiếp tục tăng cường cải tiến kỹ thuật, đầu tư máy móc thiết bị để đẩy mạnh năng suất;
- Theo dõi sát sao sự biến động của thị trường tài chính để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn của Công ty;
- Hoạch định chính sách hợp lý để phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Công ty;
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.

KẾ HOẠCH NĂM 2018

Ngày 27/01/2018, bà Nguyễn Thị Hương Huyền làm đơn từ nhiệm thành viên BKS và BKS hoạt động với 2 thành viên còn lại nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ giám sát mà Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao phó.

Tình hình giá nguyên liệu vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Do đó, Đức Thành sẽ tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn trong năm 2018 để chinh phục các mục tiêu kinh doanh. Đồng hành cùng Công ty, BKS sẽ phải kiểm tra, xem xét nhiều vấn đề hơn trong quá trình hoạt động của mình.

Nhằm bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cổ đông, cũng như tuân thủ theo chiến lược phát triển bền vững của Đức Thành, BKS sẽ tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm tài chính 2017 giao phó.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật của HĐQT, BDH, cán bộ chủ chốt trong quá trình điều hành, quản lý công ty.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của nhà nước về quản lý tài chính kế toán. Rà soát việc lập, kiểm toán và công bố đại chúng các báo cáo tài chính năm 2018 theo đúng pháp luật hiện hành.

- BKS sẽ tiếp tục hoàn thiện các quy trình hoạt động của mình, nhằm phát huy tốt vai trò, trách nhiệm được phân công.

Dựa trên những nền tảng có được từ nhiều năm qua, dưới sự chỉ đạo của HĐQT và BDH, ... chúng tôi tin rằng năm 2018 này sẽ tiếp tục là một năm nhiều thành công của Gỗ Đức Thành.

Trên đây là báo cáo của BKS năm 2017, kính trình ĐHĐCĐ thông qua. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp, chúc Quý đại biểu, Quý cổ đông sức khỏe, thành công và thịnh vượng!

Xin trân trọng kính chào!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

NGUYỄN VIỆT ANH



Ông: LÊ HỒNG THĂNG
Phó chủ tịch Hội đồng quản trị,
kiêm Tổng giám đốc

Ông: LÊ HỒNG THÀNH
Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1975

Trình độ: Kỹ sư cơ khí động lực, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM.

Từ T1/2013 đến nay ông Thang là Tổng giám đốc công ty, thay cho Bà Liễu. Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong ngành chế biến gỗ nên rất am hiểu các quy trình sản xuất, kỹ thuật, có thể mạnh trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành... Những lợi thế này đã giúp ông rất nhiều về công tác quản trị công ty trong nhiệm kỳ 5 năm đầu tiên, với kết quả doanh thu tăng trưởng 57% nhưng lợi nhuận lại tăng đến 164% gấp 3 lần tỷ lệ tăng doanh thu, giúp công ty vượt qua các giai đoạn khó khăn và hoàn thành mọi nhiệm vụ mà HĐQT đã giao phó.

T4/2012 - T1/2013: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Quyền TGĐ Cty Gỗ Đức Thành

2009 - T3/2012: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Gỗ Đức Thành

2007 - 2009: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc sản xuất Công ty Gỗ Đức Thành

2003 - 2007: Phó Giám đốc thường trực Công ty Gỗ Đức Thành

2000 - 2003: Giám đốc nhà máy Gỗ Đức Thành, chi nhánh tại Đắk Lắk

1998 - 2000: Nhân viên công ty TNHH Gỗ Đức Thành

Năm sinh: 1973

Trình độ: Quản trị về Xuất nhập khẩu và quản lý sản xuất

Ông đã có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý nói chung, là người hoạch định chiến lược phát triển nhân sự, tìm kiếm, đào tạo các quản lý cấp trung và cấp cao, đề ra nhiều chế độ giữ người lao động... Đồng thời, ông đã đóng góp rất nhiều trong việc tìm kiếm nguồn nguyên phụ liệu, giá cả ổn định, chất lượng đáp ứng kịp thời cho sản xuất giúp Công ty giảm chi phí đáng kể.

2011 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Gỗ Đức Thành

2007 - 2010: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc HCNS Công ty Gỗ Đức Thành

2003 - 2007: Phó Giám đốc sản xuất Công ty Gỗ Đức Thành

2001 - 2003: Phụ trách mảng chứng từ xuất nhập khẩu Công ty Gỗ Đức Thành

1995 - 2001: Nhân viên kinh doanh nội địa Công ty Gỗ Đức Thành

Bà: NG. T. THANH HUYỀN
Giám Đốc Hành Chánh Nhân Sự

Năm sinh: 1974

Trình độ: Cử nhân Kế toán, Đại học thương mại TP.HCM

Gắn bó với Công ty từ những năm 1995, Bà Huyền đã có nhiều kinh nghiệm ở các công việc khác nhau, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Bà đã có nhiều ý kiến đóng góp cho việc xây dựng, cải tiến quy trình quản trị nhằm chuẩn hóa các hoạt động của công ty, đặc biệt trong việc đào tạo, huấn luyện nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên và công tác quản trị nguồn nhân lực. Ngoài ra, bà cũng có nhiều đề xuất để đảm bảo nguồn lao động ổn định đáp ứng kịp thời tốc độ tăng trưởng của công ty.

T11/2012 - nay: Giám đốc Hành chánh nhân sự Công ty Gỗ Đức Thành

2003 - T10/2012: Trưởng phòng Hành chánh nhân sự Công ty Gỗ Đức Thành

1997 - 2003: Nhân viên kinh doanh Nội địa kiêm Kế toán kho Công ty Gỗ Đức Thành

1995 - 1997: Nhân viên kinh doanh Nội địa Công ty Gỗ Đức Thành

Bà: TRƯƠNG THỊ BÌNH
Giám đốc Kinh doanh

Năm sinh: 1971

Trình độ: Cử nhân ngoại ngữ trường Đại học ngoại ngữ

Bà làm việc và gắn bó với Công ty Gỗ Đức Thành từ năm 1996 đến nay. Bà là người lập kế hoạch và tổ chức triển khai kế hoạch kinh doanh cũng như quản lý, điều hành, giám sát công việc của nhân viên phòng xuất khẩu công ty trong nhiều năm qua.

2016 - nay: Giám đốc Kinh doanh

11/2011 - 2016: Trưởng phòng kinh doanh Xuất khẩu Công ty Gỗ Đức Thành

2009 - 11/2011: Phó phòng kinh doanh Xuất khẩu Công ty Gỗ Đức Thành

1996 - 2009: Nhân viên kinh doanh Xuất khẩu Công ty Gỗ Đức Thành

Bà: NG. HÀ NGỌC DIỆP
Giám đốc Tài chính

Năm sinh: 1975

Trình độ: Thạc sỹ Kế toán quốc tế ĐH Swinburne Úc

Bà Diệp có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán... Trước khi được bổ nhiệm vị trí Giám đốc tài chính, bà Diệp đã hoàn thành tốt vai trò của mình ở vị trí Trưởng Ban kiểm soát, đưa ra nhiều sáng kiến, cải tiến để quy trình kiểm soát được chặt chẽ, hiệu quả hơn và giúp HĐQT an tâm hơn trong các hoạt động tài chính.

2018 - nay: Giám đốc Tài chính Công ty Gỗ Đức Thành

2016 - 2017: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Gỗ Đức Thành

2010 - 2016: Kiểm toán quản lý kho và tài sản tại Công ty DKSH VN - Kiểm Kế toán trưởng tại Công ty Sỹ Việt (thuộc tập đoàn DKSH).

2004 - 2009: Kế toán trưởng Ban Quản lý Trật tự Du lịch thuộc Công ty dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong

1997 - 2003: Trợ lý Tổng Giám đốc tại Công ty Gỗ Đức Thành



Bà: BUI PHƯƠNG THẢO
Kế toán trưởng

Năm sinh: 1979
Trình độ: Cử nhân kinh tế,
Đại học Kinh tế, Tp.HCM
2011 đến nay: Kế toán trưởng
kiểm Trưởng phòng Kế toán
Công ty Gỗ Đức Thành
2009 - 2011: Phó phòng Kế
toán Công ty gỗ Đức Thành
2006 - 2009: Nhân viên Kế
toán Công ty gỗ Đức Thành
2001 - 2005: Kế toán Công ty TNHH
SX XD TM Cơ khí Minh Giang



Ông: CHÉ ĐÔNG KHÁNH
Phó Giám đốc Sản xuất

Năm sinh: 1976
Trình độ: 12/12
2011 đến nay: Phó Giám đốc
sản xuất Công ty Gỗ Đức
Thành
2009 - 2011: Quản đốc phân
xưởng Công ty Gỗ Đức Thành
2007 - 2009: Phó quản đốc
phân xưởng Công ty Gỗ Đức
Thành
2003 - 2007: Cán bộ Kỹ thuật
phân xưởng sản xuất Công ty
Gỗ Đức Thành



Ông: NGUYỄN VĂN ĐỨC
Phó Giám đốc Kỹ thuật

Năm sinh: 1955
Trình độ: Cao đẳng cơ khí, Đại
học Bách Khoa, Tp.HCM.
2003 - nay: Phó giám đốc kỹ
thuật
1995 - 2003: Quản đốc phân
xưởng tinh chế Công ty Gỗ
Đức Thành
1992 - 1995: Kỹ thuật viên
công ty sản xuất ván ép Đức
Phát
1988 - 1992: Gia công cơ khí
tại nhà
1977 - 1988: Cán bộ kỹ thuật
nhà máy cơ khí hóa chất



**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018**

Kính thưa Quý vị cổ đông,

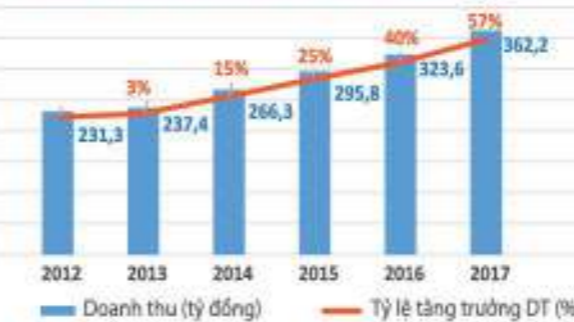
Năm 2017 là năm kết thúc nhiệm kỳ 5 năm (2013-2017) của Ban điều hành (BDH). Có thể nói đây là năm Công ty đón nhận nhiều thách thức nhưng đã gạt hái kết quả mỹ mãn, tạo dấu son lần đầu tiên cán mốc lợi nhuận sau thuế 100 tỷ. Nhìn lại chặng đường 5 năm phát triển với kết quả doanh thu tăng trưởng 57% nhưng lợi nhuận sau thuế lại tăng đến 164% gấp 3 lần tỷ lệ tăng doanh thu, là những con số biết nói về nền biểu đồ tăng trưởng đáng tự hào của Công ty Cổ phần Gỗ Đức Thành (GDT).

Có thể nói đây là kết quả đáng ghi nhận của BDH cùng tập thể CB-CNV đã lèo lái con thuyền GDT dưới sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị (HDQT) trong bối cảnh khó khăn của ngành chế biến gỗ cao su. Năm 2017 là một năm đầy khó khăn và thử thách do giá gỗ - nguồn nguyên vật liệu chính tăng cao đột biến, chỉ trong vòng một năm giá gỗ tăng đến 40%. Đây là năm giá gỗ cao su có tốc độ tăng giá nhanh nhất, tăng cao nhất trong lịch sử, vượt ngưỡng 7 triệu/m³ được xác lập vào năm 2012. Nguyên nhân sự tăng giá đột biến là do Trung Quốc đóng cửa rừng tự nhiên từ đầu năm 2017 nên nhiều doanh nghiệp Trung Quốc đã đổ bộ vào Việt Nam, thành lập hệ thống thu mua gỗ cao su và keo trầm với số lượng lớn.

Trước tình hình này, đội ngũ lãnh đạo công ty gỗ Đức Thành từ HDQT đến toàn thể BDH đã nỗ lực tìm ra giải pháp và đưa ra những quyết sách linh hoạt theo từng thời điểm để vượt qua khó khăn trong giai đoạn này, tận dụng hiệu quả nguồn lực hiện có để mang lại lợi nhuận sau thuế 101,3 tỷ đồng. Hôm nay, tôi xin ân hận báo cáo kết quả đã đạt được trước Đại hội đồng cổ đông cũng như phương hướng hoạt động trong năm 2018. Nhân đây tôi cũng xin chân thành cảm ơn sự hợp tác, đồng hành của toàn thể CB CNV và Quý vị Cổ đông đã tin tưởng Công ty và chúng tôi cam kết sẽ luôn mang lại thu nhập, lợi nhuận tốt nhất cho Quý vị.

NHỮNG CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

TĂNG TRƯỞNG DOANH THU 5 NĂM (2013 - 2017)



TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN 5 NĂM (2013 - 2017)



I. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	So với cùng kỳ	Kế hoạch 2017	So với kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)	(5)	(6)=(3)/(5)
1. Tổng Doanh thu	323,648	362,245	112%	356,165	102%
- Doanh thu xuất khẩu	273,789	308,883	113%	296,775	104%
- Doanh thu nội địa	46,850	50,023	107%	56,000	89%
- Doanh thu khác	3,209	3,339	104%	3,390	98%
2. Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh	94,719	103,751	109%	104,822	99%
3. Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh	77,323	82,868	107%	83,858	99%
4. LN sau thuế - đã có LN bán 1/2 lô đất MP2	95,933	101,297	106%	102,359	99%

Tổng doanh thu toàn công ty năm 2017 đạt 362,2 tỷ đồng, hoàn thành 102% kế hoạch và tăng 12% so với cùng kỳ, trong đó lợi nhuận sau thuế là 101,3 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch cả năm và tăng 6% so với cùng kỳ. Để có những con số này thì tập thể CB.CNV luôn tìm ra những biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, quản lý (tổng chi phí quản lý và chi phí bán hàng năm 2017 đã giảm 4% so với cùng kỳ trong khi doanh thu tăng 12%) để đảm bảo việc tăng trưởng doanh thu luôn đi kèm với tăng trưởng lợi nhuận, đây là định hướng phát triển ổn định và bền vững của Công ty Đức Thành.

Với những kết quả sản xuất kinh doanh như trên, HĐQT cũng đề xuất với HĐQT để ứng cổ tức bằng tiền mặt cho Cổ đông ngay trong năm 2017 với tỉ lệ 40%, giữ đúng cam kết công ty luôn tăng trưởng thì quyền lợi của CB.CNV, cổ đông cũng được tăng trưởng, đạt hiệu quả cao nhất qua các chỉ số EPS, ROA, ROE trong 5 năm qua.

BIỂU ĐỒ EPS - P/E

BIỂU ĐỒ ROA - ROE


Chỉ số EPS năm 2017 giảm 256 đồng so với 2016 do trong năm 2017 trích quỹ khen thưởng phúc lợi (QKTPL) 5%, năm 2016 không trích. Nếu cộng thêm số đã trích QKTPL để so sánh thì EPS năm 2017 là 6.804, tăng 84 đồng so với năm 2016.

P/E – hệ số giá trên thu nhập của GDT tại thời điểm cuối năm 2017 là 7,3; có nghĩa nhà đầu tư đã trả 7,3 đồng cho 01 đồng thu nhập. Năm 2017

P/E có sự điều chỉnh giảm nhẹ so với năm 2016 và so với bình quân chung của ngành theo tiêu chuẩn ICB (Industry Classification Benchmark) là 14,9 thì có thể thấy GDT là cổ phiếu đáng để đầu tư.

Với nguồn nguyên liệu chính là gỗ cao su, giá gỗ tăng cao đột biến đã làm giảm tỷ suất lợi nhuận dẫn đến các tỷ suất ROA, ROE năm 2017 giảm nhẹ từ 1-2% so với năm 2016. Tuy nhiên với mức tăng giá gỗ đột biến lên đến 40% mà các tỷ lệ này chỉ giảm 1-2% là một thành công của HĐQT trong việc kiểm soát giá vốn và giá bán tốt.

1. Về doanh thu đều có sự tăng trưởng tại thị trường Xuất khẩu và cả Nội địa

- Xuất khẩu: Trước tình hình giá gỗ gia tăng đột biến, HĐQT đã cân nhắc nhiều yếu tố về giá cả thị trường, đặc thù khách hàng và với phương châm luôn luôn chia sẻ khó khăn với khách hàng nên HĐQT đã trình HĐQT phê duyệt chủ trương xây dựng chính sách giá linh hoạt. Vì vậy khách hàng lâu năm đã hiểu được chính sách hỗ trợ giá uyển chuyển của Đức Thành nên đã có động thái chuyển các đơn hàng đang mua từ Trung Quốc về GDT. Kết quả năm 2017 doanh thu xuất khẩu tăng 13% so với cùng kỳ, vượt mức tăng trưởng bình quân hàng năm là 10%.

- Nội địa: Doanh số nội địa năm 2017 tăng 7% so với năm 2016, nhưng chỉ đạt 89% kế hoạch do thị trường gặp nhiều cạnh tranh của các hàng ngoại nhập, các cơ sở sản xuất giá rẻ, thị phần bị chia nhỏ và đặc biệt là sự thay đổi chủ sở hữu của các siêu thị như Metro, Big C... Trước tình hình này và bất kịp xu thế phát triển kênh Marketing Digital, bộ phận Marketing Nội địa đã tăng cường quảng cáo để nhận diện thương hiệu cũng như tập trung triển khai tìm kiếm khách hàng mới. Kết quả đã mở mới thêm 131 điểm, nâng tổng số điểm bán lên 1.042 điểm. Ngoài ra năm 2017 khai thác được 5 thị trường mới bao gồm Quảng Trị, Lào Cai, Cà Mau, Quảng Ninh, Thanh Hóa.

2. Về sản phẩm mới:

Sản phẩm mới là vấn đề cốt lõi trong kinh doanh, đồng thời sản phẩm phải phù hợp với nhu cầu, nét đặc trưng của từng quốc gia, từng khách hàng... hiểu được điều đó GDT đã đặt

chỉ tiêu cho ra đời hơn 40 sản phẩm mới mỗi năm. Trong năm 2017, bộ phận thiết kế đã cho ra đời tổng cộng 58 mẫu, đạt 145% kế hoạch.

3. Về nhân sự:

Với phương châm luôn xem con người là tài sản quý giá nhất, Công ty luôn tập trung chú trọng công tác đào tạo và giữ người.

- **Công tác đào tạo:** Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là một trong những mục tiêu hàng đầu của Công ty. Ngoài những nội dung cơ bản đã được huấn luyện hàng năm như duy trì văn hóa công ty, quy trình sản xuất, an toàn lao động trước giờ làm việc... Trong năm qua, Công ty đã tổ chức nhiều lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ kiến thức cho nhân viên. Đặc biệt, Công ty luôn có kế hoạch đào tạo đội ngũ quản lý cấp cao kế thừa, tạo điều kiện tốt nhất để phát triển năng lực và cơ hội thăng tiến cho những cán bộ đang làm việc tại công ty.

- **Chính sách phúc lợi:** Với cam kết luôn chăm lo, nâng cao đời sống CB-CNV, ngoài các chế độ tăng lương, thực hiện các chính sách theo quy định Pháp luật, HĐQT đã cố gắng để NLD được hưởng nhiều hơn, trong năm 2017, mặc dù chỉ số giá tiêu dùng chỉ tăng khoảng 3,5% nhưng thu nhập CB-CNV tăng bình quân từ 8 - 10% và duy trì nhiều chế độ đãi ngộ khác cho Người lao động như: mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể CB-CNV, nhiều chế độ trợ cấp cho lao động nữ khi mang thai và nuôi con nhỏ, sau thai sản trở lại làm việc, trợ cấp khi bị hư thai, sảy thai, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, khám sức khỏe chuyên sâu cho cán bộ quản lý, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau bệnh tật...

- Mặt khác, Công ty luôn giữ các chính sách thưởng thêm cho người lao động đã thực hiện qua nhiều năm liền (như thưởng tháng 13, tháng 14, tháng 15...). Đặc biệt năm nay, HĐQT cũng đã tìm mọi cách để tăng thêm nhiều khoản thưởng cho CB-CNV như: thưởng hoàn thành năng suất, thưởng sau Tết trở lại làm việc, thưởng từ CT.HĐQT, tổng các khoản thưởng năm nay tăng 30% so với năm trước.

- Ngoài ra, việc quan tâm đến đời sống và môi trường làm việc cũng được chú trọng, thường xuyên lắng nghe, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của Người lao động, tạo môi trường làm việc an toàn, thoải mái, dân chủ và công bằng.

4. Nguồn nguyên vật liệu:

"Giá gỗ tăng đột biến" thảm kịch chung của tất cả các Doanh nghiệp ngành gỗ, đồng thời lượng gỗ cũng khan hiếm hơn, chất lượng kém hơn là việc tất yếu, nhưng đã được HĐQT xử lý khá tốt... và sự chỉ đạo sâu sát của HĐQT, công ty đã thu mua gỗ vượt kế hoạch năm 2017, giữ chất lượng tốt nhằm duy trì được tỉ lệ hao hụt ở mức tốt nhất. Phòng kế hoạch cũng đã tích cực đàm phán để mua được giá tốt nhất. Giá mua thực tế luôn thấp hơn giá thị trường ít nhất là 200 ngàn/m³, đây cũng là thế mạnh của DT là luôn có những giải pháp uyển chuyển trong khó khăn và nhận được sự đồng hành của nhà cung cấp lâu năm.

5. Hệ thống quản lý chất lượng:

Với tôn chỉ đảm bảo chất lượng sản phẩm trong sản xuất là mục tiêu hàng đầu, Công ty luôn duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn AQL... nhằm đáp ứng tất cả các yêu cầu về chất lượng, mẫu mã nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

Thực hiện nâng cấp và đổi mới quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm nghiêm ngặt, chuyên nghiệp từng khâu từ đầu vào đến khi xuất sản phẩm từ đó sớm phát hiện được sản phẩm lỗi ngay trong quá trình sản xuất và tăng mức độ yên tâm và hài lòng cho khách.

6. Sản xuất:

Năm 2017 tập trung cải tiến quy trình sản xuất, đầu tư máy móc hiện đại, đổi mới công nghệ tiết kiệm chi phí, kiểm soát chất lượng, giảm sai sót nhằm tăng năng suất. Trong năm có 125 cải tiến, tăng 69% so với năm 2016 đã đặc biệt đem lại hiệu quả cao, năng suất làm việc, góp phần làm giảm giá thành, mang lại lợi nhuận cao cho công ty.

7. Chuyển nhượng khu đất Mỹ Phước 2:

Do diện tích lô đất khá lớn nên HĐQT khó tìm nhà đầu tư nhận mua hết 10 ha này, nhưng cuối cùng HĐQT cũng đã chuyển nhượng được cho 2 đối tác. Trong năm 2017 đã tiếp tục chuyển nhượng ½ diện tích thửa đất còn lại, mang lại lợi nhuận sau thuế là 18,4 tỷ đồng.

8. Quan hệ nhà đầu tư:

Hướng đến tính chuyên nghiệp trong các hoạt động với nhà đầu tư, bộ phận quan hệ nhà đầu tư (IR) luôn nỗ lực duy trì và tiếp tục đẩy mạnh việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác đến các nhà Đầu tư. Minh bạch thông tin luôn

được xem là nét văn hóa đặc trưng của GDT, đảm bảo tất cả các cổ đông đều có quyền bình đẳng trong việc cập nhật thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính, thông báo chi trả cổ tức... của GDT. Ngoài ra, bộ phận IR cũng là cầu nối tiếp nhận những đóng góp hữu ích về chiến lược Marketing, về cách tạo dựng thương hiệu từ các nhà đầu tư, quý cổ đông, tạo được mối quan hệ hai chiều chặt chẽ giúp GDT phát triển bền vững.

Một số hoạt động tiêu biểu trong năm 2017:

- Tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công bố thông tin đối với công ty niêm yết quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

- Cập nhật đầy đủ, kịp thời và chính xác các thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh trong mục quan hệ nhà Đầu tư trên Website www.goducthanh.com

- Hằng quý công ty có bản tin IR bằng hai thứ tiếng (Việt và Anh) giúp nhà đầu tư nước ngoài có đầy đủ thông tin về công ty.

- Trong năm, công ty GDT đã đón tiếp nhiều Công ty chứng khoán, Quỹ đầu tư trong và ngoài nước đến thăm.

Với các nỗ lực trên, năm 2017 Công ty Gỗ Đức Thành đã được vinh danh Top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) được các Định chế Tài chính đánh giá cao nhất năm 2017 tại lễ công bố kết quả bình chọn IR Awards 2017 do Vietstock phối hợp với Báo Tài chính và Cuộc sống - FILi tổ chức.

II. ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2018:

1. Phát triển thị trường và tăng cơ hội kinh doanh:

1.1 Thị trường Nội địa:

- Bắt kịp xu thế công nghệ 4.0, tiếp tục tăng cường kênh Marketing Digital để tăng cường nhận diện thương hiệu sản phẩm Gỗ Đức Thành an toàn cho sức khỏe.

- Với mức thu nhập bình quân đầu người tăng, người tiêu dùng đã có ý thức chọn lựa sản phẩm an toàn, có nguồn gốc rõ ràng để sử dụng nên ngày càng quan tâm nhiều hơn về thương hiệu GDT. Đây là cơ hội để GDT thâm nhập, quảng bá và chiếm lĩnh thị trường bằng việc cho ra đời thêm nhiều sản phẩm mới đa dạng, duy trì sản xuất sản phẩm chất lượng và an toàn.

- Đẩy mạnh hơn nữa việc phân phối đến nhiều điểm bán hàng để hàng hoá đến gần người tiêu dùng hơn, nhận biết thương hiệu sâu rộng hơn và tăng thị phần.

1.2 Thị trường xuất khẩu:

- Với nguồn lực ổn định và phát triển bền vững hiện có, GDT tiếp tục tăng cường phát triển thêm khách hàng mới tại thị trường Mỹ, Nga, Úc và cố gắng mức tăng trưởng doanh thu từ nhóm khách mới đạt 20%.

- Với trên 100 khách hàng xuất khẩu hiện đang giao dịch và có nhiều khách hàng truyền thống đã giao dịch trên 15 năm, công ty luôn cam kết chất lượng sản phẩm, thời gian giao hàng cũng như chính sách chăm sóc khách hàng cũ để tăng trưởng doanh thu.

2. Tăng cường hoạt động Marketing, quan hệ đầu tư (IR)

2.1 Hoạt động marketing:

- Phát triển, chọn lựa các hình thức hoạt động Marketing phù hợp và tăng cường kênh Digital Marketing để tăng cường nhận diện thương hiệu và sản phẩm Gỗ Đức Thành.

- Phát triển các kênh Marketing thông qua các chiến dịch phát triển vì cộng đồng để tạo hiệu quả kép vì doanh nghiệp nói riêng và vì cộng đồng nói chung.

- Đầu mạnh công tác nghiên cứu, thiết kế sản phẩm mới để cho ra đời nhiều mẫu phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng trong và ngoài nước.

2.2 Hoạt động IR:

- Đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động cung cấp thông tin chất lượng, minh bạch tới nhà đầu tư thông qua các báo cáo kết quả kinh doanh và bản tin IR hàng quý, các buổi roadshow để giải đáp mọi câu hỏi của nhà đầu tư quan tâm đến GDT.

- Cung cấp các báo cáo hoạt động kinh doanh và bản tin IR bằng tiếng Anh để giúp nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận thông tin dễ dàng và bình đẳng.

3. Công tác quản trị:

- Có chính sách, chế độ lương thưởng phù hợp để giữ nhân sự ổn định, làm việc hiệu quả.

- Đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn hơn, năng động hơn. Quan tâm đào tạo đội ngũ quản lý cấp cao hoàn chỉnh và đầy đủ nhằm đáp ứng kịp tốc độ tăng trưởng.

- Theo dõi sát thị trường gỗ nguyên phụ liệu, dự trữ ở mức giá hợp lý. Đảm bảo GDT luôn có đủ gỗ để thực hiện các đơn hàng nội địa, xuất khẩu với giá bán phù hợp.

- Đầu tư công nghệ, máy móc hiện đại giúp tiết giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất, giảm phụ thuộc nhiều vào nhân công cũng như điện tích nhà máy, sẵn sàng đón chờ cơ hội tăng trưởng vượt bậc của ngành chế biến gỗ được dự kiến sẽ tăng mạnh khoảng 13-14% trong 3 năm tới theo mục tiêu đặt ra cho ngành gỗ và đồ gỗ.

- Đảm bảo tình trạng tài chính của Công ty luôn lành mạnh, sử dụng nguồn vốn hiệu quả nhất.

- Áp dụng và triển khai các ứng dụng khoa học công nghệ vào công việc, quản lý nhằm tăng năng suất làm việc và tăng độ chính xác, độ bảo mật thông tin ngày càng tốt hơn.

- Duy trì chương trình cải tiến khối sản xuất, khối văn phòng thường xuyên.

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2018

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Tăng trưởng
1. Tổng doanh thu	362,245	410,072	113%
- Doanh thu xuất khẩu	308,883	349,272	113%
- Doanh thu nội địa	50,023	57,000	114%
- Doanh thu đảm bảo, phế liệu	3,339	3,800	114%
2. Tổng chi phí	258,494	299,531	116%
3. Lợi nhuận trước thuế từ sản xuất kinh doanh	103,751	110,541	107%
4. Lợi nhuận sau thuế từ sản xuất kinh doanh	82,868	88,433	107%

Thay mặt lãnh đạo GDT, xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý khách hàng, Cổ đông đã ủng hộ, tin tưởng GDT trong năm qua và mong muốn tiếp tục nhận sự hỗ trợ tích cực của Quý vị trong thời gian tới.

Chúng tôi tin rằng, với sự đồng lòng của toàn bộ đội ngũ CB-CNV và sự quyết tâm của HĐQT, BĐH công ty GDT sẽ ngày càng phát triển, giữ vững được vị thế thương hiệu của mình.

Chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

TM. Ban điều hành
TỔNG GIÁM ĐỐC

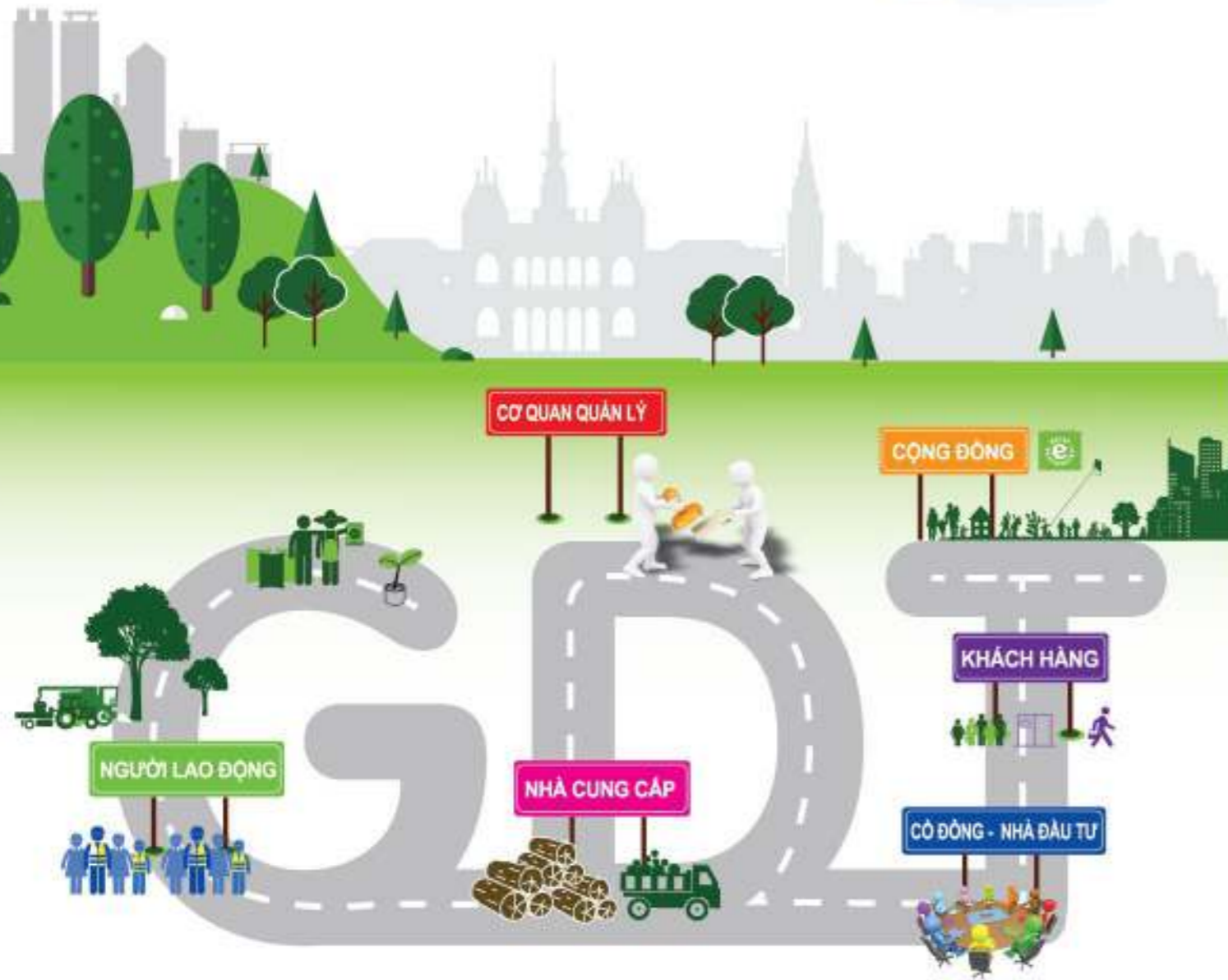
LÊ HỒNG THĂNG





BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GDT 2017

Đối với khách hàng
Đối với người lao động
Đối với Cổ đông - Nhà đầu tư
Đối với nhà cung cấp
Đối với cơ quan quản lý
Đối với cộng đồng



Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (GDT) là một trong những công ty hàng đầu của ngành chế biến gỗ tại Việt Nam với 2 nhà máy có tổng diện tích xấp xỉ 50.000 m². Bằng tất cả sự tâm huyết, xem trọng chữ tín với khách hàng, các sản phẩm của GDT luôn đạt chất lượng cao, phù hợp nhu cầu người tiêu dùng và đáp ứng được những yêu cầu khắt khe nhất của tiêu chuẩn Châu Âu. Với sứ mệnh: **"mang đến cho cộng đồng những sản phẩm chất lượng, an toàn và tiện lợi nhất"**, GDT đã xây dựng văn hóa sản xuất: giữ đúng cam kết về chất lượng, điều này đã giúp GDT phát triển bền vững đến ngày hôm nay.

Hơn 26 năm hoạt động và nhiều hơn thế nữa, chúng tôi luôn cân nhắc mục tiêu dài hạn và ngắn hạn của mình cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế, xã hội, môi trường. Trong thời kỳ hội nhập, GDT thực hiện tăng trưởng thông qua việc đảm bảo hoạt động hiệu quả, tạo cơ sở xây dựng tiềm lực tài chính vững mạnh và nâng cao năng lực cạnh tranh.

* Nội dung báo cáo

Báo cáo nhằm cung cấp các thông tin về Người lao động, về môi trường và xã hội trong năm 2017 một cách toàn diện, hơn nữa báo cáo cũng nhằm đánh giá lại những nội dung đã thực hiện trong việc phát triển bền vững và đây cũng sẽ là mục tiêu hàng đầu trong mỗi hoạt động sản xuất kinh doanh của GDT trong thời gian tới.

* Phạm vi báo cáo

Thông tin và dữ liệu trong báo cáo được cập nhật từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017, cùng niên độ với Báo cáo thường niên năm 2017 được tổng hợp từ các hoạt động chính, thực hiện tại 2 nhà máy của công ty.

* Cam kết với các bên có liên quan

Mô hình phát triển bền vững tại GDT được xây dựng dựa trên mục tiêu tạo ra các ảnh hưởng tích cực với các nhóm đối tượng sau:



✓ Đối với khách hàng

- Giúp không gian sống của khách hàng tiện nghi hơn với những sản phẩm nhà bếp, gia dụng và giúp các thiên thần bé nhỏ trong gia đình phát triển trí tuệ qua các sản phẩm đồ chơi hữu ích, đẹp, bền và an toàn.

- Luôn đặt mình vào vị trí khách hàng, lấy chữ tín làm đầu, chất lượng sản phẩm, dịch vụ của mình làm cốt lõi.

- Luôn giữ đúng cam kết về chất lượng và thời gian giao hàng.

- Tất cả các sản phẩm của công ty đều phải đạt các tiêu chuẩn chất lượng:

- Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sử dụng dấu hợp quy CR theo tiêu chuẩn Việt Nam;
- Quy chuẩn hợp quy CE theo tiêu chuẩn Châu Âu.

✓ Đối với người lao động

- Không chỉ tạo việc làm ổn định cho 1.400 công nhân viên, đảm bảo thu nhập năm sau luôn cao hơn năm trước, mà còn quan tâm đến quyền con người, điều kiện lao động an toàn, đào tạo, cơ hội thăng tiến và phát triển luôn được chú trọng tại GDT.

- Không chỉ quan tâm đến CB-CNV mà còn luôn quan tâm hỗ trợ gia đình của họ, nhất là những trường hợp khó khăn, bảo lụt. Cấp học bổng cho con em CB-CNV học giỏi.

Tất cả những việc làm trên đều là gốc rễ tạo nên sự phồn vinh, bền vững của GDT.

✓ Đối với Cổ đông - Nhà đầu tư

- Luôn xây dựng mối quan hệ với các cổ đông, nhà đầu tư dựa trên quan điểm trung thực, công bằng và đảm bảo lợi ích hài hòa nhất.

- Công bố thông tin minh bạch, chính xác, đầy đủ, rõ ràng và kịp thời.

- Luôn đảm bảo cho Cổ đông một khoản đầu tư an toàn, lợi nhuận tăng trưởng hàng năm, lượng tiền mặt ổn định... nên mức chia cổ tức qua các năm bình quân từ 2012 đến 2017 là 43%, ngoài ra công ty còn áp dụng chính sách chia cổ tức bằng cổ phiếu khi giá cổ phiếu đang tốt, giúp tăng thêm lợi nhuận cho nhà đầu tư.

- GDT đã được vinh danh **Top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) được các Định chế Tài chính đánh giá cao nhất năm 2017** tại lễ công bố kết quả bình chọn IR Awards 2017 do Vietstock phối hợp với Báo Tài chính và Cuộc sống - FiLi tổ chức. Đây là niềm vinh dự lớn khẳng định được triết lý kinh doanh “**minh bạch - trung thực**” của GDT.

✓ Đối với nhà cung cấp

- Là khách hàng luôn đồng hành và giữ đúng cam kết thanh toán đúng hạn, luôn hỗ trợ các nhà cung cấp khi có khó khăn. Đồng thời, luôn thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ký kết, cạnh tranh công bằng và minh bạch trong hợp tác để giữ mối quan hệ hợp tác bền vững, lâu dài. Công ty tự hào vì có được nhiều nhà cung cấp đã gắn bó từ 15 năm trở lên.

✓ Đối với cơ quan quản lý

- Đảm bảo luôn tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành.
- Luôn hoàn thành tốt các nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước về thuế, BHXH, BHYT...

✓ Đối với cộng đồng

- Luôn chia sẻ với cộng đồng thông qua các hoạt động đóng góp, từ thiện.
- Bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường sống cho cộng đồng bằng hành động cụ thể: tuyệt đối không tiếp tay cho nạn phá rừng, cam kết chỉ sử dụng gỗ rừng trồng, bảo vệ môi trường rừng tự nhiên và luôn đảm bảo sản phẩm làm ra đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.
- Tạo ra việc làm cho 1.400 lao động, đem lại thu nhập ổn định cho người dân Việt Nam.

*** Các nội dung của báo cáo**

1. Sản phẩm

Với quan niệm “Chất lượng cuộc sống gia đình là nguồn gốc của hạnh phúc”, GDT đã mang lại những sản phẩm phục vụ cho gia đình như đồ dùng nhà bếp, đồ dùng gia dụng với thương hiệu Gỗ Đức Thành và đồ chơi trẻ em mang tính giáo dục Winwintoy. GDT đã từng bước cho ra đời nhiều mẫu mã đa dạng, thiết thực, đảm bảo chất lượng và an toàn.

• **Thương hiệu Gỗ Đức Thành:** luôn kết hợp hài hòa giữa tiện ích, độc đáo và hiện đại nhằm đáp ứng nhu

cầu và thị hiếu của người tiêu dùng, đặc biệt là các bà mẹ. Bữa cơm gia đình trở nên ngon hơn, hợp vệ sinh hơn khi các vật dụng được sử dụng trong gian bếp đều an toàn.

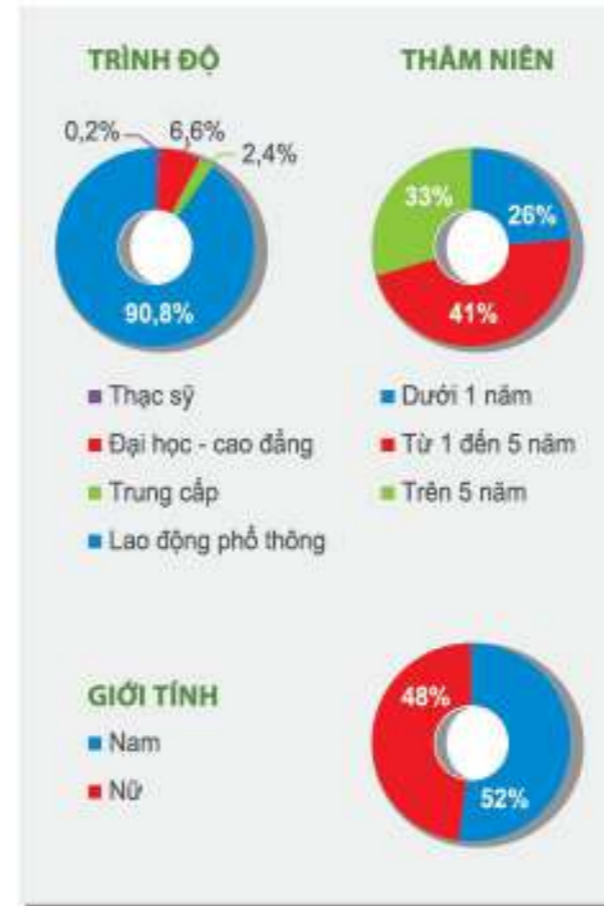
• **Thương hiệu Winwintoy:** Đồ chơi gỗ Winwintoy giúp gắn kết tình cảm giữa ba mẹ và con cái thông qua việc ba mẹ cùng chơi với con. Đồ chơi gỗ an toàn, mang tính giáo dục Winwintoy kích thích trẻ khám phá, phát huy khả năng sáng tạo, tư duy logic, tăng trí tưởng tượng... Ngoài ra, trong quá trình chơi các sản phẩm bằng gỗ, bé còn học được những kỹ năng cần thiết như rèn tính kiên nhẫn, rèn luyện thể chất, giúp trẻ thông minh hơn, phát triển tư duy sáng tạo hơn.

2. Cơ cấu nhân sự

- Giữ gìn và phát triển nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi cho sự phát triển ổn định và bền vững. GDT luôn xây dựng đội ngũ lãnh đạo các cấp có tính kế thừa và tạo điều kiện cho từng cán bộ lãnh đạo phát huy tính sáng tạo, chủ động trong công việc cũng như nâng cao trình độ chuyên môn. Tính đến nay, tỷ lệ nhân sự quản lý cấp cao, cán bộ quản lý, CB-CNV có bằng Đại học – Cao đẳng chiếm 94% tổng số lượng lao động văn phòng. Bên cạnh đó, Công ty cũng thường tổ chức các khóa đào tạo và nâng cao tay nghề cho CB-CNV, cử cán bộ tham dự các buổi giao lưu trong và ngoài nước để cùng học hỏi trao đổi kinh nghiệm. Đây là yếu tố then chốt để tăng cường sức cạnh tranh.

- Công ty đã và đang đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý nòng cốt, bổ sung vào các vị trí quản lý chuyên môn để tạo nên giá trị ổn định nhất. Bên cạnh đó, công ty cũng áp dụng nguyên tắc luân chuyển nhân sự, nhằm phát huy hết năng lực và trình độ chuyên môn của đội ngũ nhân sự cũng như đảm bảo công việc được hiệu quả, trôi chảy và ngày càng chuyên nghiệp hơn.

- Công ty cũng tự hào có được lực lượng lao động gắn bó với công ty nhiều năm liền, tỷ lệ thâm niên làm việc trên 5 năm chiếm 33% trên tổng số lượng lao động văn phòng. Lao động nữ và nam được đối xử công bằng, đặc biệt lao động nữ được nhiều chính sách hỗ trợ trong quá trình mang thai và sau khi thai sản. Tỷ lệ lao động nữ chiếm 48% tổng số lao động toàn công ty vì lao động nữ đáp ứng được tính tỉ mỉ, khéo léo... phù hợp với đặc thù của ngành gỗ.



3. Văn hóa doanh nghiệp

- “**Con người là tài sản quý giá nhất của doanh nghiệp**” là phương châm chúng tôi luôn đặt mục tiêu quan tâm hàng đầu, thể hiện ở việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, môi trường làm việc thân thiện, bình đẳng.

- Giữ gìn và thực hiện văn hóa công ty là nét đẹp truyền thống, là chất keo gắn các thành viên trong Công ty lại gần nhau hơn. Công ty đã xây dựng, ban hành bộ quy tắc ứng xử trong nội bộ để nhân viên cam kết thực hiện và luôn xem đó là giá trị cốt lõi để hướng tới sự minh bạch, rõ ràng và thân thiện với khách hàng cũng như với đối tác.

- Xây dựng và duy trì một nề nếp văn hóa đặc thù phát huy được năng lực và thúc đẩy sự đóng góp của tất cả CB-CNV vào việc đạt được mục tiêu chung của Đức Thành. Trong đó từng cá nhân CB-CNV của GDT phải đặt lợi ích tập thể trên lợi ích cá nhân, trung thực, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, luôn đổi mới sáng tạo trong công việc, đoàn kết và chia sẻ cùng nhau trong công việc và cuộc sống góp phần vào sự phát triển bền vững.

4. Chăm sóc sức khỏe

- Tại GDT, người lao động luôn được tạo tâm lý thoải mái khi làm việc thông qua các chính sách chăm sóc sức khỏe và bảo hộ:

- Tổ chức khám sức khỏe cho người lao động, khám sức khỏe chuyên sâu cho cán bộ quản lý để sớm phát hiện bệnh và điều trị kịp thời, khám bệnh nghề nghiệp cho các bộ phận có liên quan ít nhất 1 lần/ năm;
- Tất cả người lao động đều được ký hợp đồng lao động, được tham gia BHXH, BHYT theo quy định của Nhà nước. Ngoài ra, công ty còn tặng bảo hiểm tai nạn 24/24 giờ nhằm bảo vệ CB-CNV mọi lúc mọi nơi, đây là điều mà người lao động rất thích;
- Phân bổ công việc phù hợp với độ tuổi và sức khỏe;
- Kêu gọi tập luyện và tham gia các cuộc thi chạy đua marathon từ thiện;
- Bảo đảm môi trường làm việc luôn an toàn như: Bụi thải ra từ sản xuất được thu gom xử lý qua hệ thống hút bụi và định kỳ 6 tháng/lần tiến hành đo các chỉ tiêu giám sát môi trường lao động, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn theo quy định.



(Tham gia các cuộc thi chạy đua marathon từ thiện)

5. An toàn lao động

- Ngay từ khi thành lập Công ty, vấn đề an toàn lao động (ATLĐ) được GDT đưa lên hàng đầu. Công ty đã thành lập ban ATLĐ chuyên trách với 20 thành viên, có nhiệm vụ kiểm tra công tác bảo hộ lao động, rà soát những rủi ro tiềm ẩn về ATLĐ tại tất cả các công đoạn, đảm bảo không phát sinh yếu tố nguy hiểm nào.

- Ban ATLD đã đề ra các phương pháp quản lý: duy trì các hoạt động tuyên truyền, tập huấn về ATLD vào đầu giờ làm việc mỗi ngày, đảm bảo 100% công nhân đều được tham gia;

- Thành lập đội chuyên trách về PCCC, thường xuyên tập huấn PCCC hàng quý.

- Lắp đặt hệ thống đầu báo nhiệt gia tăng cho khu vực xưởng và đầu báo khói cho khu vực kho, trang bị thêm đèn đôi chống cháy nổ.

- Cấp phát và trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động, với kinh phí:

Năm 2016 : 301.714.000 đ

Năm 2017 : 361.542.000 đ

- Hàng năm, công ty còn tổ chức các khóa huấn luyện về ATLD - Bảo hộ lao động, sơ cấp cứu, an toàn hóa chất ...cho CB-CNV.

- Thực hiện các biện pháp cảnh báo, che chắn các khu vực có máy móc nguy hiểm.

- Kiểm định các bình khí nén, thang máy nâng hàng và xe nâng theo định kỳ.



(Tập huấn và tham gia công tác PCCC)

6. Chính sách lương thưởng, hỗ trợ cho CB-CNV

- Luôn thực hiện các chính sách đãi ngộ để CB-CNV yên tâm và gắn bó lâu dài.

- Toàn bộ CBCNV đều được xem xét tăng lương hàng năm theo quy định. Trong năm qua thu nhập bình quân của công nhân viên tăng gần 10% so với năm 2016. Bên cạnh đó, để ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của nhân viên, Ban điều hành đã thường xuyên rà soát, điều chỉnh tăng các khoản trợ cấp ngoài lương như:

- Thưởng tiền doanh số, tiền chuyên cần, các dịp lễ, tết: lương tháng 13, tháng 14 và tháng 15, quà tết. Đặc biệt năm nay, BDH còn tăng thêm nhiều khoản thưởng cho CB-CNV như: thưởng hoàn thành năng suất, thưởng sau Tết trở lại làm việc, thưởng từ Chủ tịch HĐQT, tổng các khoản thưởng năm nay tăng 30% so với năm trước.

- Công ty có nhiều chế độ cho lao động nữ như: trợ cấp khi mang thai và sau khi thai sản, 100% nhân viên nghỉ thai sản được trở lại làm việc, tài trợ chi phí tiêm ngừa rubella, khám sức khỏe tâm soát ung thư, tư vấn chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ....

- Công ty luôn xem xét cho CB-CNV vay không lấy lãi (trả góp hàng tháng) khi có nhu cầu mua nhà, mua xe, khi gặp khó khăn hoạn nạn.

- Hỗ trợ những trường hợp có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, bệnh hiểm nghèo... với kinh phí năm 2017 là 110 triệu.

- Có các chế độ và tặng tiền khi có ma chay, cưới hỏi, sinh nhật v.v....

- Hàng năm Công ty tổ chức đi nghỉ mát. Ngoài ra, còn tạo sân chơi lành mạnh, các phong trào thể dục thể thao, văn thể mỹ, thành lập câu lạc bộ Tiếng Anh sinh hoạt định kỳ vào thứ bảy hàng tuần...để CB-CNV có dịp gặp gỡ, trao đổi trò chuyện và nâng cao tinh thần đoàn kết.

- Nhiều năm liền, Công ty thành lập Quỹ khuyến học Lê Ba nhằm mục đích khen thưởng con CB-CNV là học sinh giỏi, học sinh tiên tiến, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

7. Bảo vệ môi trường

- Hoạt động của công ty luôn gắn liền với việc bảo vệ môi trường, thông qua việc không sử dụng gỗ rừng tự nhiên mà chỉ sử dụng gỗ cây trồng và luôn ứng dụng các quy trình xử lý chất thải trong sản xuất để bảo vệ môi trường.

a. Nước thải

- Công ty đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải với công suất 60m³/ngày đêm tại Nhà máy TP.HCM và 42m³/ngày đêm tại Nhà máy Bình Dương và đã được cấp phép hoạt động do đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn.

- Nước thải được đưa đi phân tích định kỳ 6 tháng/lần, đạt tiêu chuẩn TCVN 6492.

b. Bụi, khí thải

- Nguồn phát sinh bụi từ các giai đoạn sản xuất bào, chà láng bề mặt gỗ.

- Công ty đã xây dựng hệ thống hút bụi thu hồi bụi vào túi vải và đưa đi xử lý để không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

c. Chất thải rắn và chất thải nguy hại

- Chất thải rắn và chất thải nguy hại được thải ra trong quá trình sản xuất sẽ được thu gom để đúng nơi quy định và có ký kết hợp đồng với các công ty có chức năng xử lý để bàn giao và vận chuyển theo quy định.

- Chất thải từ nguyên liệu gỗ đã tái sử dụng toàn bộ để làm viên nén, làm chất đốt thân thiện với môi trường.

d. Nguồn nước

- Nguồn nước sử dụng tại Công ty là nguồn nước giếng ngầm, chủ yếu phục vụ cho việc sinh hoạt của CB-CNV, đã được cấp phép sử dụng và báo cáo định kỳ theo quy định.

e. Điện

- Tiết kiệm năng lượng là một trong những vấn đề được quan tâm hàng đầu tại GDT cũng như tiết giảm chi phí. Công ty đã thực hiện các chủ trương sau:

- Đầu tư máy móc, công nghệ hiện đại, giảm điện năng tiêu thụ nhưng tăng công suất, giảm chi phí nhân công, hiệu quả hơn.

- Công ty có kế hoạch sản xuất phù hợp, luôn giám sát việc sử dụng máy móc nhằm giảm giờ máy chạy không tải, máy hoạt động không hiệu quả, tiết kiệm điện thấp sáng tại chuyển sản xuất, đổi từ đèn huỳnh quang sang đèn LED... Thành quả đạt được là năm 2017, doanh thu đạt 362 tỷ đồng tăng 12%, lượng gỗ tiêu thụ là 12.298 m³ gỗ xẻ tăng 14% nhưng lượng điện tiêu thụ là 4.761.000 KW chỉ tăng khoảng 8% (so với năm 2016).

8. Phong trào sáng tạo và cải tiến tăng năng suất

- Để khuyến khích nhân viên phát huy sáng kiến góp phần vào sự phát triển chung của toàn Công ty, GDT có các mức thưởng cao và kịp thời nhằm kích thích, động viên các cá nhân & tập thể có những sáng kiến cải tiến trong quá trình sản xuất.

- Trong năm 2017 có 125 cải tiến, tăng 69% so với 2016 (74 cải tiến) đã giúp năng suất làm việc tăng 7%, góp phần làm giảm giá thành, mang lại hiệu quả cao khi doanh thu tăng trưởng 12%, lợi nhuận trước thuế tăng 8% từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

9. Công tác xã hội

- Trong năm, GDT đã tham gia các hoạt động công tác xã hội như chăm lo Tết cho các đối tượng chính sách khó khăn tại UBND P.Tân Hiệp, tỉnh Bình Dương và cho các gia đình nghèo Quận Gò Vấp; tặng học bổng, xe đạp cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại TP.HCM, VI Nữ sinh nghèo hiếu học, Ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt, hỗ trợ các gia đình thương binh liệt sĩ, ủng hộ mua bình Inox tặng chiến sĩ Trường Sa. Các hoạt động này có ý nghĩa sâu sắc thể hiện tinh thần, văn hóa & bản sắc GDT hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững, vì cộng đồng.

10. Tổ chức công đoàn

- Đã thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, tham gia thương lượng, ký kết và giám sát việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, quy chế trả lương, thưởng, nội quy lao động, quy chế dân chủ ở công ty.

- Mọi công nhân viên đều được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia Công đoàn.

- Cơ chế giải quyết các tranh chấp lao động được GDT giải quyết trên tinh thần dân chủ, luôn lắng nghe và đảm bảo tính công bằng, minh bạch thông qua tổ hòa giải:

- Phòng Nhân sự Công ty;
- Tổ chức Công đoàn cơ sở;
- Các cấp quản lý của Công ty;
- Các phương tiện liên lạc với BDH như nhắn tin, điện thoại hay gặp gỡ trực tiếp.

Nội dung báo cáo phát triển bền vững trên nhằm phát họa toàn cảnh bức tranh hoạt động của GDT trong năm 2017. Trong suốt 26 năm không ngừng cải tiến, GDT tiếp tục kế thừa và phát huy sức mạnh nền tảng để chinh phục những đỉnh cao mới và tăng cường vị thế thương hiệu Việt.



(Tham gia tặng học bổng, tặng xe đạp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn)



THÀNH TÍCH CỦA CÔNG TY

2009

Bộ khoa học và công nghệ Tp.HCM tặng danh hiệu "Top 100 sản phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng năm 2009".

2010

1. Bộ Công Thương trao tặng giải thưởng "Thương hiệu nổi tiếng quốc gia 2010".

2. Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam trao tặng "Thương hiệu chứng khoán uy tín năm 2010".

3. Viện Doanh nghiệp Việt Nam trao chứng nhận Thương hiệu uy tín Trusted Brand 2010.

2011

1. Bộ Công Thương trao tặng danh hiệu "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín".

2. UBND TP HCM khen tặng danh hiệu: "Doanh nghiệp Sài Gòn tiêu biểu năm 2011".

3. Hội DN trẻ VN trao tặng giải thưởng "Sao vàng đất Việt năm 2011" cùng danh hiệu top 200 thương hiệu VN trong hội nhập kinh tế quốc tế.

2012

UBND TP.HCM và Sở Tài Nguyên Môi trường trao tặng danh hiệu "Doanh nghiệp xanh 2012".

2013

1. Bộ công thương trao tặng danh hiệu "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín 2012".

2. Hội Doanh nghiệp trẻ VN trao tặng giải thưởng "Sao vàng đất Việt năm 2013" cùng danh hiệu Top 100 thương hiệu VN trong hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Báo Lao động và Xã hội (Bộ Lao động Thương binh & Xã hội) phối hợp cùng Tạp chí Gia đình & Trẻ em trao tặng giải thưởng "Top 100 Sản phẩm tốt nhất cho gia đình và trẻ em năm 2013".

2014

1. Bộ công thương tặng danh hiệu "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín 2013".

2. Sở công thương tỉnh Bình Dương trao tặng danh hiệu "Đã có thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần vào sự phát triển của tỉnh Bình Dương năm 2013".

2015

1. Bộ công thương trao tặng danh hiệu "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín 2014".

2. UBND TP.HCM trao tặng danh hiệu "Doanh nghiệp TP.HCM tiêu biểu 2015".

3. Hội DN trẻ VN trao tặng giải thưởng "Sao vàng đất Việt năm 2015" và danh hiệu "Top 200 thương hiệu Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế".

4. Công ty CP Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report), Báo VietNamNet công bố Đức Thành đạt "Top V1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất VN năm 2015" - đứng thứ 672/1000.

5. Bộ lao động và thương binh xã hội tặng:

- Sản phẩm nhà bếp, gia dụng và đồ chơi trẻ em "Top 100 sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình và trẻ em lần 3 - 2015".
- Doanh nghiệp tiêu biểu "Top 100 sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình và trẻ em lần 3 - 2015".

6. Tổ chức chứng nhận đánh giá quốc tế độc lập trao chứng nhận "Doanh nghiệp chất lượng 2015".

7. UBND Q.Gò Vấp tặng giấy khen "đã có thành tích xuất sắc trong sản xuất - kinh doanh và chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước năm 2015".

2016

1. Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn "Top 50 công ty niêm yết tốt nhất trên sàn chứng khoán Việt Nam".

2. Tạp chí Nhịp cầu đầu tư bình chọn "Top 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam".

3. Chủ tịch UBND TP.HCM trao chứng nhận danh hiệu "Doanh nghiệp TP.HCM tiêu biểu năm 2016".

4. Sở Công thương tỉnh Bình Dương trao tặng Giấy khen "Đã có thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần vào sự phát triển của ngành Công thương tỉnh Bình Dương năm 2015".

5. Công ty CP Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report), Báo VietNamNet công bố Đức Thành đạt "Top V1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất VN năm 2016" - đứng thứ 523/1000.

6. Sản phẩm Đức Thành hai năm liên tiếp đạt danh hiệu "Hàng Việt Nam chất lượng cao 2015, 2016" do người tiêu dùng bình chọn.

2017

1. Đạt giải thưởng "Top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất năm 2017" do các Định chế tài chính bình chọn.

2. Hiệp hội Doanh nghiệp TP. HCM trao chứng nhận "Sản phẩm – Dịch vụ tiêu biểu 2017" cho sản phẩm Gỗ Đức Thành.

3. Sản phẩm nhà bếp, gia dụng Gỗ Đức Thành và đồ chơi trẻ em Winwin-toys đạt "Thương hiệu Gia đình tin dùng" do người tiêu dùng bình chọn thông qua Tạp chí Gia đình và Trẻ em phối hợp cùng Báo Gia đình & Xã hội.

4. Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report), Báo VietnamNet – Bộ Thông tin Truyền thông công bố Công ty Gỗ Đức Thành vinh dự "Top 500 Doanh nghiệp Việt Nam Thịnh vượng - Bảng xếp hạng BP500 năm 2017" - đứng thứ 134/500

5. Sản phẩm Đức Thành đạt danh hiệu "Hàng Việt Nam chất lượng cao 2018 do người tiêu dùng bình chọn.



THÀNH TÍCH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

2014

- Ủy ban Trung ương Hội Doanh Nhân Trẻ Việt Nam trao tặng danh hiệu "Giải thưởng Doanh nhân trẻ VN tiêu biểu năm 2014" và được bình chọn là một trong 100 Doanh Nhân Trẻ Việt Nam Tiêu Biểu 2014.

- Ủy ban nhân dân TP.HCM tặng Bằng khen "Doanh nhân TP.HCM tiêu biểu 2014".

- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Công ty Ernst & Young Việt Nam trao tặng kỷ niệm chương "Ernst & Young - Bản lĩnh doanh nhân lập nghiệp 2014"

- Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư vinh danh là một trong 50 nhà lãnh đạo doanh nghiệp Việt Nam xuất sắc nhất năm 2013.

2015

- Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư vinh danh "50 nhà lãnh đạo trẻ xuất sắc nhất 2014" và "Nhà lãnh đạo trẻ sáng tạo nhất năm 2014"

- Ban chấp hành LĐLĐ TPHCM tặng Bằng khen cho Ông Lê Hồng Thắng "Đã chấp hành tốt pháp luật lao động và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân, lao động thành phố 2014"

2016

- Chủ tịch UBND TPHCM tặng Bằng khen "Doanh nhân trẻ xuất sắc TP.HCM lần 9" - góp phần tích cực trong phong trào thi đua của TP.HCM.

- Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương tặng Bằng khen "Doanh nhân tiêu biểu xuất sắc top 200" - Đoàn kết, năng động, sáng tạo, hội nhập thành công và phát triển bền vững.

- Chủ tịch UBND TP HCM tặng Bằng khen đã tích cực tham gia phong trào "3 tiết kiệm, 3 tương trợ" giai đoạn 2011 - 2016.

- Tạp chí Nhịp cầu đầu tư vinh danh "50 nhà lãnh đạo doanh nghiệp trẻ xuất sắc nhất 2015"

- Liên đoàn lao động Q.Gò Vấp khen tặng đã có thành tích "Đồng hành cùng doanh nghiệp năm 2015"

2017

Đạt "Top 100 Doanh nhân trẻ Việt Nam tiêu biểu 2017" do Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam phối hợp với Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam trao tặng.



GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



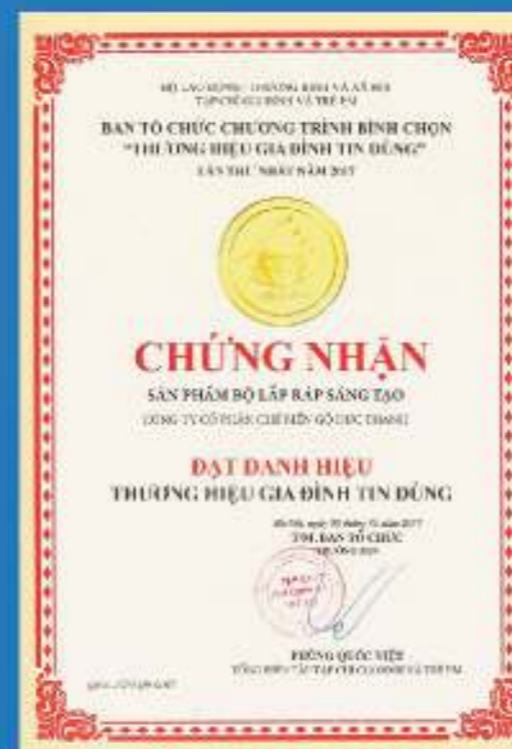
Cúp top 3 Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất 2017



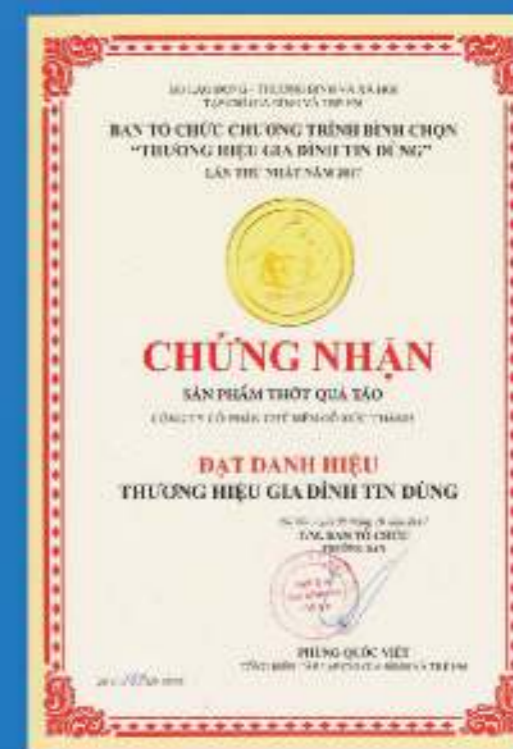
Bằng khen top 3 Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất 2017



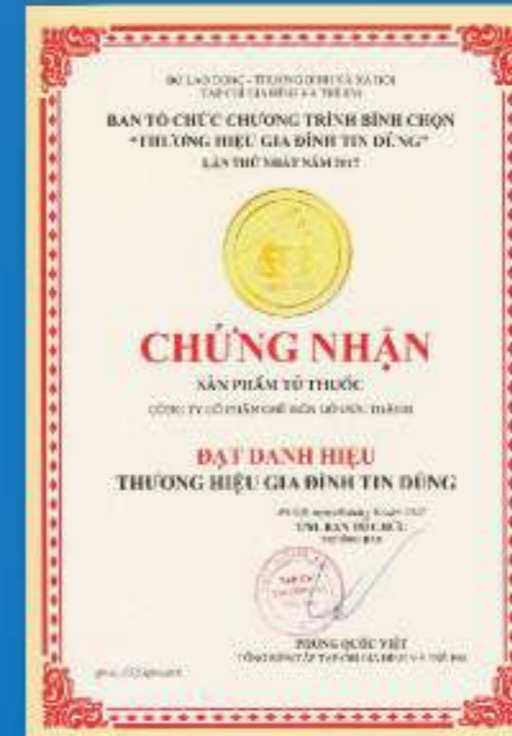
Chứng nhận Sản phẩm - Dịch vụ Tiêu biểu 2017



Sản phẩm Bộ lắp ráp sáng tạo đạt Thương hiệu gia đình tin dùng



Sản phẩm Thót quá táo đạt Thương hiệu gia đình tin dùng



Sản phẩm Tử thuốc đạt Thương hiệu gia đình tin dùng



Chứng nhận đạt danh hiệu "Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2018 do người tiêu dùng bình chọn"



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT **2017**



2017
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

**BÁO CÁO CỦA
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Bà Lê Hải Liễu	Chủ tịch
Ông Lê Hồng Thắng	Phó Chủ tịch
Ông Lê Hồng Thành	Thành viên
Ông Trần Xuân Nam	Thành viên
Ông Nguyễn Công Hiếu	Thành viên
Ông Lê Như Vũ	Thành viên
Bà Trương Thị Diệu Lê	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Việt Ánh	Trưởng ban
Ông Trần Ngọc Hùng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hương Huyền	Thành viên (từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2019 kể từ ngày 27/01/2018)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Lê Hồng Thắng	Tổng Giám đốc
Ông Lê Hồng Thành	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Giám đốc Hành chính - Nhân sự
Bà Trương Thị Bình	Giám đốc kinh doanh

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;

- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lê Hồng Thắng
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2018





Số: 18.114/BCKT-RSM HCM



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 03 năm 2018 từ trang 05 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0425-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

Phạm Thị Bích Hạnh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1505-2018-026-1





BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2017



MẪU B 01-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		304.907.897.804	303.343.080.673
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		742.782.268	3.982.769.603
1. Tiền	111	4.1	742.782.268	3.982.769.603
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		206.100.000.000	197.100.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	206.100.000.000	197.100.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		31.783.817.351	39.974.833.589
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	22.572.813.878	32.893.933.052
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.492.182.904	2.459.674.940
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		5.718.820.569	4.621.225.597
IV. Hàng tồn kho	140		59.323.287.887	55.676.938.766
1. Hàng tồn kho	141	4.4	59.323.287.887	55.676.938.766
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.958.010.298	6.608.538.715
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		457.076.184	785.253.351
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.500.934.114	5.823.285.364
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		45.622.375.971	61.125.469.739
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		259.671.405	386.746.496
1. Phải thu dài hạn khác	216		259.671.405	386.746.496
II. Tài sản cố định	220		42.422.309.564	46.087.500.558
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.5	30.826.830.841	34.209.142.305
Nguyên giá	222		83.235.496.648	86.810.456.109
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(52.408.665.807)	(52.601.313.804)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.6	11.595.478.723	11.878.358.253
Nguyên giá	228		15.193.114.013	15.193.114.013
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.597.635.290)	(3.314.755.760)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	105.673.029
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	105.673.029
IV. Tài sản dài hạn khác	260		2.940.395.002	14.545.549.656
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		2.293.049.687	13.892.227.954
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	4.11	647.345.315	653.321.702
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		350.530.273.775	364.468.550.412



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31/12/2017



MẪU B 01-DN

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		94.205.320.648	107.055.303.544
I. Nợ ngắn hạn	310		90.765.598.564	103.536.857.297
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.7	6.724.953.557	9.803.041.922
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.8	8.090.010.734	36.145.048.639
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.9	6.045.825.653	7.061.365.713
4. Phải trả người lao động	314		22.147.619.658	20.442.675.206
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.883.076.548	1.565.647.994
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		757.349.704	679.661.485
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.10	35.618.442.450	21.445.253.260
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		9.498.320.260	6.394.163.078
II. Nợ dài hạn	330		3.439.722.084	3.518.446.247
1. Phải trả dài hạn khác	337		3.439.722.084	3.518.446.247
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		256.324.953.127	257.413.246.868
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.12	256.324.953.127	257.413.246.868
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		149.094.600.000	149.094.600.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		149.094.600.000	149.094.600.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.064.317.006	6.064.317.006
3. Cổ phiếu quỹ	415		(685.850.000)	(96.600.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.669.340.514	18.669.340.514
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		83.182.545.607	83.681.589.348
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		46.439.589.348	38.601.687.998
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		36.742.956.259	45.079.901.350
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		350.530.273.775	364.468.550.412



Lê Hồng Thắng
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh,
ngày 30 tháng 03 năm 2018

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

Lê Công Tú
Người lập



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kế toán kết thúc ngày 31/12/2017



RSM
MẪU B 02-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	364.566.407.139	325.122.289.234
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	2.321.426.274	1.473.440.542
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10		362.244.980.865	323.648.848.692
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	235.984.795.156	201.851.374.808
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20		126.260.185.709	121.797.473.884
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	14.214.906.821	11.840.489.589
7. Chi phí tài chính	22		1.059.900.655	1.687.539.148
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		383.399.230	415.720.642
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	16.543.632.527	17.567.328.921
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	19.326.994.835	19.663.871.897
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		103.544.564.513	94.719.223.507
11. Thu nhập khác	31	5.7	22.089.804.534	22.361.471.589
12. Chi phí khác	32		309.085.448	1.414.134.244
13. Lợi nhuận khác	40		21.780.719.086	20.947.337.345
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		125.325.283.599	115.666.560.852
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	24.022.300.624	19.855.162.995
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.10	5.976.387	(121.259.493)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		101.297.006.588	95.932.657.350
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.12.5	6.464	6.720
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.12.5	6.464	6.720



Lê Hồng Thắng
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh,
ngày 30 tháng 03 năm 2018

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

Lê Công Tú
Người lập



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kế toán kết thúc ngày 31/12/2017



RSM
MẪU B 03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		125.325.283.599	115.666.560.852
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.8	4.788.056.384	6.123.889.515
Các khoản dự phòng	03		-	(63.814.859)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		11.805.328	415.171.378
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(34.703.150.168)	(32.607.897.801)
Chi phí lãi vay	06		383.399.230	415.720.642
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		95.805.394.373	89.949.629.727
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		12.603.206.838	3.549.939.988
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.646.349.121)	4.547.689.314
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(43.434.585.507)	(4.482.329.575)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		11.928.892.144	9.971.374.600
Tiền lãi vay đã trả	14		(383.399.230)	(415.720.642)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.9	(23.990.341.439)	(18.470.430.853)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.968.052.135)	(8.448.403.762)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		46.914.765.923	76.201.748.797
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.286.573.100)	(4.463.990.982)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		33.946.500.000	37.689.170.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(328.400.000.000)	(368.800.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		319.400.000.000	292.200.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.442.430.320	6.782.436.693
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		32.102.357.220	(36.592.384.289)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	9.690.443.636
2. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	72.090.210.230	79.782.692.941
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(57.720.706.490)	(66.436.219.461)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(96.674.718.500)	(62.914.008.175)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(82.305.214.760)	(39.877.091.059)
Lưu chuyển thuần trong năm	50		(3.288.091.617)	(267.726.551)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4.1	3.982.769.603	4.246.976.830
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		48.104.282	3.519.324
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	4.1	742.782.268	3.982.769.603



Lê Hồng Thắng
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh,
ngày 30 tháng 03 năm 2018

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

Lê Công Tú
Người lập



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Chế biến Gỗ Đức Thành được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 601/GP-UB ngày 01 tháng 06 năm 1993 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Ngày 08 tháng 08 năm 2000, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000126 và được điều chỉnh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301449014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 01 năm 2012 và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 19 tháng 10 năm 2016.

Ngày 17 tháng 11 năm 2009, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn đầu tư theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 149.094.600.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 854 (31/12/2016: 793).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tẻ, bện.

Chi tiết: Sản xuất mộc dân dụng, cán chổi, cán cờ, ván ghép, đồ gỗ gia dụng. Sản xuất đồ chơi trẻ em bằng gỗ (trừ chế biến gỗ, không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội).

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá mua ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3.4. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được trình bày theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Hàng tồn kho**Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến địa điểm và điều kiện hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

**Phương pháp khấu hao**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau

	Năm 2017
■ Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 28 năm
■ Máy móc thiết bị	03 – 15 năm
■ Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 – 10 năm
■ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10 năm

3.8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình**Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất là 45 năm đến 50 năm. Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao. Các quyền sử dụng đất của Công ty được chi tiết như sau:

Địa chỉ	Thời gian sử dụng
■ Thửa đất số 03, tờ bản đồ số 201, 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, Tp. HCM	Vô thời hạn
■ Thửa đất số 835, tờ bản đồ số 7, xã Tân Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.	45 năm
■ Thửa đất số 1130, tờ bản đồ số 7, xã Tân Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.	50 năm

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.9 Thuê tài sản**Thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

3.10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)



gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tiền thuê đất trả trước được phân bổ theo thời hạn thuê.
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 06 tháng đến 12 tháng vào kết quả hoạt động kinh doanh.

3.11. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.12. Chi phí đi vay

Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.13. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức..

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.14. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

3.16. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)



3.18. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (lỗ tính thuế) tại thời điểm giao dịch.
- Tài sản thuế hoãn lại cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí để tính lãi, lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Xuất khẩu: 0%;
- Trong nước: 10%; 5%.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.21. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc và các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
4.1. Tiền

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Tiền mặt	114.850.681	66.460.516
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	627.931.587	3.916.309.087
Cộng	742.782.268	3.982.769.603

4.2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

Là khoản tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc từ hơn 3 tháng tới 1 năm với lãi suất từ 6% đến 9%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 5,3% đến 7,3%/năm).

Trong đó, khoản tiền gửi có kỳ hạn với số tiền là 40.700.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Kiên Long và Ngân hàng TMCP Hải Việt Nam đã dùng để thế chấp đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại hai ngân hàng này – Xem thêm mục 4.10.

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty CP Thép Phú Đức	-	6.986.611.470
Công ty TNHH H1 Global	4.506.248.954	3.041.717.372
Công ty TNHH Nitori	3.123.232.694	2.756.822.611
Các khách hàng khác	14.943.332.230	20.108.781.599
Cộng	22.572.813.878	32.893.933.052

4.4. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	38.514.258.887	-	37.538.045.299	-
Công cụ, dụng cụ	287.004.240	-	309.122.450	-
Chi phí sản xuất				
kính doanh dờ đang	8.893.790.315	-	5.529.853.918	-
Thành phẩm	10.183.228.595	-	11.861.966.453	-
Hàng hóa	5.206.700	-	13.809.484	-
Hàng gửi bán	1.439.799.150	-	424.141.162	-
Cộng	59.323.287.887	-	55.676.938.766	-

4.5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2017	45.278.746.628	34.651.209.519	5.599.783.995	1.280.715.967	86.810.456.109
Mua trong năm	-	1.060.864.800	127.000.000	109.808.300	1.297.673.100
Thanh lý, nhượng bán	(3.652.998.661)	(1.219.633.900)	-	-	(4.872.632.561)
Tại ngày 31/12/2017	41.625.747.967	34.492.440.419	5.726.783.995	1.390.524.267	83.235.496.648
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2017	19.456.500.545	29.019.096.829	2.898.291.810	1.227.424.620	52.601.313.804
Khấu hao trong năm	2.199.848.717	1.536.708.151	724.259.462	45.897.234	4.506.713.564
Thanh lý, nhượng bán	(3.477.995.020)	(1.219.633.900)	-	-	(4.697.628.920)
Giảm khác	(1.732.641)	-	-	-	(1.732.641)
Tại ngày 31/12/2017	18.176.621.601	29.336.171.080	3.622.551.272	1.273.321.854	52.408.665.807
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2017	25.822.246.083	5.632.112.690	2.701.492.185	53.291.347	34.209.142.305
Tại ngày 31/12/2017	23.449.126.366	5.156.269.339	2.104.232.723	117.202.413	30.826.830.841

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là **28.552.288.534 VND**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)



4.6. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2017	14.917.549.433	275.564.580	15.193.114.013
Tại ngày 31/12/2017	14.917.549.433	275.564.580	15.193.114.013
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2017	3.201.191.180	113.564.580	3.314.755.760
Khấu hao trong năm	253.262.820	28.080.000	281.342.820
Tăng khác	1.536.710	-	1.536.710
Tại ngày 31/12/2017	3.455.990.710	141.644.580	3.597.635.290
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2017	11.716.358.253	162.000.000	11.878.358.253
Tại ngày 31/12/2017	11.461.558.723	133.920.000	11.595.478.723

Quyền sử dụng đất của Công ty bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn và không có thời hạn được chi tiết như sau:

- Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn tại số 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, Tp.HCM với giá trị còn lại là 2.100.813.399 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 2.100.813.399 VND). Quyền sử dụng đất này không được tính khấu hao theo các quy định hiện hành.
- Quyền sử dụng đất có thời hạn tại lô 835, bản đồ số 7, xã Tân Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, với giá trị còn lại là 5.501.195.520 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 5.669.398.898 VND) và được khấu hao trong suốt 45 năm phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương cấp ngày 13 tháng 10 năm 2005.
- Quyền sử dụng đất có thời hạn của nhà máy sản xuất của Công ty tại xã Tân Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, với giá trị còn lại là 3.859.549.804 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 3.947.341.483 VND) và được khấu hao trong suốt 50 năm phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương cấp ngày 21 tháng 09 năm 2012.

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 101.564.580 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 101.564.580 VND).

4.7. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Thương Mại Sản Xuất Gỗ Phúc Nguyên Khang	1.724.632.700	1.724.632.700	-	-
Phải trả cho các đối tượng khác	5.000.320.857	5.000.320.857	9.803.041.922	9.803.041.922
Cộng	6.724.953.557	6.724.953.557	9.803.041.922	9.803.041.922

4.8. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
	Công ty TNHH Chin Li Mỹ Phước	-
Các khách hàng khác	8.090.010.734	2.198.548.639
Cộng	8.090.010.734	36.145.048.639

4.9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2017 VND
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng		683.222.305	683.222.305	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	25.048.656	118.046.267	92.997.611
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.748.497.286	24.042.117.965	23.990.341.439	5.696.720.760
Thuế thu nhập cá nhân	297.328.367	4.384.972.296	5.359.291.271	1.271.647.342
Các loại thuế khác		130.933.332	130.933.332	-
Cộng	6.045.825.653	29.266.294.554	30.281.834.614	7.061.365.713

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

4.10. Vay và nợ thuế tài chính ngân hàng

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2017 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Kiên Long (*Kienlongbank*)	30.242.089.400	30.242.089.400	52.505.107.010	38.229.554.870	15.966.537.260	15.966.537.260
Ngân hàng TMCP Hàng hải - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh (*Maritime Bank*)	5.376.353.050	5.376.353.050	19.776.671.150	14.400.318.100	-	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh An Phú	-	-	-	5.478.716.000	5.478.716.000	5.478.716.000
Cộng	35.618.442.450	35.618.442.450	72.281.778.160	58.108.588.970	21.445.253.260	21.445.253.260

Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Kiên Long là các khoản vay bằng USD với hạn mức là 1.800.000 USD theo hợp đồng tín dụng số 0126/17/HĐHM/1500-3972 ngày 16 tháng 10 năm 2017. Hợp đồng này được thế chấp bằng các khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Kiên Long với số tiền là 31.500.000.000 VND. Các khoản vay này chịu mức lãi suất 1,5%/năm và tiền lãi vay được thanh toán vào ngày 20 hàng tháng. Các khoản vay này được trả trong vòng 6 tháng cho từng lần giải ngân - Xem thêm mục 4.2.

Vay ngắn hạn từ ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam là các khoản vay bằng USD, có hạn mức là 25.000.000.000 VND theo hợp đồng tín dụng số 305/2017/HĐTD ngày 26 tháng 05 năm 2017. Hợp đồng này được thế chấp bằng các khoản tiền gửi tại ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam với số tiền là 9.200.000.000 VND. Các khoản vay chịu mức lãi suất 2,05%/năm và tiền lãi vay được thanh toán hàng tháng. Các khoản vay này được hoàn trả trong vòng 6 tháng cho từng lần giải ngân - Xem thêm mục 4.2.

4.11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị ài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	647.345.315	653.321.702



4.12. Vốn chủ sở hữu

4.12.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2016	129.654.550.000	2.856.593.370	-	18.669.340.514	64.524.472.998	215.704.956.882
Tăng vốn trong năm trước	19.440.050.000	3.207.723.636	-	-	-	22.647.773.636
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	95.932.657.350	95.932.657.350
Giảm vốn trong năm trước	-	-	(96.600.000)	-	-	(96.600.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(76.775.541.000)	(76.775.541.000)
Tại ngày 01/01/2017	149.094.600.000	6.064.317.006	(96.600.000)	18.669.340.514	83.681.589.348	257.413.246.868
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	101.297.006.588	101.297.006.588
Giảm vốn trong năm nay	-	-	(589.250.000)	-	-	(589.250.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(96.731.200.000)	(96.731.200.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(5.064.850.329)	(5.064.850.329)
Tại ngày 31/12/2017	149.094.600.000	6.064.317.006	(685.850.000)	18.669.340.514	83.182.545.607	256.324.953.127

Theo Nghị quyết số 03-17/QĐ - ĐT ngày 24 tháng 04 năm 2017 của Hội đồng quản trị và Nghị quyết số 01-17/NQ ĐHQĐ-GDT ngày 24 tháng 04 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2016 đã quyết định chia cổ tức đợt cuối năm 2016 bằng tiền mặt theo tỉ lệ 25% mệnh giá cổ phần với số tiền 37.242.000.000 VND

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03a-17/QĐ-ĐT ngày 24/07/2017 Công ty đã chia cổ tức đợt 1 năm 2017 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20% mệnh giá cổ phần với số tiền 29.774.200.000 VND.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06a -17/NQ-ĐT ngày 21/10/2017 Công ty đã chia cổ tức đợt 2 năm 2017 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20% mệnh giá cổ phần với số tiền 29.715.000.000 VND.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

4.12.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Vốn góp của các cổ đông trong nước	109.367.530.000	112.098.750.000
Vốn góp của các cổ đông nước ngoài	39.727.070.000	36.995.850.000
Cộng	149.094.600.000	149.094.600.000

4.12.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Vốn góp đầu năm	149.094.600.000	129.654.550.000
Vốn góp tăng trong năm	-	19.440.050.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	149.094.600.000	149.094.600.000

4.12.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	14.909.460	14.909.460
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng:	14.909.460	14.909.460
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ):	51.960	9.660
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành:	14.887.316	14.899.800

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

Công ty chỉ có một loại cổ phiếu phổ thông không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phiếu sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phiếu đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

4.12.5. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	101.297.006.588	95.932.657.350
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(5.064.850.329)	-
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	96.232.156.259	95.932.657.350
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	14.887.316	14.275.192
Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	6.464	6.720

4.12.6. Cổ tức

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Cổ tức đã chia của cổ phiếu phổ thông	96.731.200.000	76.775.541.000
Cổ tức đã trả của cổ phiếu phổ thông	96.674.718.500	62.914.008.175

4.13. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
Ngoại tệ các loại:		
USD	7.037	75.280
JPY	35.217	31.669

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Doanh thu bán hàng	361.227.444.639	321.913.038.553
Doanh thu cung cấp dịch vụ	180.000.000	720.000.000
Doanh thu khác	3.158.962.500	2.489.250.681
Cộng	364.566.407.139	325.122.289.234

5.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chiết khấu thương mại	1.802.848.305	1.337.487.341
Giảm giá hàng bán	5.111.518	38.844.690
Hàng bán bị trả lại	513.466.451	97.108.511
Cộng	2.321.426.274	1.473.440.542

5.3. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn hàng hóa và thành phẩm bán ra trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)



5.4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	13.407.540.189	10.887.124.340
Lãi chênh lệch tỷ giá	768.940.502	888.466.554
Chiết khấu thanh toán	38.426.130	64.898.695
Cộng	14.214.906.821	11.840.489.589

5.5. Chi phí bán hàng

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nhân viên	5.858.353.836	5.908.853.500
Chi phí vận chuyển	2.034.019.943	2.891.657.943
Chi phí chiết khấu bán hàng	2.020.035.770	1.959.219.796
Các khoản chi phí bán hàng khác	6.631.222.978	6.807.597.682
Cộng	16.543.632.527	17.567.328.921

5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nhân viên	15.786.264.661	14.938.633.164
Các khoản chi phí QLDN khác	3.540.730.174	4.725.238.733
Cộng	19.326.994.835	19.663.871.897

5.7. Thu nhập khác

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chuyển nhượng quyền sử dụng đất Mỹ Phước 2	21.574.554.008	20.119.629.089
Thu nhập từ thanh lý TSCĐ	-	2.181.266.085
Thu nhập khác	515.250.526	60.576.415
Cộng	22.089.804.534	22.361.471.589



5.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	123.919.714.601	107.736.268.911
Chi phí nhân công	121.914.688.298	103.228.991.757
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.788.056.384	6.123.889.515
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.251.261.351	20.728.131.238
Chi phí khác bằng tiền	1.714.901.145	3.984.397.589
Cộng	275.588.621.779	241.801.679.010

5.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	125.325.283.599	115.666.560.852
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	2.931.095.283	3.623.585.703
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(7.282.823.746)	(9.432.365.991)
Tổng thu nhập tính thuế	120.973.555.136	109.857.780.564
Trong đó:		
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	105.244.575.821	93.993.521.582
Thu nhập tính thuế từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	15.728.979.315	15.864.258.982
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	21.048.915.164	18.798.704.313
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	3.145.795.863	3.172.851.800
Trừ: Chi cho lao động nữ	(90.900.000)	(60.900.000)
Trừ: Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	(81.510.403)	(2.055.493.118)
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	24.022.300.624	19.855.162.995

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)



5.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại, thuế TNDN hoãn lại phải trả của Công ty và những biến động trong năm và năm trước được trình bày như sau:

	Dự phòng trợ cấp thời việc VND	Lãi/(lỗ) do chênh lệch tỷ giá VND	Chi phí trả trước VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2016	(603.965.417)	67.503.208	4.400.000	(532.062.209)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm trước	(51.245.832)	(65.613.660)	(4.400.000)	(121.259.493)
Tại ngày 01/01/2017	(655.211.249)	1.889.548	-	(653.321.702)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh kỳ này	16.074.833	(10.098.446)	-	5.976.387
Tại ngày 31/12/2017	(639.136.417)	(8.208.898)	-	(647.345.315)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	72.090.210.230	79.782.692.941

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	57.720.706.490	66.436.219.461

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Doanh thu và lợi nhuận của Công ty chủ yếu thu được từ hoạt động sản xuất và bán đồ gỗ gia dụng và đồ chơi trẻ em bằng gỗ mà không có sự khác biệt nhiều về rủi ro cũng như tỷ suất lợi nhuận của hai mặt hàng này. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất và bán sản phẩm đồ gỗ. Ngoài ra, mặc dù Công ty có doanh thu từ hoạt động xuất khẩu và doanh thu từ nội địa, doanh thu từ hai hoạt động này không có sự khác biệt nhiều về rủi ro và tỷ suất lợi nhuận. Do đó, không cần thiết phải trình bày thông tin về báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý cho hai loại hình doanh thu này.



8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

1. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

Mối quan hệ

Nhân sự quản lý chủ chốt

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chia cổ tức	17.666.844.000	14.277.504.000

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Thù lao và thu nhập Ban Tổng Giám đốc	3.790.876.000	3.368.611.000
Thù lao của Hội đồng quản trị	1.106.000.000	1.523.000.000

9. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Tiền lương và các chi phí hoạt động	352.609.000	427.510.000

10. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê đất và thuê nhà theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn từ 2 năm đến 49,5 năm, với tiền thuê cố định mỗi kỳ:

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	1.201.189.332	1.456.545.754

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Từ 1 năm trở xuống	488.786.582	1.495.571.272
Trên 1 năm đến 5 năm	195.146.327	1.222.285.087
Trên 5 năm	1.658.743.781	1.711.661.182
Cộng	2.342.676.690	4.429.517.541



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)



Cam kết thuê hoạt động thể hiện:

Tổng số tiền thuê 4.877 m² đất tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước 3, tỉnh Bình Dương với số tiền lần lượt là 0,2 USD/m²/năm đối với việc thuê đất và 0,02 USD/m²/tháng đối với phí cơ sở hạ tầng tính từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Tiền thuê đất được chi trả ổn định trong một kỳ là 5 năm và được thanh toán định kỳ hai lần mỗi năm. Giá thuê và phí cơ sở hạ tầng lần lượt sẽ được điều chỉnh tăng sau mỗi kỳ 5 năm nhưng không quá 15% và 20% so với giá của kỳ 5 năm trước đó. Hợp đồng thuê đất có thời hạn từ ngày 15 tháng 12 năm 2006 đến 30 tháng 06 năm 2056.

Tổng số tiền thuê nhà tại 172 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận với số tiền là 50 triệu đồng/tháng từ ngày 07 tháng 07 năm 2012 đến 30 tháng 06 năm 2014 và tăng lên thành 60 triệu đồng/tháng từ ngày 01 tháng 07 năm 2014. Hợp đồng thuê có thời hạn từ ngày 07 tháng 07 năm 2012 đến 30 tháng 06 năm 2016. Trong năm 2016, Công ty đã ký phụ lục hợp đồng gia hạn thời gian thuê đến 30 tháng 06 năm 2018.

11. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể có các rủi ro tài chính như sau:

- Rủi ro tín dụng: Là khả năng mà khách nợ sẽ không hoàn trả toàn bộ hoặc một phần các khoản vay, hoặc sẽ không hoàn trả đúng hạn và do đó sẽ đưa đến một khoản lỗ cho Công ty.
- Rủi ro thanh khoản: Là rủi ro mà Công ty có thể không có hoặc không có khả năng có tiền khi cần và do đó sẽ gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ có liên quan đến các khoản công cụ tài chính.
- Rủi ro thị trường: Là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính sẽ biến động về mặt giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai do những biến động về giá cả trên thị trường. Về cơ bản, Công ty có thể có các rủi ro thị trường sau:
 - + Rủi ro lãi suất
 - + Rủi ro tiền tệ
 - + Rủi ro về giá các khoản đầu tư chứng khoán vốn

Để quản lý một cách có hiệu quả các rủi ro trên, Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty đã phê duyệt những chiến lược cụ thể để quản lý những rủi ro này phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty. Những chiến lược này đưa ra những hướng dẫn đối với mục tiêu ngắn hạn và dài hạn và những hành động sẽ được thực hiện để quản lý những rủi ro tài chính của Công ty. Những hướng dẫn chủ yếu bao gồm:

- Tối thiểu hóa các rủi ro về giá, rủi ro tiền tệ và rủi ro lãi suất đối với tất cả các giao dịch;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện và giám sát ở mức độ tập trung;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện trên cơ sở nhất quán, thận trọng và theo những thông lệ thị trường tốt nhất;
- Công ty có thể đầu tư cổ phiếu và các công cụ tương tự chỉ trong trường hợp có tiền nhàn rỗi tạm thời và các giao dịch này phải được HĐQT phê duyệt.

Bảng dưới đây trình bày tóm tắt tài sản tài chính và công nợ tài chính theo từng loại:

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Tài sản tài chính:		
Tiền và các khoản tương đương tiền	742.782.268	3.982.769.603
Phải thu khách hàng và phải thu khác	28.095.824.389	33.912.429.771
Đầu tư tài chính ngắn hạn	206.100.000.000	197.100.000.000
Cộng	234.938.606.657	234.995.199.374
Công nợ tài chính:		
Các khoản vay	35.618.442.450	21.445.253.260
Phải trả người bán và phải trả khác	7.051.327.885	9.965.826.425
Chi phí phải trả	1.883.076.548	1.565.647.994
Cộng	44.552.846.883	32.976.727.679

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính (Thông tư 210) cũng như các quy định hiện hành chưa có những hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Công ty kiểm soát rủi ro tín dụng bằng cách xác định hạn mức rủi ro cho từng khách hàng. Công ty đang áp dụng chính sách chỉ giao dịch với khách hàng đáng tin cậy về mặt tín dụng. Không có những tập trung quan trọng về rủi ro tín dụng. Rủi ro tín dụng tối đa mà Công ty có thể gánh chịu được tóm tắt trong bảng dưới đây:

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	742.782.268	3.982.769.603
Phải thu khách hàng và phải thu khác	28.095.824.389	33.912.429.771
Đầu tư tài chính ngắn hạn	206.100.000.000	197.100.000.000
Cộng	234.938.606.657	234.995.199.374

Công ty không nắm giữ các thế chấp cho các khoản phải thu. Tất cả các khoản phải thu quá hạn đều được đánh giá tổn thất một cách phù hợp.

Rủi ro thanh khoản

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản trên cơ sở ngày đến hạn được mong đợi.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Bảng dưới đây phân tích nợ tài chính theo ngày đến hạn còn lại theo hợp đồng:

ĐVT : VND

	Vay và nợ	Nợ phải trả	Cộng
Dưới 01 năm	35.618.442.450	8.934.404.433	44.552.846.883
Tại ngày 31/12/2017	35.618.442.450	8.934.404.433	44.552.846.883
Dưới 01 năm	21.445.253.260	11.531.474.419	32.976.727.679
Tại ngày 01/01/2017	21.445.253.260	11.531.474.419	32.976.727.679

Công ty dự kiến sẽ thanh toán tất cả các khoản nợ khi đến hạn. Để đáp ứng các cam kết thanh toán này, Công ty dự kiến các hoạt động kinh doanh sẽ tạo ra đủ dòng tiền vào. Ngoài ra, Công ty đang nắm giữ các tài sản tài chính có thị trường thanh khoản và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu thanh khoản.

Rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro trọng yếu về lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi vay vốn với lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất cố định cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Rủi ro ngoại tệ

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Giá trị ghi sổ theo nguyên tệ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
USD	3.133.340	940.994	654.021	950.739
JPY	-	-	35.217	31.669

Phân tích độ nhạy cảm

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ và Yên Nhật. Tỷ lệ thay đổi 10% được Ban Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện của Ban Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 10% thay đổi của tỷ giá.

Nếu tỷ giá Đô la Mỹ so với đồng Việt Nam tăng/giảm 10% thì lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty sẽ tăng/giảm một khoản tương ứng với số tiền là 2.079.505.317 VND (Năm 2016: 13.653.332 VND).

Nếu tỷ giá Yên Nhật so với đồng Việt Nam tăng/giảm 10% thì lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty sẽ tăng/giảm một khoản tương ứng với số tiền là 766.105 VND (Năm 2016: 696.324 VND).

12. GIẢI TRÌNH BIẾN ĐỘNG LỢI NHUẬN

ĐVT : VND

	Năm 2017	Năm 2016	Tỷ lệ biến động %
Lợi nhuận sau thuế	101.297.006.588	95.932.657.350	5,59%

Các nguyên nhân ảnh hưởng chính đến lợi nhuận sau thuế năm 2017:

- Doanh thu tăng;
- Do cải tiến sản xuất, tăng năng suất lao động, sử dụng nguyên vật liệu hợp lý;

13. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

Lê Công Tú
Người lập

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng



Lê Hồng Thắng
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2018



ACCHIEVING SUCCESS



2017
ANNUAL REPORT



GDT_ No. 1 of wood processing
brand name in **Vietnam**

CONTENTS

Chairwoman's message	94
Company overview	96
Mission and vision	98
Business strategy	99
Duc Thanh "Enlightenment key"	101
Development Milestones	102
Quality policy	104
Organization Chart	105
Summary of main indicators	106
Shareholder Structure	114
Board of Directors Report	120
Board of Supervisors Report	125
Board of Executives Report	131
Sustainable Development Report	137
Honors and Awards	142
Audited Financial Statements	148





"... The wood price increased, the wood price stopped increasing for a while and then increased again. The wood price increased, the wood was too scarce to buy. Because of this, wood quality was so poor. The wood raw materials price increased appropriately 40% but the selling price could not increase accordingly". Signs of bad news from the early days of 2017 made both the Board of Directors and the Board of Executives as standing in the fire with anxiety what happen would be to the enterprise if there were no materials for production. The meetings, deliberations and resolutions were directed, after that we all had to follow reports and implement disciplines or incentives etc. ... and so on. The company's leaders seem older to find solutions to Duc Thanh Wood Processing JSC. (GDT) throughout the whole year ...

CHAIRWOMAN'S MESSAGE



Dear valued Shareholders,

Now when recalling the difficult journey and looking the round accounting figures, the high dividend rates, I just thought it was as in a dream. We have been disturbed occasionally and raised questions: What would happen if we could not buy wood? What would happen if the input raw materials increased but the selling price could not increase accordingly? What would happen if we did not know how to handle the power of all staffs? And what would happen if there were no "sharp heads", no meditation of the leaders to make timely and appropriate decisions.

Thinking like that in order to see how heavy our responsibilities are, the 7 members of the Board of Directors, 4 members of the Board of Executives, only those persons had to help GDT to overcome all difficulties to achieve the target successfully... Maybe, it was because we have not allowed ourselves to break GDT's tradition for many decades of "always overcome difficulties, swim upstream to the goal". We also have not allowed ourselves either to lose the trust of shareholders or to make them disappointed.

Total revenue of GDT in 2017 reached more than VND 362 billion, up 12% compared to 2016, exceeding 2% of the plan; profit after taxes was VND 101 billion, up 6% against the previous year, reaching the whole year plan. Sometimes I am a little bit surprised with a revenue of VND 362 billion but profit of VND 101 billion which means that the interest rate is approximately 30%. Wondering whether it's true? This increase was maintained by GDT for many years. What made the marvelousness? I remember an article compared GDT to "a money printer" sounding like a joke but it's not exaggerated at all.

It can be said that this is a very considerable result and worth to be acknowledged in the context of general difficulties of the wood processing industry. These achievements, once again show that the Board of Directors has always had the strategic vision, always been with the Board of Executives to direct on time and to give right directions. All staffs have been united, creative and worked hard to excel assigned tasks. Besides, we had to mention our partners who have cooperated closely with GDT; the shareholders and customers who have supported GDT for many years.

Last year, it was surprised that GDT was honored for the first time to receive a certificate of Top 3 listed companies having the best investor relations activities in 2017 (IR Awards) voted by financial institutions at the announcement ceremony organized by Vietstock cooperated with Finance and Life News -Fili. This was a great award to affirm GDT's business philosophy "transparency - honesty" of the Board of Directors and the Board of Executives.

To reach the Top 3, besides providing sufficient and timely information in accordance with the regulations, GDT had to meet strict criteria of securities companies and investment funds about friendly website, ensuring interests of the shareholders, organizing annual investor meetings, interacting with media channels and so on.

GDT is also evaluated as one of the listed companies having outstanding business results, financial transparency, bringing high profit for shareholders, contributing to improve workers' life.

In parallel with doing business effectively, GDT is always interested in creating practical values for the community through charity activities such as giving scholarships, notebooks and bicycles for disadvantaged students in Ho Chi Minh City; caring for poor families at Lunar New Year; donating stainless steel bottles for Spratly islands...

Dear Ladies and Gentlemen!

Entering into 2018, the world economy is forecasted to flourish ... but in our opinion, it still contains many risks, especially the rubber wood price has not had signs down. Therefore, we must still take precautionary measures and properly preparation accordingly. However, with a good history of operations over the past few decades plus available potentials as mentioned above, I have a strong belief that if we join hands, we will continue to achieve success.

The Board of Directors promises to be side by side with the Board of Executives in order to direct appropriate business methods, to ensure to bring profit to the Company, to continue to complete tasks assigned by the Annual General Meeting of Shareholders, to build GDT become one of the leading enterprises of wood processing industry in Vietnam.

Finally, we would like to express our deep gratitude to suppliers, agents, customers, domestic and international strategic partners, staffs, shareholders, etc...who are companying with us for nearly 27 years.

We would like to wish you and your family for good health, happiness and success in life!

On behalf of the BOD

Le Hai Lieu



GENERAL INFORMATION

Transaction name : Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company
Date of establishment : May 19th, 1991
Business Registration Certificate No.0301449014
2 factories and 1 showroom

Share information

Listing on : HOSE
Securities code : GDT
Listed date : November 17th, 2009

CHARTER CAPITAL: VND 149,094,600,000

Par value : VND 10,000/share

Number of listed share : 14,909,460 shares

Domestic distribution network

TOTAL 1,042

points of sale and retail agencies nationwide

1 Showroom

Winwinshop Nguyen Van Troi

Address : 172 Nguyen Van Troi, Ward 8, Phu Nhuan Dist., HCMC
Tel : (028) 3844 0721 • Fax: (028) 3844 0722
Email : wwsnt@winwinshop.com.vn
Website : www.winwinshop.com.vn



Head office and factory in Ho Chi Minh City

Total area : 7,800 m²

Capacity : 2,500 m³ finished wood/year

Address : 21/6D Phan Huy Ich, Ward 14, Go Vap Dist., Ho Chi Minh City
Email : info@goducthanh.com
Tel : (028) 3589 4287 • Fax: (028) 3589 4288
Website : www.dtwoodvn.com - www.winwintoy.com

Binh Duong factory

Total area : 38,000 m²

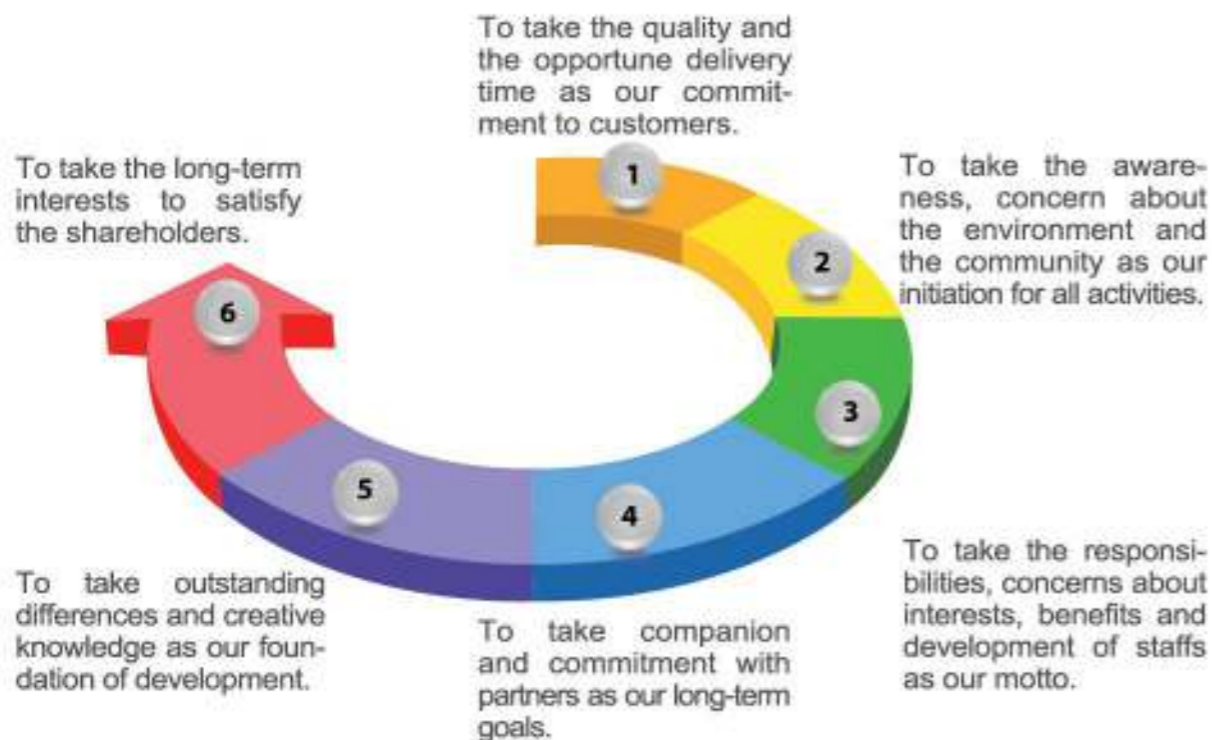
Capacity : 6,000 m³ finished wood/year

Address : Tan Hoi, Tan Hiep, Tan Uyen Dist.,
Binh Duong province
Tel : (0274) 363 1491 • Fax: (0274) 363 1490



6 CRITERIA OF MISSION AND VISION

Duc Thanh always provides high quality products and services; raises the image and maintains our position as the leading manufacturer of kitchenware, housewares and wooden toys in Vietnam.



6 CRITERIA OF BUSINESS STRATEGY

Duc Thanh uses and maximizes its available resources, commits to bring assurance to customers and investors through the core business strategy as follows:



DUC THANH “ ENLIGHTENMENT KEY ”

In front of the head office of Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company (GDT), any observing person will recognize behind the bronze bust of Mr. Le Ba - the founder of Tam Hiep Wood processing workshop in May 1991- the forerunner of today's GDT, there is a big key to be upright. There must be "subliminal message" here.

Anybody also owns the keys (material) and when facing with difficult problems in life, they need to find out the key (spirit) to open. Therefore, the key has both OPENED and CLOSED functions... It is not only an intimate thing in human life, but also a significant symbol of spirit. Many people believe that the key is a strong message of strength and authority, expressing the importance of someone in a specific context or a limited space. The key indicates exploration of new things and opens up new opportunities in life and be symbol of wisdom, knowledge and decodes every problem.

With this meaning, any Enterprise needs own "an enlightenment key".

To GDT, Mr. Le Ba is as a key. He was a pioneer of using rubber wood (a kind of wood is harvested after completing the latex producing cycle) to process household utensils, outlining manufacturing direction and stable business for GDT. He was also the founder of knowledge for many employees to help them get new vision, more responsive and creative, so that they have been contributing to build GDT be strong and developed as today.

More importantly, he defined a business philosophy for GDT "Take **VIRTUE** as a foundation will be **SUCCESSFUL**", it means that doing business is on a "clean and green" basic to bring the highest benefits to human and environment.

When putting the key symbol behind Mr. Le Ba's statue, Board of Directors of GDT - the successors - not only express their deep gratitude to him, but also promise that "GDT is continuing to develop based on the **VIRTUE** foundation". In addition, with the enlightenment key, GDT is totally confident to reach **SUCCESS** in the future.



The statue Of Mr.
Le Ba the late chairman with enlightenment Key

DEVELOPMENT MILESTONES



1991
Established on 19th May, formerly known as Tam Hiep Wood Processing Workshop with the initial capital of VND 105 million and only 60 workers founded by Mr. Le Ba.

1993
Became Duc Thanh Wood Processing Limited with registered capital of VND 105 million and more than 130 workers.

2000
Transformed into Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company (GDT) with the charter capital of VND 5.05 billion and 20 founding shareholders managed by Ms. Le Hai Lieu - General Director.

2001
The company achieved ISO 9001:2000 quality management certification issued by BVQI. With this certificate, the company had business and production process in order to bring safe and high-quality products for customers.

2002
The company made two increases of the charter capital to VND 15.05 billion on 1st July, 2002 and VND 25.05 billion on 9th December, 2002.

2003
The company inaugurated the second factory in Phan Huy Ich, Ward 14, Go Vap Dist.

2004
The company increased the charter capital to VND 40.05 billion.

2005
With the desire to raise the charter capital, to expand the factory, to increase productivity, Ms. Le Hai Lieu cooperated with Mekong Enterprise Fund so that they could invest USD 1.35 million in GDT, raising the total charter capital to 49.53 billion.

In this year, the third factory in Tan Uyen District, Binh Duong Province was inaugurated with total area of 30,000 m² and investment cost approximately USD 2 million.

2006
Mekong Enterprise Fund continued to invest USD 400,000. The charter capital of the company increased to VND 64.11 billion.

In October 2006, the company relocated its first factory in Le Duc Tho, Ward 15, Go Vap Dist. to merger with the factory in Tan Uyen, Binh Duong in accordance with the State policy.

2007
PENM Fund, managed by Bank Invest, officially invested USD 2 million.

2008
The company increased the charter capital to VND 71.46 billion.

2009
Mekong Enterprise Fund withdrew its capital. Vietnam Rubber Group invested in GDT. The company increased the charter capital to VND 103.72 billion.

On 17th November, the company was officially listed GDT shares on Ho Chi Minh City Stock Exchange. The listing of shares on HOSE confirmed GDT always operated profitably for many years and would like to maximize interests of the company with all shareholders, community and society.

Also in this year, GDT launched the Winwinshop at 172 Nguyen Van Troi Street, Phu Nhuan Dist., HCMC. This was the first showroom to display GDT's products so that the consumers could visit, select products with the brand name "Winwintoy's" and "Go Duc Thanh".

2011
On 19th May, the company celebrated the 20th year anniversary of establishment. Over the past 20 years of construction and development, the company achieved many achievements, certifications, awards ... In order to get this proud result, GDT spent a difficult and challenging journey. However, with efforts of all employees as well as good management of the Board of Executives helped the company overcome all of them. In 2011, the revenue growth of 116% and profit before taxes growth of 373% were compared to 5 previous years (2006-2010).

2012
In November, PENM Fund, managed by Bank Invest, divested its capital after 5 years of investing in GDT. In December, the company bought more land with the area of nearly 8,000 m² to expand the factory in Tan Uyen, Binh Duong.

2013
In September, the Elite Fund (Finland) invested in GDT, holding 1,035,000 shares and becoming one of the major shareholders of GDT.

2014
The company completely expanded the factory in Tan Uyen, Binh Duong province, increasing the total factory area to 38,000 m² and the capacity to 6,000 m³ finished products per year.

2015
2015 was a successful year of GDT as revenue and profit after taxes increased 11.2% and 19.2% respectively compared to 2014. With this profit, the company decided to pay dividend with the rate of 50% for existing shareholders and issued Employee Stock Ownership Plan (ESOP 2015) for employees. During the year, the company increased the charter capital:

- From VND 103.72 billion to VND 124.46 billion (20% share dividend from owners' equity).
- From VND 124.46 billion to VND 129.65 billion (issuing 4.6% of ESOP for employees).

2016
The company celebrated the 25th year anniversary of establishment, from a wood processing workshop with initial capital of 105 million with 60 workers, to this day, it was transformed into a joint stock company with the charter capital of VND 129 billion and more than 1,200 employees working in two factories. Duc Thanh's products have been exported to more than 50 countries in the world and the distribution network has expanded with nearly 1,000 shops and agents in 64 provinces and cities nationwide. The revenue growth of 47% and profit before taxes growth of 135% were compared to 5 previous years (2011-2015).

The company increased the charter capital:

- From VND 129.65 billion to VND 142.61 billion (10% share dividend from owners' equity)
- From VND 145.61 billion to VND 149.09 billion (issuing 4.5% of ESOP for employees).

2017
This is the first year GDT exceeded the profit milestone since listing on Ho Chi Minh City Stock Exchange in 2009. Total revenue of the company in 2017 reached over VND 362 billion, up 12% compared to 2016; profit after taxes was VND 101 billion, up 5% over the previous year, reaching the plan. Top 3 listed companies having the best investor relations (IR) activities in 2017 voted by securities companies and investment funds.



QUALITY POLICY

**"Improve management is to improve quality
Keep the prestige is to keep customers "**

GDT has developed sustainably because two factors of "prestige" and "quality" are always committed at the highest level. This has created the company's success.



The company always:

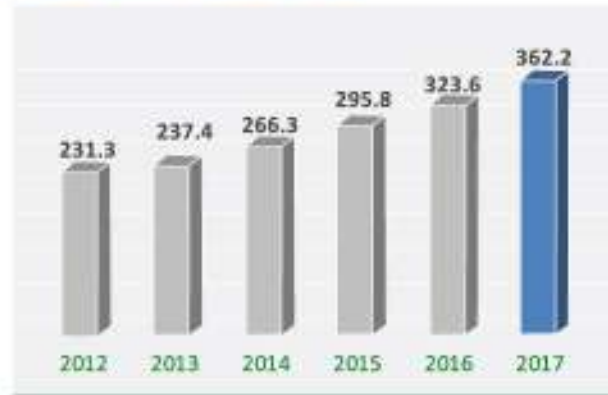
- 1 Strictly follow production process, labor safety, quality control of materials, variety of models to meet customers' demands.
- 2 Apply, maintain and improve the quality management system in accordance with ISO 9001: 2008 and regularly innovate quality management to increase efficiency at work.
- 3 Train staffs the necessary knowledge and skills based on job requirements in order to bring satisfaction to customers. This is the decisive factor to bring stability and success to the company.
- 4 Regularly update quality standards to ensure that products and production process are always reached safety product certificate and complied with Vietnamese and international standards.

ORGANIZATION CHART DUC THANH WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

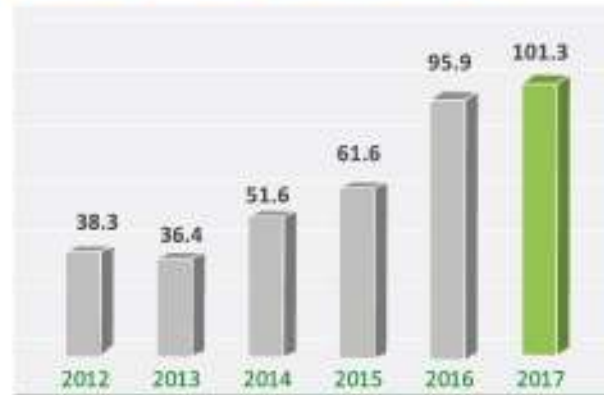




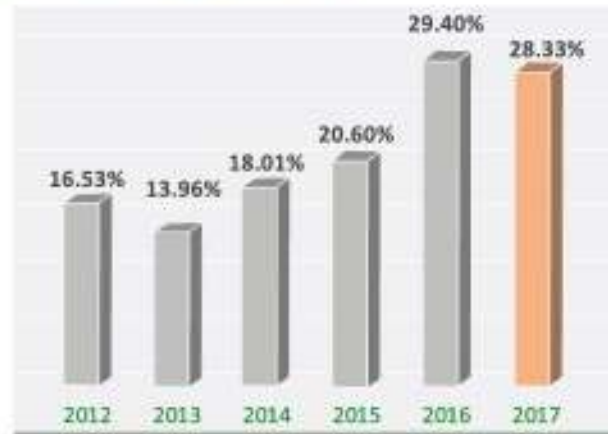
REVENUE (VND Billion)



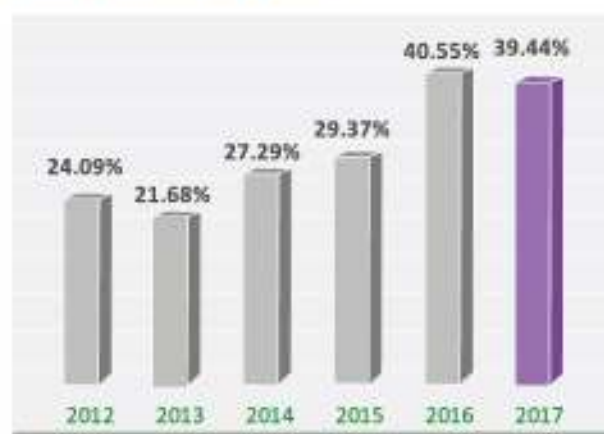
PROFIT AFTER TAX (VND Billion)



ROA (Return of assets)



ROE (Return of equity)

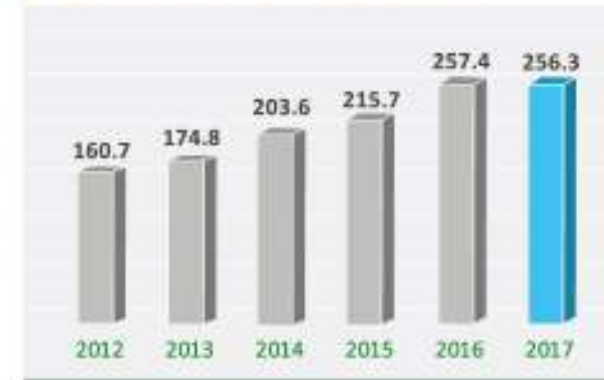


Items	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Revenue (VND Billion)	231.3	237.4	266.3	295.8	323.6	362.2
Profit after tax (VND Billion)	38.3	36.4	51.6	61.6	95.9	101.3
ROA (Return of assets)	16.53%	13.96%	18.01%	20.60%	29.40%	28.33%
ROE (Return of equity)	24.09%	21.68%	27.29%	29.37%	40.55%	39.44%

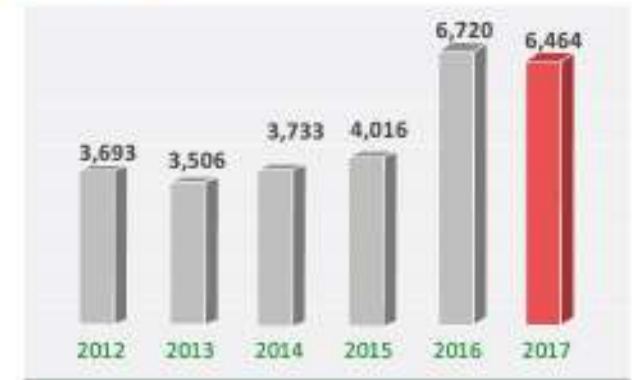
Last year, despite facing with difficulties and challenges, GDT has managed to get achievements as follows:

- Total revenue increased 12% compared to 2016, reaching 102% of the year plan
- Profit after taxes increased 6% compared to 2016, reaching 99% of the year plan

OWNERS' EQUITY (VND Billion)



ESP (VND)



Items	2012	2013	2014	2015	2016	2017
OWNERS' EQUITY (VND Billion)	160.7	174.8	203.6	215.7	257.4	256.3
EPS (VND)	3,693	3,506	3,733	4,016	6,720	6,464
P/E	4.1	6.6	9.3	9.4	7.9	7.3





• *GDT's core values are Stability, Efficiency and Sustainability.*

Unit: 1,000 VND

Income statement	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Net revenue	231,283,510	237,366,929	266,316,502	295,766,288	323,648,849	362,244,981
Cost of goods sold	162,021,118	156,792,642	172,246,596	183,616,665	201,851,375	235,984,795
Gross profit	69,262,391	80,574,288	94,069,906	112,149,623	121,797,474	126,260,186
Operating profit	45,929,782	50,780,565	66,604,275	81,053,049	94,719,224	103,544,565
Profit before taxes	47,076,876	51,708,395	67,099,418	80,457,055	115,666,561	125,325,284
Taxes and other payables to the State budget	8,774,013	15,344,628	15,468,654	18,892,302	19,733,903	24,028,277
Profit after tax	38,302,863	36,363,767	51,630,764	61,564,753	95,932,657	101,297,007
Profit margin	29.9%	33.9%	35.3%	37.9%	37.6%	34.9%

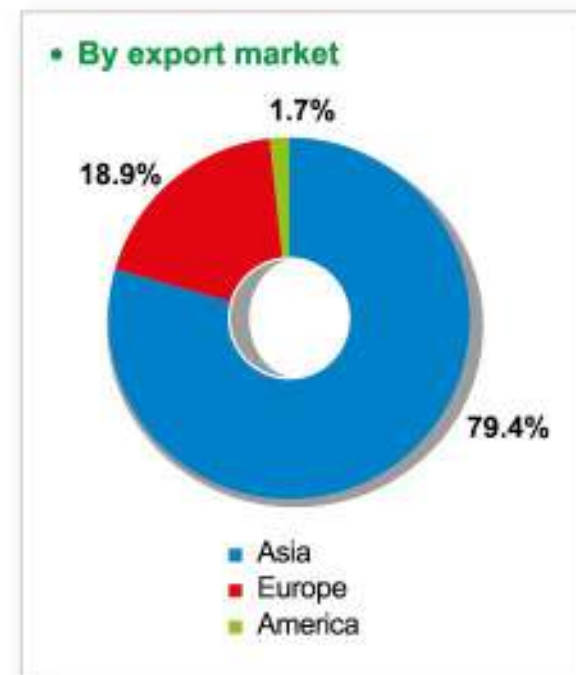
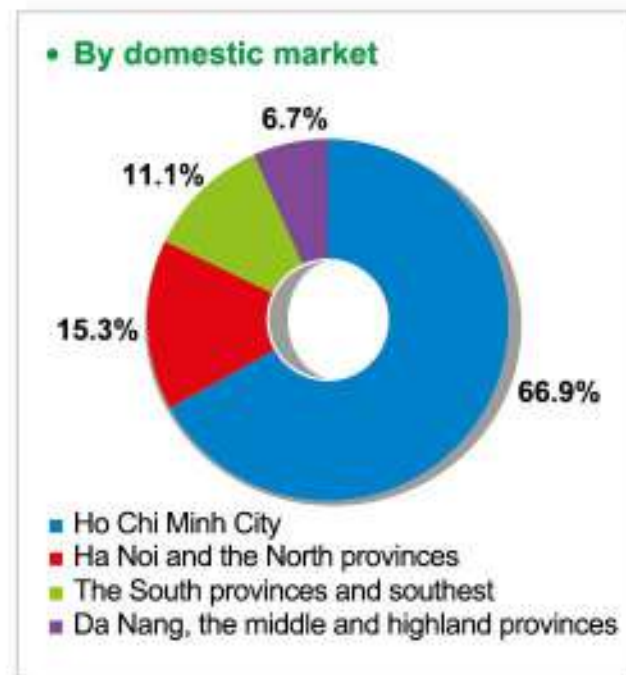
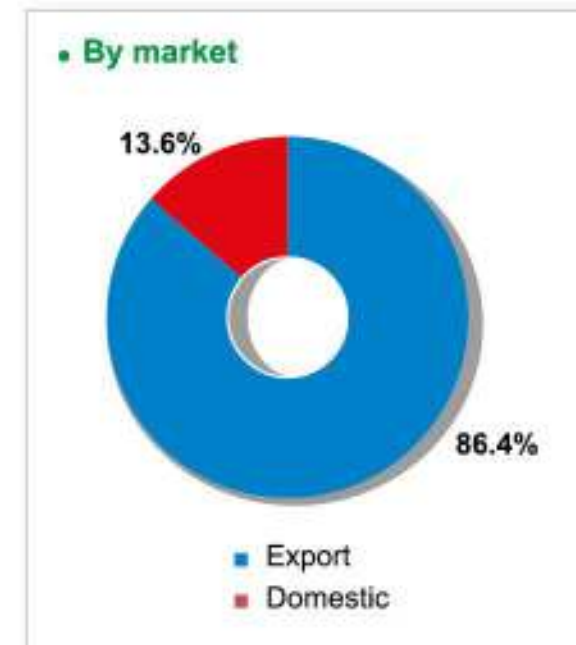
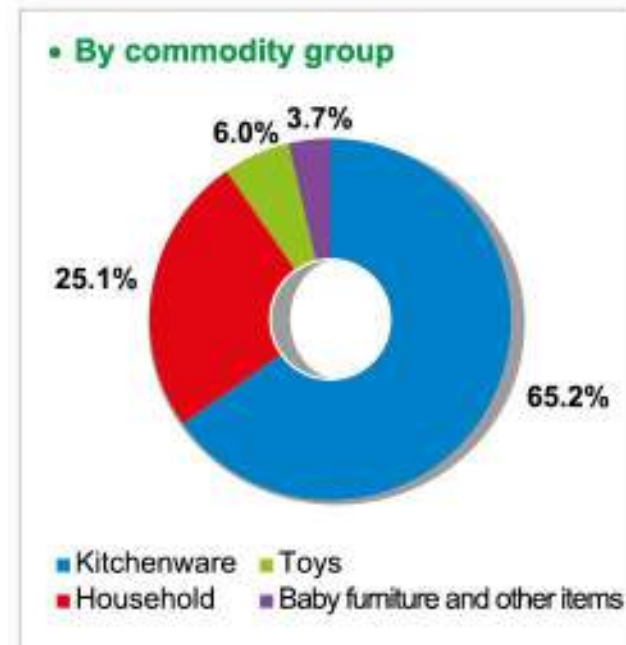
Balance sheet	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Total Assets	257,095,672	263,766,525	309,707,879	288,147,348	364,468,550	350,530,274
Chartered Capital	103,723,650	103,723,650	103,723,650	129,654,550	149,094,600	149,094,600
Average outstanding shares	10,372,365	10,372,365	12,446,837	13,797,984	14,275,192	14,887,316
Owners' equity	160,709,501	174,766,634	203,601,301	215,704,957	257,413,247	256,324,953

Other items	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Asset structure						
Current assets/Total assets	66.67%	71.12%	74.47%	73.79%	83.23%	86.98%
Non-current assets/Total assets	33.33%	28.88%	25.53%	26.21%	16.77%	13.02%
Capital structure						
Liabilities /Total assets	37.49%	33.74%	34.26%	25.14%	29.37%	26.88%
Owners' equity / Total assets	62.51%	66.26%	65.74%	74.86%	70.63%	73.12%

Profitability ratio	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Return of assets (ROA)	16.53%	13.96%	18.01%	20.60%	29.40%	28.32%
Return of equity (ROE)	24.09%	21.68%	27.29%	29.37%	40.55%	39.44%
Net Profit after tax Chartered capital	36.93%	35.06%	49.78%	47.48%	64.34%	67.94%
Net margin	16.56%	15.32%	19.39%	20.82%	29.64%	27.96%
Earnings per share (EPS)	3.69	3.51	3.73	4.02	6.72	6.46
Book value per share	14.27	15.65	18.45	15.70	16.47	16.41
Dividend	20%	30%	35%	50%	60%	70% ^(*)
P/E	4.1	6.6	9.3	9.4	7.9	7.3

(*) This is an estimated figure. The total dividend rate for 2017 will be subject to the resolution of the 2017 Annual General Meeting of Shareholders.

REVENUE STRUCTURE 2017



The supply to customers in *all continents at the export market as well as development of the domestic market ...* is the secret to prevent business risks.

EXPORT MARKET

3 continents **50** countries



The oversea distribution systems focus on areas such as Asia, Europe, America. In addition, GDT has participated in major international fairs in Germany, Japan, Hong Kong, Vietnam...



Germany Japan Hong Kong Vietnam

DOMESTIC MARKET

5 areas **1,042** points of sale

The domestic distribution system is divided into 5 areas including The North, The Central, The Southeast, The Southwest, Ho Chi Minh City.





*Stipulate the imagination and explore
the World through playing Winwintoy's wooden toys*



SHAREHOLDERS' INFORMATION

1. Shares of Duc Thanh wood processing joint stock company

- Charter capital	: VND 149,094,600,000
- Total listed shares	: 14,909,460 shares
- Total outstanding shares	: 14,855,850 shares
- Treasury shares	: 53,610 shares
- Number of free transfer shares	: 14,242,478 shares
- Number of restricted transfer shares	: 613,372 shares
- Par value	: VND 10,000/shares

Source: According to the shareholders' list of GDT dated March 6^m, 2018 provided by Vietnam Securities Depository.

2. Hareholding structure on type of shareholder basis

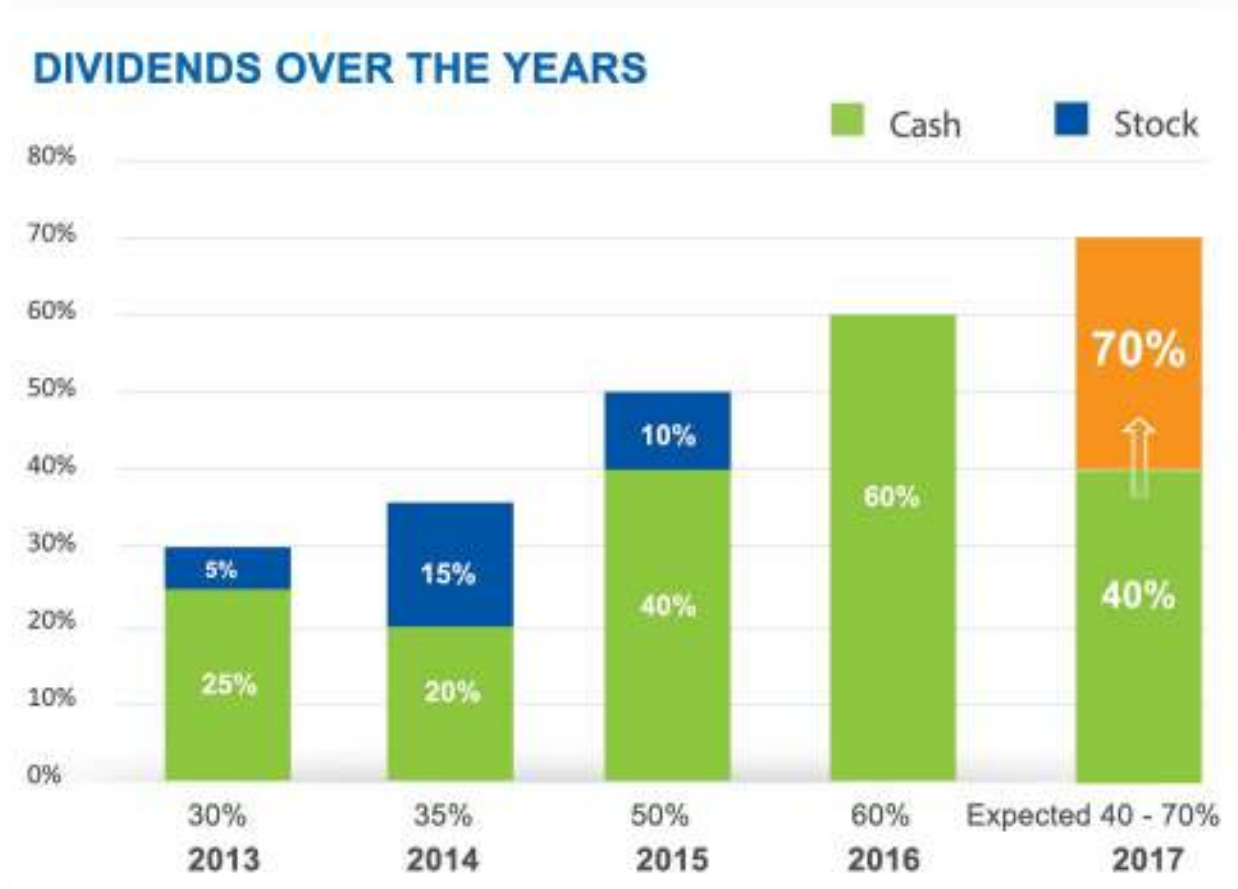


3. Domestic and foreign shareholders






4. Dividends over the years:

The dividend rate over the years are growing. The total 2017 dividend rate is expected from 40% to 70% by cash or by stock, or both cash and stock. In 2017, the company paid advanced dividend with the rate of 40% by cash. Regarding to the remaining dividend, the Annual General Meeting of Shareholders will decide at the meeting.





MEMBERS

- Members of the Board of Directors 
- Members of the Board of Supervisors 
- Members of the Board of Executives 



REPORTS

- Board of Directors Report
- Board of Supervisors Report
- Board of Executives Report



BOARD OF DIRECTORS

The Board of Directors at 2015 - 2019 term comprises of 07 members, in which 02 are executive members and 05 are non - executive ones. Especially, GDT has 03 independent members accounting for 43%.

The Board of Directors' members always offer suggestions to enhance the company efficiency activities, focus on strategic planning for long-term development to satisfy the shareholders.



1

Ms. LE HAI LIEU

Chairwoman

2

Mr. LE HONG THANG

Vice Chairman cum
General Director

3

Mr. LE HONG THANH

Member cum Deputy
General Director

4

Ms. TRUONG THI DIEU LE

Independent Member

5

Mr. LE NHU VU

Member

6

Mr. NGUYEN CONG HIEU

Independent Member

7

Mr. TRAN XUAN NAM

Independent Member



BOARD OF DIRECTORS' REPORT OPERATIONS IN 2017 AND ORIENTATION IN 2018

Dear valued Shareholders,

At the beginning of 2017 fiscal year, the rubber wood price increased sharply by nearly 40% compared to the previous time, therefore, all wood processing companies have gotten into trouble... and Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company (GDT) is also in the same context. However, with the 27 -year experience in the wood processing industry, GDT has created a solid foundation and confidence to always overcome difficulties and challenges.

While other companies could not buy rubber wood and had to find other materials, GDT had timely stored wood raw materials at reasonable prices. In addition, directions of the BOD and efforts of the Board of Executives (BOE) helped GDT make right solutions such as: keeping commitments in the payment with the suppliers, saving materials maximally, reusing all waste products, investing in modern production lines, improving working process, surveying and sharing with our customers. These timely and right decisions helped GDT "turn difficulties into opportunities". Moreover, the solidarity of staffs and employees also helped GDT continue to accomplish the plan successfully.

Today, we would like to summarize achievements, outstanding problems in 2017 and orientation in 2018.

I. IMPLEMENTATION OF THE 2017 RESOLUTIONS OF THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

In 2017, the BOD directed the BOE to implement all contents of the Resolution No. 01-17 / NQ-ĐHĐCĐ-GDT dated April 22nd, 2017 approved by the Annual General Meeting of Shareholders (AGM):

1.1 Fully set aside the bonus and welfare fund 5% from 2017 profit after tax: equivalent to VND 5,064,850,000;

1.2 Complete the final cash dividend payment for 2016 by cash at the rate of 25% of par value. The company paid total cash dividend for 2016 at the rate of 60% of par value.

1.3 Complete the advanced cash dividend for 2017 at the rate of 40% of par value;

1.4 Complete supplementing the business line named trade promotion and introduction organization (8230) with Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.

1.5 Complete the amendment of the company charter:

- Supplement the business line named trade promotion and introduction organization (8230) to Clause 3.2 Article 3 of the company charter;
- Amend the company charter in accordance with Circular 121.

1.6 Select of RSM Vietnam Auditing and Consulting Co., Ltd (formerly known as DTL Auditing Company Limited) was the auditor for the fiscal year 2017.

1.7 The results of the company's business activities in 2017 are as follows:

- Total revenue reached VND 362 billion, up 12% compared to 2016, exceeding 2% of the plan (VND 356 billion).
- Profit before taxes was VND 125 billion, up 8% compared to 2016, reaching 99% of the plan (VND 126 billion)
- Profit after taxes reached VND 101 billion, up 5% compared to 2016, reaching 99% of the plan (VND 102 billion) including VND 18.4 billion from ½ My Phuoc 2 land lot transfer.

II. THE BOD'S ASSESSMENT OF THE BOE'S ACTIVITIES

- The BOD highly appreciated efforts of General Director and the BOE during implementation of 2017 plan.

- In 2017, the BOE showed young and prompt decision in managing the company's development. To make impressive figures in business results, it is continuous efforts of the BOE with all force, solidarity, strict compliance with directions of the BOD.

-The BOE well managed finance, production, business, investor relations and human resources, and fully implemented resolutions of the BOD and the AGM.

- The BOE always reported on time and ensured reliable information to advise the BOD instructing important decisions; supported inspection of the BOD and the Board of Supervisors to deal with problems if any... In addition, the BOE always complied with all legal requirements in disclosing information timely and adequately.

- Investment capital of shareholders was preserved and brought high profitability ratio. The accommodation and working environment of workers were improved to help them loyal to GDT.

III. ACTIVITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS IN 2017

1. Human resources of the Board of Directors

The BOD has 7 members, including 5 non-executive directors, who perform functions of supervising, consulting, helping and managing the company to fulfill tasks assigned by the Annual General Meeting of Shareholders.

2. Subcommittees of the Board of Directors

- Human resources and payroll subcommittees
- Business management - production – finance subcommittees
- Development and investment subcommittees
- Investor relations subcommittees

In 2017, the BOD's sub-committees contributed, consulted and co-operated with the BOE in related, as follows:

- Improve and care for employees;
- Consult training programs, apply information technology in management;
- Improve capital management, consult solutions to maximize profits, flexibly adapt to the business circumstances.
- Advise on PR, marketing, investor relations strategies, join with executives to meet investors;
- Introduce customers and potential investment funds, etc. to the BOE.

3. The Boars of Directors' performance in 2017

3.1 In 2017, the BOD held 6 meetings. All of the meetings complied the procedures of Law on Enterprises and the Company's Charter.

As required by law, all meeting minutes to be signed off by all the BOD's members who attended in the meetings. Related documents were delivered to all the members of the BOD for consultation and study before the meeting.

3.2 The BOD has approved many important issues related to production and business activities, specifically:

- Approve the 2017 business and production plan and submit to the AGM;

- Increase the company's charter capital from VND 142,611,880,000 to VND 149,094,600,000 after issuing ESOP shares in 2016;

- Terminate operation of the branch of Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company- Toan Thang store.

- Approve the loan policies at banks.hàng;

- Approved free transfer of 50% remaining ESOP 2015 shares from 23rd November, 2017.

- Terminate operation of 2 branches as follows:

- Branch of Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company
Address: Ben Lieu, Phu An, Ben Cat town, Binh Duong province

Reason: liquidation of the expired contract with the landlord

- Branch of Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company
Address: E-2-CN, E-3A-CN, E-8-CN and E-9A-CN Block

Ben Cat town, Binh Duong province

Reason: completion of My Phuoc 2 land plots transfer

3.3 Advise and comment the Board of Supervisors to closely supervise the accounting profession, inventory, financial management...

3.4 With the business philosophy "**transparency - honesty**" of the BOD and the BOE, GDT was honored to received a certificate of Top 3 listed companies having the best investor relations activities in 2017 (IR Awards) voted by financial institutions at the announcement ceremony organized by Vietstock cooperated with Finance and Life News -Fiii.



4. Remuneration and operation expenses of the BOD in 2017

- Remuneration and operating expenses for 10 members of BOD and the BOS was 0.5% of total revenue in 2017: equivalent to VND 1,810,000,000;
- Bonus for the BOD and the BOS is 7% on the increase of profit before tax compared to 2016: equivalent to VND 618,000,000.

IV. PLAN AND DIRECTION 2018

- Inherit the achievements in the past year, GDT continues to maintain the production and business activities, actively finds international and domestic opportunities.
- In parallel with the implementation of business plans, brand development, investor relations activities, the BOD will focus on investing in information technology, improving legal risk management, internal control, constantly directing the BOE to pay attention to environmental protection and labor safety.
- The BOD will continue to direct with a prudent spirit, focusing on tasks and the AGM's resolutions, and:
 - Build, develop and supplement high-level human resources;
 - Focus on raising total revenue of the company, including export and domestic revenue;
 - Give instructions quickly to the BOE's suggestions

- Strengthen risk management, continue to improve financial management capacity and ensure abundant cash resources of the company.
- Strengthen investor relation activities with domestic and foreign investors in order to update business results and introduce affectivity of GDT shares.
- Promote liquidity of GDT shares more and more.

In place of a conclusion

Promoting positive results in 2017, the BOD will concentrate on directing strategic solutions as well as supervising production and business activities of the company in order to bring the highest benefits to shareholders, to ensure jobs and life for employees in 2018 as well as the next years.

This is the report of the BOD in 2017 and the operation orientation in 2018. We look forward to receiving your constructive comments.

Your sincerely,

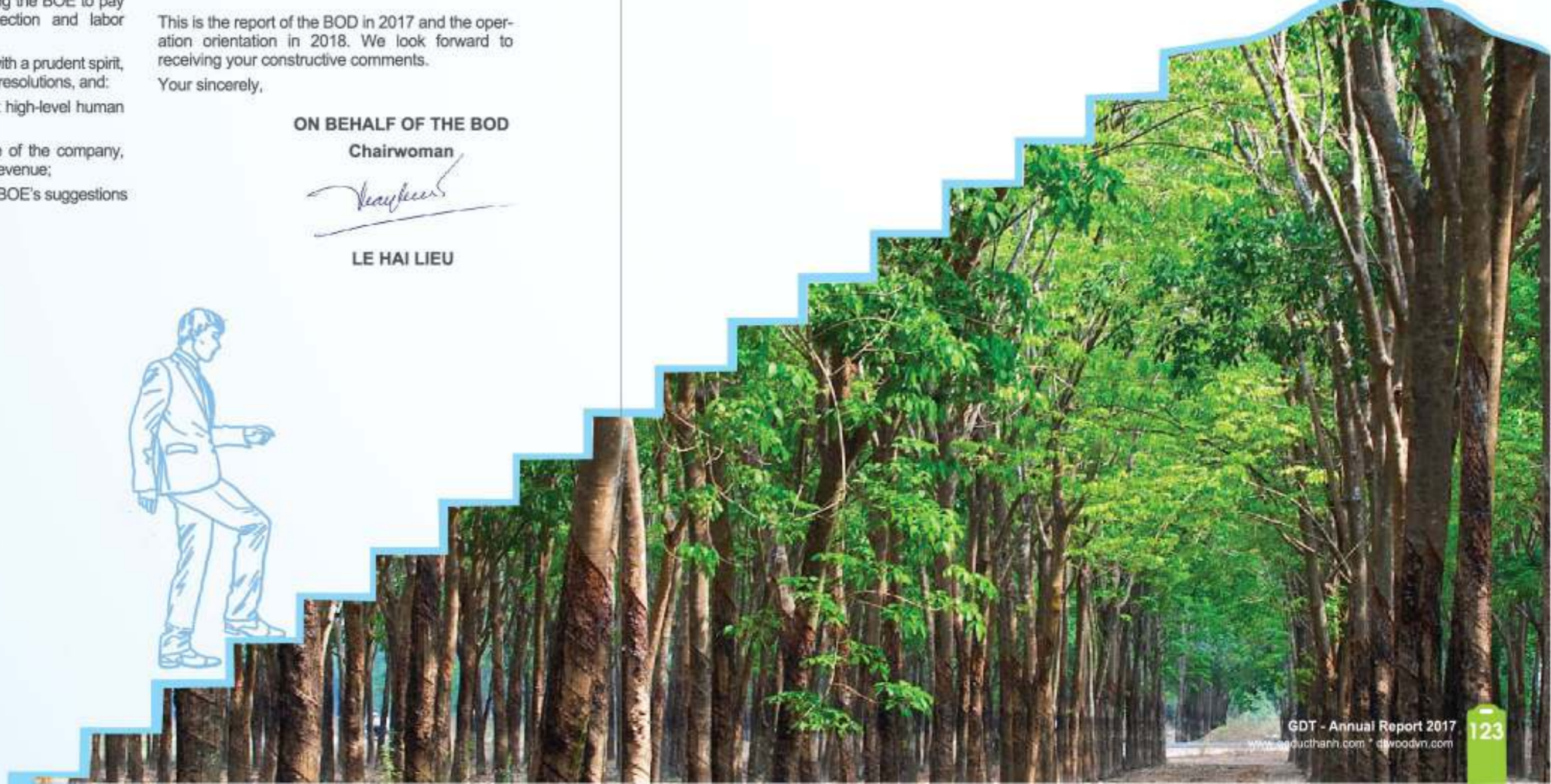
ON BEHALF OF THE BOD

Chairwoman

LE HAI LIEU



Developing sustainably Reaching new heights





BOARD OF SUPERVISORS

The Board of Supervisors in term of 2015-2019 has three independent members, in which Head of The Board of Supervisors has worked at the company in accordance with the Law. This helps activities of the Board of Supervisors more objective and reliable.



Mr. NGUYEN VIET ANH
Head of Board of Supervisors



Ms. NG. T. HUONG HUYEN
Member



Mr. TRAN NGOC HUNG
Member

BOARD OF SUPERVISORS
ACTIVITIES IN 2017 AND PLANS IN 2018

2017 was a difficult and challenged year for Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company (GDT). However, thanks to the incessant efforts from the Board of Executive (BOE) and all employees, we had still achieved satisfactory and memorable results.

OPERATING RESULTS OF BOARD OF SUPERVISORS IN 2017

1. Sessions of the Board of Supervisors

The Board of Supervisors (BOS) has performed the function of supervising to company's governance and management of the Board of Directors (BOD) and the BOE. This is to improve the internal control system and the management capacity; to ensure the legal rights of the Company and shareholders. In 2017, besides fully attending the BOD meetings, the BOS held four official sessions as below:

• March 25th, 2017

- Inspecting the audited financial statement of the fiscal year 2016. The accounting figures were honest and reasonable based on main aspects. The opinions of the audit firm fully accepted all of them.

- Reviewing organization of the Annual General Meeting of Shareholders (AGM); unifying amendments of the Company's Charter.

- Supporting and checking the calculation of financial figures in 2017.

- Evaluating the Company's accounting processes.

• July 6th, 2017

- Checking the 2nd quarter financial statement of 2017 and the first 6-month one of 2017.

- Comparing the bank account balances, loans, and savings until June 30th, 2017 without deviation.

- Summarizing up the inventory of raw material warehouse in the first 6 month one of 2017, the difference of real data comparing with the accounting record was accounted for a very small proportion (exceeded 15 m3 woods). The BOS highly appreciated the company's management.

- Checking random cost and profit of some orders and products; the results: most of them had gross profit as planned.

• October 09th, 2017

- Checking the 3rd quarter financial statement of 2017 and the first 9 – month one of 2017.

- Monitoring progress of the withdrawal of ESOP shares in accordance with the regulations.

- Checking progress of remission value added tax for the Company.

- Considering the overdue debts, checking some adjusted entries to ensure in compliance with the current accounting standards and the tax regulations.

• January 12th, 2018

- Checking the 4th quarter financial statement of 2017 and the whole year one of 2017.

- Monitoring progress of the building construction having big values, the results: all of them were completed as scheduled.

- Checking the random cost and profit of some orders and products; the results: most of them have gross profit as planned correctly.

- Summarizing up the inventory stocktaking of raw material warehouse at the end of 2017, the difference data comparing with the accounting record accounts for a very small proportion (exceeded 9.3 m3 woods). The company organized, managed and monitored the inventories tightly and closely.

Besides four official sessions above mentioned, the BOS has also exchanged via emails and telephone calls to discuss and agree on issues relating to the management of the Company as well as the consulting for the BOE to perform in accordance with law regulations and the Company's Charter. The activities of the BOS in 2017 achieved some basic results as follows:

2. Supervising in implementation of resolutions of the Annual General Meeting of the fiscal year 2016

- Despite facing many difficulties and challenges, with the efforts in management, always following the plan closely, so the Company nearly fulfilled the assigned targets.



The 2017 revenue was equal to 112% compared with 2016 and reached 102% compared with the plan. The 2017 profit after taxes was equal to 106% compared with the previous year and reached 99% compared with the plan.

- In order to share the pleasure of the good business results, in 2017, the Company made two times dividend advance payment at the rate of 40% by cash to shareholders. Based on the business results and profit after taxes achieved during the 2017 year, at the BOD's meeting to summarize 4th quarter of 2017, the members agreed to submit the AGM to approve the dividend for 2018 at the rate from 50% up to 60%.

- The Company paid remunerations to the BOD, BOS 0.5% of total revenue in 2017 and bonus 5% on the increase of profit before tax in 2016 compared to 2015 (at the approved rate by the AGM).

- The transfer of My Phuoc 2 land lot in Binh Duong province has been completed 100%. The revenue and profit were recorded fully in accordance with the current law.

3. Supervising the activities of the BOD and BOE

- The activities of the BOD & BOE have been implemented correctly in accordance to the Company's charter as well as the provisions of the current laws, in order to ensure the legal rights of the Company and shareholders.

- The resolutions of the BOD have been approved and passed with the highly consensus of the members and strictly implemented by the BOE.

- Be proactive, flexible in managing production and business; ensure stable jobs and income for employees, so there were no strikes.

- The BOE well performed the role of managing, supervising and supporting the departments in production and business activities, especially in the cost management. Therefore, although the price of raw material increased nearly by 40% in 2017, the profit after taxes for whole 2017 still reached 106% compared with 2016.

- The BOE and the accounting department have also been very active in monitoring the remission value added tax.

This would go ahead in good conditions for the Company financial plan completed perfectly.

- In 2017, the BOS did not find out any unusual problem, there was no case of members of the BOD, BOE, Managers ... in violation of laws, regulations and others of the company.

4. Supervising the financial statements, business activities of the Company

- Announcing information in accordance to related regulations applied for the listed companies.

- The BOS reviewed, appraised all semi-annual finance reports and audited financial statements for the fiscal year 2017 and found:

- The financial statements in 2017 were prepared based on selecting suitable accounting policies and applying for them consistently, completing assessment and estimating reasonably, being careful and obeying all regulations, the Vietnamese Accounting Standards and Vietnamese Corporate Accounting System.

- The BOS agreed that the present data in the financial statements in 2017 were audited by the RSM Auditing Co.

5. Appraising the qualification of independent auditors

The AGM selected the RSM Auditing Co. Ltd. to audit the financial statements in 2017 for GDT. The RSM Co., completed and conducted the audit based on the current accounting standards and system. According to the auditors' opinions, it said that the GDT financial statements reflected truthfully and reasonably based on the main point aspects, the data before and after the audit had no unusual difference.

6. Verifying the compliance

GDT has maintained high business performance on the basis of compliance with the law regulations. At the same time, the company also complies with the operational procedures in accordance with the requirements of the internal management system.

THE COORDINATION BETWEEN THE BOS WITH THE BOD, THE BOE AND SHAREHOLDERS

- In 2017, the BOS participated in all BOD's meetings, and at the same time, we held quarterly sessions of the BOS at the Company to catch the actual business situation and carried out the supervision and inspection to strengthen the management. Proposals and recommendations of the BOS have been taken interest in and directed by the BOD and BOE, and each department have gradually overcome and improved.

- The BOS did not receive any complaints from shareholders.

CONCLUSION AND RECOMMENDATION OF BOS

In 2017, the Company operated in accordance with the Enterprise Law, the Securities Law, the company's charter, the resolutions of the AGM and the BOD. The information disclosure of the Company also complied with relevant regulations applied to the listed companies.

In addition, the BOS has several recommendations as follows:

- Continuing to improve technical, investment in machinery and equipment to raise productivity;

- Strictly observing the fluctuation of the financial market to improve the efficiency of using the Company's capital.

- Planning reasonable policies to develop human resources to response the Company's increasing demands;

- Keep improving the internal control system of the Company.

PLAN OF 2018

On January 27th, 2018, Ms. Nguyen Thi Huong Huyen resigned members of the BOS and the BOS has operated with remaining two members, but still ensured fulfilment of the supervisory tasks which assigned by the AGM.

The price of material has not shown any signs of falling. Therefore, GDT will continue to face with many difficulties in 2018 to reach the business objectives. Side by side with the

Company, BOS has to check, consider more issues in the process of their activities. In order to ensure the legal rights of shareholders, as well as to comply with the sustainable development strategy of GDT, the BOS will focus on implementing the following contents:

- Monitoring the implementation of the business plan in 2018 according to the resolution of the AGM of the financial year 2017.

- Checking the compliance of the legal regulations of the BOD, BOE, key staffs in the process of operating and managing the company.

- Checking the executive of the State's regulations on financial and accounting management.

- Reviewing the preparation, auditing and public disclosure of financial statements in 2018 in accordance with the current law.

- The BOS will continue to improve operational procedures in order to promote our role and responsibilities.

Basing on the foundation acquired over many years, under the directions of the BOD and the BOE, We believe that 2018 will be a successful year of Duc Thanh Wood Processing Company.

This is the report of the Board of Supervisors in 2017, submitted to the AGM for approval.

We would like to wish the AGM successful and wish delegates, shareholders good health, success and prosperity!

Yours faithfully,

**On behalf of Board of Supervisors
Head of Board of Supervisors**

NGUYEN VIET ANH



Mr. LE HONG THANG
General Director

Year of birth: 1975

Qualification: Mechanical Engineering, HCMC University of Technology and Education

From January 2013 to now, Mr. Thang is General Director of Duc Thanh Wood Processing JSC., replacing Ms. Lieu. He has more than 20 - year experience in wood processing industry, so he has knowledge about production processes, techniques and has strengths in application of information technology to management and administration. These advantages helped him a lot in corporate governance during his first five-year term, with the revenue growth rate of 57% but the profit growth rate of 164% (3 times of revenue one). He helped the company overcome difficult times and completed all tasks assigned by the Board of Directors.

April 2012 - January 2013: Vice Chairman of the BOD cum Acting General Director of Duc Thanh Wood Company

2009 - March 2012: Member of the BOD cum Deputy General Director of Duc Thanh Wood Company

2007 - 2009: Member of the BOD cum Production Director of Duc Thanh Wood Company

2003 - 2007: Deputy Director of Duc Thanh Wood Company

2000 - 2003: Factory Director of Duc Thanh Wood Company at Dak Lak Branch

1998 - 2000: Staff of Duc Thanh Wood Company



Mr. LE HONG THANH
Deputy General Director

Year of birth: 1973

Qualification: Export - Import and Production Administration

He has many years of experience in general management. He has defined human resources development strategy, sought and trained middle and senior managers, offered many employee retention policies. Besides, he has contributed in finding material sources, stable prices, good quality to meet production's requirements and helped the company reduce costs significantly.

2011 - now: Member of the BOD cum Deputy General Director of Duc Thanh Wood Company

2007 - 2010: Member of the BOD cum HR Director of Duc Thanh Wood Company

2003 - 2007: Deputy Production Director of Duc Thanh Wood Company

2001 - 2003: Customs clearance staff of Duc Thanh Company

1995 - 2001: Domestic sales staff of Duc Thanh Company



Ms. NGUYEN THI THANH HUYEN
Human Resource Director

Year of birth: 1974

Qualification: Bachelor of Accounting, HCMC University of Commerce

Working at Duc Thanh since 1995, Ms. Huyen has a lot of experience in various jobs and always fulfilled assigned tasks. She has contributed to the development and improvement of management process in order to standardize company's activities, especially in training and improving ability of staffs and workforce. In addition, she has many suggestions to ensure a stable human resources to meet the company's growth rate.

November 2012 - now: Human Resources Director of Duc Thanh Wood Company

2003 - October 2012: HR Manager of Duc Thanh Wood Company

1997 - 2003: Domestic sales staff cum Accountant of Duc Thanh Wood Company

1995 - 1997: Domestic sales staff of Duc Thanh Wood Company



Ms. TRUONG THI BINH
Sales Director

Year of birth: 1971

Qualification: Bachelor of Foreign Languages, University of Foreign Languages

She has worked at Duc Thanh Wood Company since 1996. She has planned, organized the business plan as well as managed, operated, supervised export staffs for many years.

2016 - now: Sales Director

November 2011 - 2016: Sales Manager of Duc Thanh Wood Company

2009 - November 2011: Deputy Sales Manager of Duc Thanh Wood Company

1996 - 2009: Sales Staff of Duc Thanh Wood Company



Ms. NGUYEN HA NGOC DIEP
Chief Financial Officer

Year of birth: 1975

Qualification: Master of International Accounting, Swinburne University of Technology

Ms. Diep has a lot of experience in finance, accounting ... Before being appointed Chief Financial Officer, Ms. Diep has successfully fulfilled her role as Head of Board of Supervisors. She has suggested many innovations, improvements to make control process closer, more effective and help the BOD feel more secure in financial activities.

2018 - now: Chief Financial Officer of Duc Thanh Wood Company

2016 - 2017: Head of Board of Supervisors of Duc Thanh Wood Company

2010-2016: Accountant of warehouse and asset management at DKSH Vietnam

Chief Accountant at Sy Viet Company (DKSH Group)

2004 - 2009: Chief Accountant of Tourism Management Department, Youth volunteers public services Company

1997 - 2003: General Director Assistant Of Duc Thanh Wood Company



Ms. BUI PHUONG THAO
Chief Accountant

Mr. CHE DONG KHANH
Deputy Production Director

Mr. NGUYEN VAN DUC
Deputy Technical Director

Year of birth: 1979
Qualification: Bachelor of Economics, University of Economics Ho Chi Minh City
2011 - now: Chief Accountant and Accounting Manager of Duc Thanh Wood Company
2009 - 2011: Deputy Accounting Manager of Duc Thanh Wood Company
2006 - 2009: Accountant of Duc Thanh Wood Company
2001 - 2005: Accountant of Minh Giang Manufacturing & Trading Co., Ltd

Year of birth: 1976
Level: 12/12
2011 to now: Deputy Production Director of Duc Thanh Wood Company
2009 - 2011: Foreman of Duc Thanh Wood Company
2007 - 2009: Deputy Foreman of Duc Thanh Wood Company
2003 - 2007: Technician of Duc Thanh Wood Company

Year of birth: 1955
Qualification: Mechanical College, Ho Chi Minh City University of Technology
2003 - now: Deputy Technical Director of Duc Thanh Wood Company
1995 - 2003: Foreman of Duc Thanh Wood Company
1992 - 1995: Technician of Duc Phat Plywood Production Company
1988 - 1992: Mechanical processing at home
1977 - 1988: Technician of Chemical Mechanical Plant



BOARD OF EXECUTIVES REPORT
OPERATION IN 2017, PLAN AND ORIENTATION IN 2018

Dear Valued Shareholders,

2017 was the end of the five-year term (2013-2017) of the Board of Executives (BOE). Duc Thanh Wood processing Joint Stock Company (GDT) achieved great results, gained the profit after taxes of VND 101 billion for the first time although GDT faced many challenges in this year. Looking back on the five-year development with 57% growth in revenue but profit increased by 164% three times compared with the rate of revenue growth. These figures draw on the proud growth chart of GDT.

It is clear that this is a remarkable result of the BOE together with staffs leading GDT's boat under the close direction of the Board of Directors (BOD) in the difficult context of the wood processing industry. 2017 was an incredibly difficult and challenging year because the wood price - the main source of raw materials increased suddenly, the wood price increased up to 40% within one year. This was the year that the rubber wood price had the fastest and highest increase in the history of the rubber wood market, exceeding VND 7 million/m³, was established in 2012. The main cause of the sudden price increase is that China closed their natural forest by themselves from the beginning of 2017, many Chinese companies have come to Vietnam, and established a system of buying rubber wood and acacia trees in a large quantity.

In this situation, the leader team of GDT from the BOD to entire of the BOE has tried to find solutions and issued the flexible policies at different time to overcome difficulties in this period, made efficient use of the current resources to bring profit after taxes about VND 101 billion. Today, I am in a cheerfulness to report our accomplishments and orientation in 2018. In this occasion, I would like to express my sincere thanks to the cooperation, the companionship of all shareholders and employees trusted us and we commit to bring the best income and profit for all of you.

BASIC FINANCIAL INDICATORS

Revenue growth in five-year term (2013-2017)



Profit growth in five-year term (2013-2017)



I. YEAR 2017 IN REVIEW

Criteria	Actual 2016	Actual 2017	Increased/decreased compared to 2016	Plan in 2017	Increased/decreased compared to the plan
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)	(5)	(6)=(3)/(5)
1. Total Revenue	323,648	362,245	112%	356,165	102%
- Export	273,789	308,883	113%	296,775	104%
- Domestic	46,650	50,023	107%	56,000	89%
- Others, ...	3,209	3,339	104%	3,390	98%
2. Profit before taxes from business production	94,719	103,751	109%	104,822	99%
3. Profit after taxes from business production	77,323	82,868	107%	83,858	99%
4. Profit after taxes (including profit from transferring 1/2 land lot My Phuoc 2)	95,933	101,297	106%	102,359	99%

The total revenue in 2017 reached VND 362.2 billion, completing 102% of the plan and increasing 12% compared to the same period, in which the profit after taxes was VND 101 billion, completing the year plan and increasing 6% compared to the same period. In order to have these figures, the entire of employees have constantly found solutions to save production and managing costs, (the total managing and sales expenses in 2017 decreased 4% compared to the same period while the revenue increased 12%) to ensure the revenue growth is always accompanied with profit growth. This is the orientation for a stable and sustainable development of GDT.

With these business results, the BOE also proposed to the BOD to pay dividends in cash in 2017 with the ratio of 40%, keeping the company's commitment to always assure the interests of all staffs, shareholders to grow and achieve the best effectiveness through the EPS, ROA, and ROE in past 5 years.

EPS: Earnings per share

ROA - ROE


The 2017 EPS – Earnings per shares ratio decreased VND 256 compared with 2016, because of setting aside the bonus and welfare fund 5% from profit after taxes (this fund was not set aside in 2016). If we plus extracted numbers for comparison, EPS was VND 6,804 in 2017, increase VND 84 than 2016.

P/E - Price earnings ratio at the end of 2017 was 7.3 times, it means the investors had to pay VND 7.3 per VND 1 of income.

In 2017, P/E ratio was adjusted slightly than 2016, and compared with the average ratio of wood industry of 14.9, it can be seen that GDT is a worthwhile share to invest.

With the main material of rubber wood, the sharp increase in wood prices led to lower ROA and ROE in 2017, a slight decrease of 1-2% compared to 2016. However, the price of wood is up to 40%, but that ratio of only 1-2% reduction is a success of the BOE in controlling cost of goods sold and selling price.

1. Revenue Increases in both Domestic and Export Markets:

- Export Markets: Facing the sudden increase in the wood price, the BOE has considered many factors (market prices, customer characteristics, etc...). In addition, with the motto of always sharing difficulties with customers, the BOE submitted to the BOD to approve the flexible pricing policy. As a result, the long-time customers have understood the GDT's price policy and brought the orders from China to GDT. The export revenue in 2017 increased by 13% compared with 2016, exceeding the annual average growth rate of 10%.

- Domestic market: in 2017 the revenue increased by 7% compared to 2016, but only achieved 89% of the plan due to completion of imported goods, other cheap-price production workshops, market share has divided into small pieces and especially the changes of supermarket owners such as Metro, Big C ... In this situation, the Domestic Marketing team has not only caught up the growth of Digital Marketing to strongly increase marketing activities in order to raise the brand awareness but also focused on finding new customers. With new 131 points of sale positions, the total number is up to 1,042 ones. In addition, GDT products have been available in 5 new markets including Quang Tri, Lao Cai, Ca Mau, Quang Ninh and Thanh Hoa.

2. New products:

The new products are the core of business and have to meet demands, features of each customer, each country ... Understanding well these points, GDT has a target to launch more

than 40 new products each year. In 2017, 58 new samples were designed by Design Department, achieved 145% of the plan.

3. Human resources:

With the motto is that the employees are the most valuable asset of the company; GDT always focuses on training and keeps our staff to stay for a long time.

- **Training:** Improving the quality of human resources is one of company's leading objectives. Besides, the basic contents have been trained annually such as maintenance of business culture, production process, labor safety before working hours... Last year, the company has organized many specialized training courses about professional skills, complementary knowledge for staffs. Especially, the company always has a plan to train inherit senior managers, creates a good working environment to develop staffs' abilities and gives promotion opportunities to them.

- **The welfare policy:** With the commitment to always care and improve the employees' life, in addition to the salary increase, implementation of policies in accordance with the Law, the BOE has brought more benefits to the employees. In 2017, although CPI increased only 3.5%, the average salary of employees was increased from 8% to 10%. Moreover, GDT maintained many other benefits for all workers such as 24/24 accident insurance, many allowances for female workers during pregnancy and maternity period, backing to work after pregnancy, subsidies in the event of miscarriage, medical examination, specialized health examinations for managers, supporting for poor families, sickness and illness employees, etc.

- On the other hand, the Company always keeps bonus policies for employees which have been remaining for many years (such as the 13th month, the 14th month, the 15th month). Especially in last year, the BOE tried to increase bonuses for employees such as the reward for productivity completion, returning to works after Tet holidays, a bonus from the Chairwoman. The total bonus increased 30% over the previous year.

- Besides, BOE also pays attention to the life and working environment, listens carefully and understands well aspirations of the employees, creates a safe, comfortable democratic and equal working environment.

4. Material sources:

"The sharp increase of wood price" is the tragedy of all enterprises in the timber industry, at the same time, the volume of wood is also scarcer, poor quality is inevitable, but the BOE has been handled them quite well. With the direction of BOD, the company bought wood volume exceeding the 2017 plan, kept good quality to maintain the lowest rate of loss. The Planning Department has also actively negotiated to buy wood with the best price. The actual price is always lower than the market price at least VND 200,000/m³. This is one of the strength of GDT that we always have flexible solutions in the difficulty and get companion of long-term suppliers.

5. Quality management system:

With the principle of ensuring the quality of products in production, the Company always maintains the quality management system ISO 9001: 2008, quality control according to AQL standards... to meet all requirements of quality, design to satisfy the demand of customers.

We have upgraded and innovated the strict and professional quality control processes professionalize from the beginning to export products so that we can detect defects in the production process and increase the level of satisfaction for customers.

6. Production:

In 2017, the Company focused on improving production processes, investing in modern machines, innovating technology to save costs, controlling quality, reducing errors to increase productivity. There were 125 improvements, increase by 69% compared with 2016. This thing has brought high efficiency, good productivity, contributed to reduce prices and bring high profit to the Company.

7. Land transfer of My Phuoc 2

Due to its large area, it is difficult to find out investors to buy all 10 hectares but finally the BOE has also transferred the land for 2 partners. In 2017, the Company continued to transfer half of the remaining area and recorded profit after taxes of VND18.6 billion.

8. Investor relations (IR):

Toward professionalism in IR activities with investors, IR department always efforts to maintain and continue to provide information timely and accurately to investors.

Information transparency is always considered as a cultural characteristic of GDT, so that all shareholders have equal rights of updating information on business activities, financial statement, dividend payment, etc. In addition, the IR Department is also the bridge to receive useful contributions on marketing strategy, branding from investors, shareholders and to create a closed two-way relationship to help GDT to develop sustainably.

Some typical activities in 2017:

- Comply with information disclosure requirements for large-scale listed companies in accordance with the law.
- Update information timely and accurately on business activities in Investor Relations section on website www.goducthanh.com
- Every quarter, the company has IR news in two languages (Vietnamese and English) to help foreign investors have full information about the company.
- GDT has welcomed many domestic and foreign investment and securities companies in 2017. With the above efforts, in 2017, GDT was honored in the Top 3 listed company having the best IR activities voted by financial institutions at the Announcement ceremony organized by Vietstock cooperated with the Finance and Life News-Fill.

II. ORIENTATION IN 2018:

1. Development of the market and Business Opportunities:

1.1 Domestic market

- Catch up with the trend of 4.0 technologies; continue to strengthen the Digital Marketing channel to increase identity of Go Duc Thanh brand name- a brand of safety for health.
- With increase of per capita income, consumers have awareness in using safe products with transparent origin so they have concerned about GDT's brand name. This is an opportunity for GDT to approach, promote and dominate the market by creating more new designs, high quality and safe products.
- Promote distribution network to more points of sales so that consumers can access to GDT's products and fully recognize the GDT's brand name as well as we can increase the market share.

1.2 Export markets

- With the stable resources and the current sustainable development, GDT continues to increase new customers in the US, Russia and Australia and tries to achieve new customer growth of 20%.
- With over 100 export customers who are trading and many traditional customers who have been working for over 15 years, we always commit to warrant the quality of products, delivery time as well as customer care policy to increase the revenue.

2. Strengthening the marketing and IR activities

2.1 Marketing activities

- Develop, select the appropriate Marketing methods and enhance the Digital Marketing channel to strengthen the brand and identity of Go Duc Thanh products.
- Develop the marketing channels through community development campaigns to create the double effect for businesses in particular and for the community in general.
- Promote research and design of new products to launch many samples which are suitable for the demands and tastes of the local and abroad consumers.

2.2 IR activities

- Promote activities to provide transparent information to the investors through quarterly business reports and IR news, organize roadshows to answer investors' questions.
- Provide the business reports and IR news in English version to help the foreign investors access information easily and equitably.

3. Management work

- Have the appropriate policies and remuneration to keep human resources stably and to work effectively.
- Train human resources more expertise and dynamic; pay attention to training the senior management team completely and fully in order to meet the growth rate of GDT.
- Closely follow wood raw materials market and reserve them at a reasonable price. Ensuring that GDT always has enough wood to make the domestic and export orders with competitive price.

- Invest in technology and modern machines to reduce production costs, increase productivity, reduce dependence on workers as well as the plant area, be ready to welcome growth opportunities of the wood processing industry, which is expected to increase sharply by 13-14% in the next three years as the target set for wood and furniture industry.
- Ensure healthy financial situation and use the source of capital in the most effective way.
- Apply and implement applications of science and technology into work, management in order to increase working productivity, accuracy and information security.
- Maintain improvement program in production and office sections regularly.

FINANCIAL PLAN IN 2018

Criteria	Actual 2017	Plan 2018	Increase
1. Total revenue	362,245	410,072	113%
- Export	308,883	349,272	113%
- Domestic	50,023	57,000	114%
- Factory lease, others (shavings, wasted, materials)	3,339	3,800	114%
2. Total cost	258,494	299,531	116%
3. Profit before taxes	103,751	110,541	107%
4. Profit after taxes	82,868	88,433	107%

On behalf of BOE, we would like to give my sincere thanks to all customers, shareholders who have been supporting, believing in GDT in the last years and look forward to continuously receiving your positive supports in the future.

We do believe that with the consensus of whole employees and the determination of the BOD, the BOE, GDT will growth more and more and hold the brands steadily.

Yours sincerely,

On behalf of the BOE
GENERAL DIRECTOR

LE HONG THANG





SUSTAINABLE DEVELOPMENT REPORT GDT 2017

- With Customers
- With Employees
- With Shareholders - Investors
- With Suppliers
- With the Government
- With the Community



Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company (GDT) is one of the leading wood processing companies in Vietnam which has two factories covered an area of nearly 50,000 m². With all enthusiasm and trust respect to customers, GDT's products always have high quality, satisfy consumers' demands and meet the strictest requirements of European standards. With the mission of "bring safe, high quality and convenient products to the community", GDT has built a production culture: keeping the quality commitments. This has helped GDT to develop sustainably up to now.

Over 26 years of operation, we have always considered our long-term and short-term goals, in accordance with the overall development of the economy, society and environment. In the integration period, GDT has developed through ensuring operation efficiently, creating a basis for building healthy finance and improving competitiveness.

Contents of the report

The report provides information about GDT's workers, working environment and society in 2017 comprehensively. Moreover, the report also re-evaluates contents which have been carried out in sustainable development which will be the prime target in each business activity of GDT in the coming time.

* Scope of the report

The information and data in this report were updated from 1st January, 2017 to 31st December, 2017 as the same period of Annual Report 2017 and summarized from main activities of two factories.

* Stakeholders' commitment

The model of sustainable development at GDT is based on positive effects to the following groups:



✓ With Customers

- Bring comfort to customers' living space by providing kitchenware, housewares and help children develop brainpower through educational, gorgeous, durable and safe wooden toys.
- Always put ourselves in the position of customers, take trust as the top priority, put high - quality products and services as the core values.
- Always keep commitments on quality and delivery time.
- All company's products have to meet the quality standards as follows:

- Quality Management System ISO 9001: 2008;
- CR marking based on Vietnamese standards;
- CE marking in compliance with European standards.

✓ With Employees

- Not only create stable jobs for 1,400 employees, increase income yearly, but also pay attention to human rights, safe working conditions, training activities, development and promotion opportunities.
- Not only care staffs but also support their families, especially who are in difficult circumstance or affected by floods, hurricane... Provide scholarships to employees' children having good results in learning.

All these activities are the root to make prosperity and stability of GDT.

✓ With Shareholders - Investors

- Always build relationships with shareholders, investors based on honesty, fairness and ensuring the most harmonious benefits.
- Disclose information transparently, accurately, adequately, clear and timely.
- GDT always ensure a safe investment for shareholders. Every year, the company has the increased profit and a stable cash flow, therefore, the dividend increases year by year from 2012 to 2017 (average 43% per year). In addition, GDT also paid dividend by share when the share price at the stock market was high in order to increase profits for investors.
- GDT was honored to received a certificate of Top 3

listed companies having the best investor relations activities in 2017 (IR Awards) voted by financial institutions at the announcement ceremony organized by Vietstock cooperated with Finance and Life News -Fili. This was a great award to affirm GDT's business philosophy "transparency - honesty".

✓ With Suppliers

- As a customer who always accompanies and keeps payment commitment on time, supports suppliers when they encounters difficulties. At the same time, GDT fully implements signed terms and conditions; competes fairly and transparently to maintain long-term and lasting cooperation. The company is proud of having many suppliers who have worked over 15 years.

✓ With the Government

- GDT ensures business activities complying with the State laws.

- The company always fulfills obligations to pay the State budget on taxes, social insurance and health insurance.

✓ With the community

- Always share with the community through donation and charity activities.

- Protect the natural environment and habitat for the community by specific actions such as absolutely not using wood from deforestation, committing to use only plantation wood, protect natural forests and always ensuring products in accordance with food safety standards.

- Create jobs for 1,400 employees, provide stable incomes for Vietnamese.

★ Content of the report

1. Product

With the concept "The quality of family life is source of the happiness", GDT has brought products to serve families such as kitchenware, housewares with brand name "Go Duc Thanh" and wooden toys with "Winwintoys" one. GDT has step by step introduced products with variety of models, quality assurance and safety.

• **Brand name Go Duc Thanh:** always harmoniously combines usability, originality and modernity to meet demand and predilection of consumers, especially mothers. Family meals become more delicious and hygienic when kitchen utensils are totally safe.

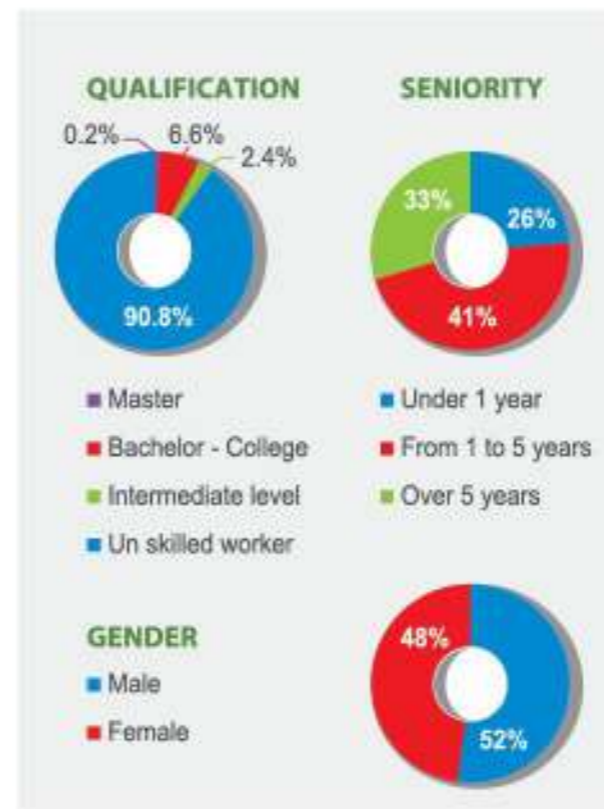
• **Brand name Winwintoys:** wooden toys help to connect emotion between parents and children by playing together. Wooden toys are safe and educational to stimulate children's exploration, creativity promotion, logical thinking and imagination increase. In addition, through playing wooden toys, the child also learns necessary skills such as patience, physical training, more intelligence and creative thinking.

2. Human resources

- Conserving and developing the human resources is the core value for stable and sustainable development. GDT always builds a team of leaders at all levels inheritably and creates conditions for them to promote creativity, initiative at work as well as to improve professional qualifications. Up to now, the proportion of senior managers, managers and employees with university-college degrees is accounted for 94% in office sector. In addition, the company also organizes training courses to improve skills for employees, sends staffs to participate in domestic and international exchanges. This is a key factor to enhance competitiveness.

- The company has been trained core management staffs adding to professional management positions to create the most stable value. In addition, GDT also applies a principle of personnel rotation in order to make the most capacity and qualifications of human resources as well as ensure works effectively, fluently and more professionally.

- The company is also proud to have a workforce deeply attached to the company for many years, the rate of employees working over 5 years occupied 33% of the total number. Male and female workers are treated fairly, especially female workers are supported via many policies during pregnancy and maternity period. The proportion of female workers accounts for 48% of the total number because they are meticulous and ingenious in line with characteristics of the wood industry.



3. Corporate culture

- "People are the most valuable asset of the enterprise" is our priority motto expressed in building a healthy corporate culture; friendly and fair working environment.

- Keep and develop the company culture is a traditional beauty to connect members together. The company has issued a code of conduct for employees to commit and considered them as a core value to reach transparency, clarity and friendliness with customers as well as partners.

- Build and maintain a unique culture that promotes capacity and contribution of all employees to GDT's general targets. Each members has to put collective interests before personal ones; be honest, highly responsible; innovate, unite and share together in work and life in order to contribute to sustainable development.

4. Health care

- At GDT, workers always have comfortable working psychology through protection and health care policies as follows:

- Organize health checks for all employees and occupational diseases check for related departments, at least once a year.
- All employees are signed the labor contracts, participated in social insurance and health insurance in accordance with the State regulations. In addition, the company also offers 24-hour accident insurance to protect employees.
- Assign works based on ages and health;
- Appeal to train and participate in charity marathon contests;
- Ensure a safe working environment such as: Dust generated from production is collected through the dust collection system. Every six months, the labor environment monitoring criteria are measured in order to meet prescribed standards.



(Participating in the marathon charity contest)

5. Occupational safety

- Since establishment of the company, occupational safety is put on the top. GDT sets up a specialized occupational safety committee including 20 members to inspect labor protection, to review potential risks of occupational safety at all stages in order to ensure that there is no risk at the factory.

- The occupational safety committee has set forth methods such as training occupational safety at the beginning of every working day, ensuring 100% of workers participating in and understanding benefits and responsibilities of occupational safety.

- Establish a fire protection team trained quarterly.



- Install heat detectors at workshop area and smoke detector at storage area, equip twin head emergency lights.
- Equip labor protection equipment for employees, with the yearly costs are always higher than the previous year:
 - 2016 : VND 301,714,000
 - 2017 : VND 361,542,000
- Every year, the company organizes training courses about safety at work, labor protection, first aid, chemical safety, etc... for employees.
- Implement warning measures and shield areas equipped dangerous machineries.
- Test pneumatic cylinders, goods elevators and forklift trucks periodically.



(Training and practicing fire protection)

6. Policy on salary and bonus

- GDT always creates equity of salary and bonus policies so that employees can make commitment for a long term and work efficiently.
- All employees are considered to increase the salary annually. Last year, the average income of employees increased by nearly 10% compared to 2016. In addition, to acknowledge their efforts and contributions, the Board of Executives regularly reviews and increases allowances such as:
 - 13th month salary, 14th month salary, 15th month salary; bonus for sales, productivity, diligence; gifts on the occasion of holidays, Lunar New Year. Especially this year, the Board of Executives has also tried to increase bonus for staffs such as a reward for productivity completion, a remuneration for returning to work after Tet holidays, a bonus from the Chairwoman. The total of bonuses increased 30% compared to the previous year.

- There are a lot of policies for female workers such as giving allowances of pregnancy and maternity period; 100% of them are worked after maternity period; funding money for rubella vaccination, cancer screening and counseling for health care, etc.
- The company considers and allocates funds for employees to loan money without interest (monthly installments) when they want to buy a house, a motorbike or when they meet trouble in life.
- Support for employees and their families, relatives in difficult circumstances, sickness, serious diseases... with 2017 expense of VND 110 million.
- Allowances and donations for funeral, wedding, birthday events...
- Every year, the company organizes a holiday trip for employees. In addition, the company also creates healthy playgrounds, sports movements, weekly English club so that the employees have an opportunity to meet each other, improve skills and spirit of solidarity.
- For many years, GDT has set up Le Ba study encouragement fund to reward the employees' children who are excellent or advanced students and also provides scholarship for outstanding children in difficult circumstances.

7. Environment protection

- The company's activities are always associated with the environment protection, GDT always pays attention to protecting natural resources and environment by using plantation wood instead of natural ones and applying waste treatment methods in production to protect environment. The company has taken the following treatments:

a. Wastewater

- The company built wastewater treatment systems with a capacity of 60 m³/full day at Ho Chi Minh City factory and 42 m³/full day at Binh Duong factory. These systems were licensed in operation due to fully meet environmental standards and regulations.
- Wastewater is analyzed every 6 months and meets the TCVN 6492 standard.

b. Dust and emissions

- Dust is generated from the stage of shaving and smoothing wood surface.
- The company has built a vacuum system; dust is collected into fabric bags to process in order not to affect surrounding environment.

c. Solid and hazardous wastes

- Solid and hazardous wastes discharged in the production process are collected at the prescribed places. These wastes will be handed over to a specialized company to treat in line with regulations.
- Wastes from recycled wood are used to make pellet fuels friendly with environment.

d. Water source

- The water source at the company is underground wells and mainly used for employees' daily activities. This source has been licensed for use and periodically reported according to regulations.

e. Electricity

- Electric power saving is one of the top concerns at GDT as well as cost reduction. The company has implemented following guidelines:
 - Invest modern machinery and technology, reduce power consumption but increase capacity and efficiency.
 - The company has a suitable production plan; always monitors machineries to reduce idle time; saves electric power of lighting and uses led lights instead of fluorescent lamps...

- The 2017 achievement was total revenue reached 362 billion, up 12% compared to 2016, wood consumption was 12,298 m³ but power consumption was 4,760,000 KW only increasing appropriately 8% compared to 2016.

8. Creative movement and productivity improvement

- To encourage employees in developing ideas and creativity to contribute to the company's development, GDT encourages and gives high rewards to individual and collective who have improvement ideas in production process.
- In 2017, there were 125 improvements, increasing 69% in compared to 2016 (74 ones) which raised 7% of working capacity contributing to reduce cost prices and to bring high affectivity when revenue and profit before taxes growth increased 12% and 8% respectively from business and production activities.

9. Social activities:

- In 2017, GDT has participated in social activities such as caring for poor families on Lunar New Year in Binh Duong Province and Go Vap District; giving scholarships and bicycles for disadvantaged students in Ho Chi Minh City; donating food and money to help citizen bearing flood in central area via Binh Duong Furniture Association (BIFA); supporting for war invalids and martyrs families; donating stainlesssteel bottles for Spratly islands. These activities reflect GDT's spirituality, culture and identity towards sustainable development objective and the community.

10. Labor union

- Well perform the representative role effectively; protect legitimate rights and interests of employees; participate in negotiating, sign-gang supervising implementation of the collective labor agreements, payment regulations of wages and remunerations, labor rules, democratic regulations at the company.
- All employees are encouraged to participate in the labor union.
- Dispute resolutions are based on democratic spirit, fairness and transparency via the reconciliation team. The employees can send questions and complaints through channels: Human resources department, labor union, company's managers, the BOE via messenger, telephone or face-to-face meetings.

The contents of the sustainable development report described GDT activities in 2017. During 26 years of development, GDT continues to inherit and promote basic strength to achieve new peaks and to enhance the position of the Vietnamese brand.



(Donating scholarships and bicycles for disadvantaged students)



ACHIEVEMENTS OF THE COMPANY

2009

Top 100 safe products for community's health in 2009 awarded by Ministry of Science and Technology HCM City.

2010

1. The National Famous Brand in 2010 awarded by Ministry of Industry and Trade

2. Prestige Securities Brand in 2010 awarded by Vietnam Association of Securities Business.

3. Trusted Brand in 2010 certified by Vietnam Enterprises Institute.

2011

1. Prestige export enterprise awarded by Ministry of Industry and Trade

2. Ho Chi Minh City Excellent Enterprises in 2011 awarded by Chairman of HCMC People's Committee of HCM City.

3. Vietnam Gold Star in 2011 and Top 200 Best Brands of Vietnam in international economic integration awarded by Vietnam Young Business Association.

2012

Green enterprise in 2012 awarded by HCMC People's Committee and Department of Natural Resources and Environment.

2013

1. Prestige export enterprise in 2012 awarded by Ministry of Industry and Trade

2. Vietnam Gold Star in 2013 and Top 200 Best Brands of Vietnam in international economic integration awarded by Vietnam Young Business Association.

3. Top 100 Best Products for Families and Children in 2013 certified by Ministry of Labor, Invalids and Social Affairs and Labor-Social Magazine.

2014

1. Prestige export enterprise in 2013 awarded by Ministry of Industry and Trade

2. The certificate of merit "Having achievements in production and business to contribute to developments of Binh Duong Industry and Trade Sector in 2013" awarded by Department of Industry and Trade in Binh Duong Province

2015

1. Prestige export enterprise in 2014 awarded by Ministry of Industry and Trade

2. Ho Chi Minh City excellent enterprises in 2015 awarded by Chairman of HCMC People's Committee

3. Vietnam Gold Star in 2015 and Top 200 best brands of Vietnam awarded by Vietnam young business association.

4. Top V1,000 enterprises of tax contribution in 2015 - ranked 672/1,000" certified by Vietnam Report and online newspaper Vietnamnet.

5. Ministry of Labor, Invalids and Social Affairs awarded:

- Kitchenware, housewares and wooden toys listed in Top 100 best products and services for families and children 3rd in 2015
• Excellent enterprises of Top 100 best products and services for families and children 3rd in 2015.

6. Quality assurance enterprises in 2015 certified by the Global organization.

7. The certificate of merit for "Excellent performance in production, business and good compliance with the State laws and policies in 2014" awarded by Chairman of the People's Committees in Go Vap District.

2016

1. Top 50 best listed companies on Vietnam stock market in 2016 voted by Forbes Viet Nam magazine.

2. Top 50 Vietnamese best performing companies in 2016 ranked by Nhip Cau Dau Tu magazine.

3. Ho Chi Minh City excellent enterprises in 2016 awarded by Chairman of HCMC People's Committee.

4. The certificate of merit "Having achievements in production and business to contribute to developments of Binh Duong industry and trade sector in 2015" awarded by Department of Industry and Trade in Binh Duong province.

5. Top V1,000 enterprises of tax contribution in 2016 - ranked 523/1,000" certified by Vietnam Report and online newspaper Vietnamnet.

6. High quality Vietnamese goods title voted by consumers in 2015 and 2016.

2017

1. Top 3 listed companies having the best investor relations activities in 2017 (IR Awards) voted by securities companies and investment funds.

2. Typical products and service of the year 2017" for Go Duc Thanh products voted by Ho Chi Minh City Business Association.

3. "Trusted Family Brand" for Go Duc Thanh kitchenware, housewares and Winwintoy wooden toys voted by consumers through Family & Children Magazine cooperated with Family & Community News.

4. Top 500 Vietnam Prosperous Enterprises - BP500 Ranking in 2017 - ranked 134/500 announced by Vietnam Report and VietnamNet News.

5. High quality Vietnamese goods title voted by consumers for 3 consecutive years 2018.



ACHIEVEMENTS OF GENERAL DIRECTOR

2014

- Vietnamese young entrepreneurs and one of 100 young excellent entrepreneurs in 2014 voted by the central committee of Vietnam young business association.

- Ho Chi Minh City Excellent Entrepreneur in 2014 awarded by Chairman of HCMC People's Committee.

- Ernst & Young - Entrepreneurs of the Year in 2014 awarded by Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) and Ernst & Young Vietnam.

- Top 50 excellent business leaders in 2013 ranked by Nhip Cau Dau Tu magazine.

2015

- Top 50 Young Excellent Entrepreneurs in 2014 and Young Creative Entrepreneurs voted by Nhip Cau Dau Tu magazine.

- The certificate of merit to Mr. Le Hong Thang "Complying with the labor laws and taking care of material and spiritual life for HCMC labors and workers in 2014" awarded by Vietnam Confederation of Labor.

2016

- Ho Chi Minh City Young Excellent Entrepreneurs 9th in 2016 awarded by Chairman of HCMC People's Committee.

- The certificate of merit Top 200 excellent entrepreneurs- solidarity, dynamic, initiative, integration and stable development awarded by Chairman of Binh Duong People's Committee.

- Chairman of the Ho Chi Minh City Fatherland Front Committee awarded the certificate of merit for participating in "3 savings, 3 interactions" movement at 2011-2016 term.

- Top 50 Young Excellent Entrepreneurs in 2015 voted by Nhip Cau Dau Tu magazine.

- Accompanying with Enterprises in 2015 certified by Confederation of Labor in Go Vap District.

2017

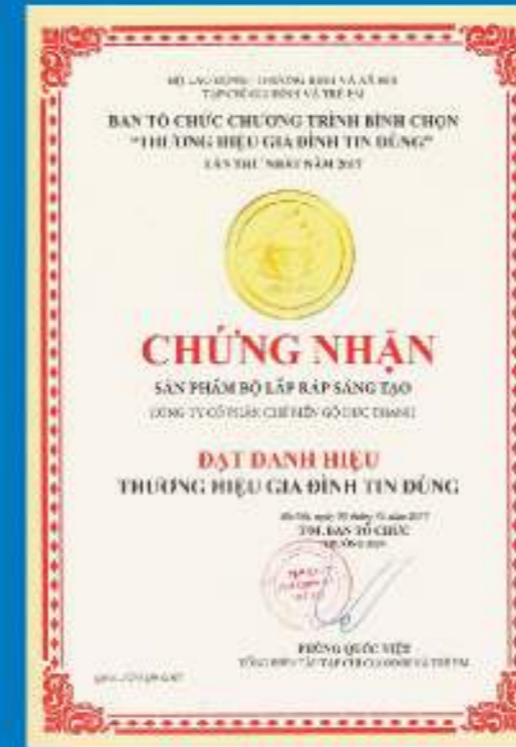
"Top 100 Vietnamese Excellent Young Entrepreneurs in 2017" awarded by The Central Committee of Vietnam Young Business Association.



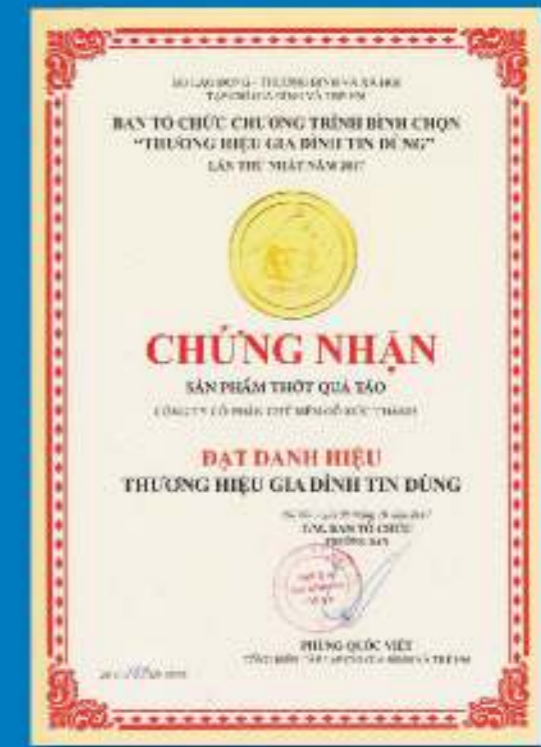
TYPICAL AWARDS



Cup of Top 3 listed companies having the best investor relations activities in 2017 (IR Awards)



Certificate of Trusted Family Brand for The Creative Pilling Set toy



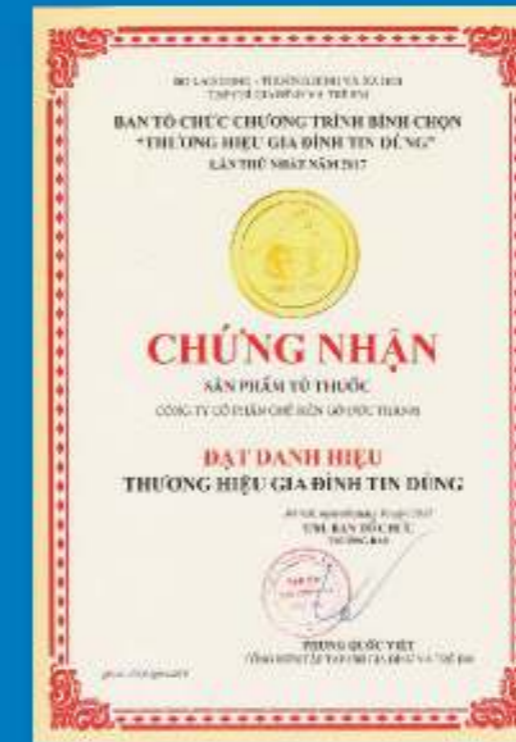
Certificate of Trusted Family Brand for Apple Cutting Board



Certificate of Top 3 listed companies having the best investor relations activities in 2017 (IR Awards)



Certificate of Typical products and service of the year 2017



Certificate of Trusted Family Brand for Medicine Box



Certificate of High quality Vietnamese goods title voted by consumers in 2018



ANNUAL REPORT

2017



AUDITED FINANCIAL STATEMENTS

2017

**MANAGEMENT'S REPORT**

Management of Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company (hereinafter referred to as "the Company") hereby presents its report and the audited financial statements of the Company for the financial year ended 31 December 2017.

MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE CONTROL COMMITTEE, AND MANAGEMENT

Members of the Board of Directors during the period and on the date of this report include:

Full name	Position
Ms Le Hai Lieu	Chairperson
Mr Le Hong Thang	Vice Chairperson
Mr Le Hong Thanh	Member
Mr Tran Xuan Nam	Member
Mr Nguyen Cong Hieu	Member
Mr Le Nhu Vu	Member
Ms Truong Thi Dieu Le	Member

Members of the Control Committee during the period and on the date of this report include:

Full name	Position
Mr Nguyen Viet Anh	Head
Mr Tran Ngoc Hung	Member
Ms Nguyen Thi Huong Huyen	Member

(resigned from the Control Committee for 2015-2019 term on 27 January 2018)

Members of management during the period and on the date of this report include:

Full name	Position
Mr Le Hong Thang	General Director
Mr Le Hong Thanh	Vice General Director
Ms Nguyen Thi Thanh Huyen	Human Resource and Administration Director
Ms Truong Thi Binh	Business Director

RESPONSIBILITY OF MANAGEMENT

The Company's management is responsible for preparing the financial statements of each period which give a true and fair view of the financial position of the Company and the results of its operations and its cash flows. In preparing these financial statements, management is required to:

- Select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- Make judgments and estimates that are reasonable and prudent;
- State whether applicable accounting principles have been followed, subject to any departures that need to be disclosed and explained in the financial statements;

- Prepare the financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Company will continue in business; and
- Design and implement the internal control system effectively for a fair preparation and presentation of the financial statements so as to mitigate error or fraud.

Management is responsible for ensuring that proper accounting records are kept, which disclose, with reasonable accuracy at any time, the financial position of the Company and ensure that the financial statements comply with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Corporate Accounting System and prevailing accounting regulations in Vietnam. Management is also responsible for safeguarding the assets of the Company and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other irregularities.

Management confirm that the Company has complied with the above requirements in preparing these financial statements.

AUDITOR

The accompanying financial statements of the Company for the financial year ended 31 December 2017 were audited by RSM Vietnam Auditing & Consulting Company Limited, a member firm of RSM International.

STATEMENT BY MANAGEMENT

In management's opinion, the accompanying financial statements give a true and fair view of the financial position of the Company as at 31 December 2017 and the results of its operations and its cash flows for the financial year then ended in accordance with the Vietnamese Corporate Accounting Standards, Vietnamese Corporate Accounting System and prevailing accounting regulations in Vietnam.

For and on behalf of management



Le Hong Thang
General Director
Ho Chi Minh City, 30 March 2018





No: 18.114/BCKT-RSM HCM



INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT

To: **Members of the Board of Directors**
Members of the Management
 DUC THANH WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Report on the financial statements

We have audited the accompanying financial statements of Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company (hereinafter referred to as "the Company") prepared on 30 March 2018 as set out from page 05 to page 34, which comprise the statement of financial position as at 31 December 2017, and the income statement and cash-flow statement for the financial year then ended, and the notes to the financial statements. The accompanying financial statements are not intended to present the financial position, results of operations and cash flows in accordance with accounting principles and practices generally accepted in countries and jurisdictions other than Vietnam.

Management's Responsibility

Management is responsible for the preparation and fair presentation of these financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards and Vietnamese Corporate Accounting System and relevant legislation as to the preparation and presentation of financial statements and for such internal control as management determines is necessary to enable the preparation and presentation of the financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditors' Responsibility

Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the financial statements. The procedures selected depend on the auditor's judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the entity's preparation and fair presentation of the financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the entity's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by management, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

Opinion

In our opinion, the accompanying financial statements give a true and fair view of the financial position of Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company as at 31 December 2017, and of the results of its financial performance and its cash flows for the financial year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards and Vietnamese Corporate Accounting System and relevant legislation as to the preparation and presentation of financial statements.

pp GENERAL DIRECTOR



Dang Thi Hong Loan
Vice General Director
 Audit Practice Registration Certificate:
 0425-2018-026-1

Pham Thi Bich Hanh
Auditor
 Audit Practice Registration Certificate:
 1505-2018-026-1

RSM Vietnam Auditing & Consulting Company Limited
 Ho Chi Minh City, 30 March 2018

As disclosed in Note 2.1 to the financial statements, the accompanying financial statements are not intended to present the financial position, financial performance and cash flows in accordance with accounting principles and practices generally accepted in countries and jurisdictions other than Vietnam.





STATEMENT OF FINANCIAL POSITION

At 31 December 2017



Expressed in VND

ASSETS	Code	Notes	At 31/12/2017	At 01/01/2017
A. CURRENT ASSETS	100		304,907,897,804	303,343,080,673
I. Cash and cash equivalents	110		742,782,268	3,982,769,603
1. Cash	111	4.1	742,782,268	3,982,769,603
II. Current financial investments	120		206,100,000,000	197,100,000,000
1. Held to maturity investments	123	4.2	206,100,000,000	197,100,000,000
III. Current account receivables	130		31,783,817,351	39,974,833,589
1. Trade receivables	131	4.3	22,572,813,878	32,893,933,052
2. Advances to suppliers	132		3,492,182,904	2,459,674,940
3. Other current receivables	136		5,718,820,569	4,621,225,597
IV. Inventories	140		59,323,287,887	55,676,938,766
1. Inventories	141	4.4	59,323,287,887	55,676,938,766
V. Other current assets	150		6,958,010,298	6,608,538,715
1. Current prepayments	151		457,076,184	785,253,351
2. Value added tax deductible	152		6,500,934,114	5,823,285,364
B. NON-CURRENT ASSETS	200		45,622,375,971	61,125,469,739
I. Non-current account receivables	210		259,671,405	386,746,496
1. Other non-current receivables	216		259,671,405	386,746,496
II. Fixed assets	220		42,422,309,564	46,087,500,558
1. Tangible fixed assets	221	4.5	30,826,830,841	34,209,142,305
Cost	222		83,235,496,648	86,810,456,109
Accumulated depreciation	223		(52,408,665,807)	(52,601,313,804)
2. Intangible fixed assets	227	4.6	11,595,478,723	11,878,358,253
Cost	228		15,193,114,013	15,193,114,013
Accumulated amortisation	229		(3,597,635,290)	(3,314,755,760)
III. Non-current assets in progress	240		-	105,673,029
1. Construction in progress	242		-	105,673,029
IV. Other non-current assets	260		2,940,395,002	14,545,549,656
1. Non-current prepayments	261		2,293,049,687	13,892,227,954
2. Deferred income tax assets	262	4.11	647,345,315	653,321,702
TOTAL ASSETS (270 = 100 + 200)	270		350,530,273,775	364,468,550,412



STATEMENT OF FINANCIAL POSITION (continued)

At 31 December 2017



Expressed in VND

RESOURCES	Code	Notes	At 31/12/2017	At 01/01/2017
C. LIABILITIES	300		94,205,320,648	107,055,303,544
I. Current liabilities	310		90,765,598,564	103,536,857,297
1. Trade payables	311	4.7	6,724,953,557	9,803,041,922
2. Advances from customers	312	4.8	8,090,010,734	36,145,048,639
3. Taxes and amounts payable to the state budget	313	4.9	6,045,825,653	7,061,365,713
4. Payables to employees	314		22,147,619,658	20,442,675,206
5. Accrued expenses	315		1,883,076,548	1,565,647,994
6. Other current payables	319		757,349,704	679,661,485
7. Current loans and obligations under finance leases	320	4.10	35,618,442,450	21,445,253,260
8. Bonus and welfare fund	322		9,498,320,260	6,394,163,078
II. Non-current liabilities	330		3,439,722,084	3,518,446,247
1. Other non-current payables	337		3,439,722,084	3,518,446,247
D. OWNER'S EQUITY	400		256,324,953,127	257,413,246,868
I. Equity	410	4.12	256,324,953,127	257,413,246,868
1. Owner's contributed capital	411		149,094,600,000	149,094,600,000
Ordinary shares carrying voting rights	411a		149,094,600,000	149,094,600,000
2. Share premiums	412		6,064,317,006	6,064,317,006
3. Treasury shares	415		(685,850,000)	(96,600,000)
4. Investment and development fund	418		18,669,340,514	18,669,340,514
5. Retained earnings	421		83,182,545,607	83,681,589,348
Beginning accumulated retained earnings	421a		46,439,589,348	38,601,687,998
Ending accumulated retained earnings	421b		36,742,956,259	45,079,901,350
TOTAL RESOURCES (440 = 300 + 400)	440		350,530,273,775	364,468,550,412



Le Hong Thang
 General Director
 Ho Chi Minh City, 30 March 2018

Bui Phuong Thao
 Chief accountant

Le Cong Tu
 Prepared by



INCOME STATEMENT

For the financial year ended 31 December 2017

RSM
Form B 02 - DN

Expressed in VND

ITEMS	Code	Notes	Year 2017	Year 2016
1. Revenue	01	5.1	364,566,407,139	325,122,289,234
2. Deductions	02	5.2	2,321,426,274	1,473,440,542
3. Net revenue	10		362,244,980,865	323,648,848,692
4. Cost of sales	11	5.3	235,984,795,156	201,851,374,808
5. Gross profit	20		126,260,185,709	121,797,473,884
6. Financial income	21	5.4	14,214,906,821	11,840,489,589
7. Financial expense	22		1,059,900,655	1,687,539,148
Of which, interest expense	23		383,399,230	415,720,642
8. Selling expense	25	5.5	16,543,632,527	17,567,328,921
9. General and administration expense	26	5.6	19,326,994,835	19,663,871,897
10. Operating profit/(loss)	30		103,544,564,513	94,719,223,507
11. Other income	31	5.7	22,089,804,534	22,361,471,589
12. Other expense	32		309,085,448	1,414,134,244
13. Net other income/(loss)	40		21,780,719,086	20,947,337,345
14. Accounting profit/(loss) before tax	50		125,325,283,599	115,666,560,852
15. Current corporate income tax expense	51	5.9	24,022,300,624	19,855,162,995
16. Deferred corporate income tax expense	52	5.10	5,976,387	(121,259,493)
17. Net profit/(loss) after tax	60		101,297,006,588	95,932,657,350
18. Basic earnings per share	70	4.12.5	6,464	6,720
19. Diluted earnings per share	71	4.12.5	6,464	6,720

Le Hong Thang
General Director
Ho Chi Minh City, 30 March 2018Bui Phuong Thao
Chief accountantLe Cong Tu
Prepared byRSM
Form B 03 - DN

Expressed in VND



CASH FLOW STATEMENT (Indirect method)

For the financial year ended 31 December 2017

ITEMS	Code	Notes	Year 2017	Year 2016
I. CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES				
1. Net profit /(loss) before taxes	01		125,325,283,599	115,666,560,852
2. Adjustment for:				
Depreciation and amortisation	02	5.8	4,788,056,384	6,123,889,515
Provisions	03		-	(63,814,859)
Unrealised foreign exchange gains/losses from revaluation of foreign currency monetary items	04		11,805,328	415,171,378
Gains/losses from investment	05		(34,703,150,168)	(32,607,897,801)
Interest expense	06		383,399,230	415,720,642
3. Operating profit /(loss) before adjustments to working capital	08		95,805,394,373	89,949,629,727
Increase or decrease in accounts receivable	09		12,603,206,838	3,549,939,988
Increase or decrease in inventories	10		(3,646,349,121)	4,547,689,314
Increase or decrease in accounts payable (excluding interest expense and CIT payable)	11		(43,434,585,507)	(4,482,329,575)
Increase or decrease prepaid expenses	12		11,928,892,144	9,971,374,600
Interest paid	14		(383,399,230)	(415,720,642)
Corporate income tax paid	15	4.9	(23,990,341,439)	(18,470,430,853)
Other cash outflows from operating activities	17		(1,968,052,135)	(8,448,403,762)
Net cash from operating activities	20		46,914,765,923	76,201,748,797
II. CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES				
1. Acquisition and construction of fixed assets and other long-term assets	21		(1,286,573,100)	(4,463,990,982)
2. Proceeds from disposals of fixed assets and other long-term assets	22		33,946,500,000	37,689,170,000
3. Loans to other entities and payments for purchase of debt instruments of other entities	23		(328,400,000,000)	(368,800,000,000)
4. Repayments from borrowers and proceeds from sales of debts instruments of other entities	24		319,400,000,000	292,200,000,000
5. Interest and dividends received	27		8,442,430,320	6,782,436,693
Net cash from investing activities	30		32,102,357,220	(36,592,384,289)
III. CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES				
1. Proceeds from issuing stocks and capital contribution from owners	31		-	9,690,443,636
2. Proceeds from borrowings	33	6.1	72,090,210,230	79,782,692,941
3. Repayment of borrowings	34	6.2	(57,720,706,490)	(66,436,219,461)
4. Dividends paid	36		(96,674,718,500)	(62,914,008,175)
Net cash from financing activities	40		(82,305,214,760)	(39,877,091,059)
Net increase/(decrease) in cash (50 = 20+30+40)	50		(3,288,091,617)	(267,726,551)
Cash and cash equivalents at beginning of year	60	4.1	3,982,769,603	4,246,976,830
Impact of exchange rate fluctuation	61		48,104,282	3,519,324
Cash and cash equivalents at end of year (70 = 50+60+61)	70	4.1	742,782,268	3,982,769,603

Le Hong Thang
General Director
Ho Chi Minh City, 30 March 2018Bui Phuong Thao
Chief accountantLe Cong Tu
Prepared by

**NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS****1. CORPORATE INFORMATION****1.1. Structure of ownership**

Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company, formerly known as Duc Thanh Wood Processing Company Limited, has been incorporated under first Business Registration Certificate No 601/GP-UB dated 01 June 1993 granted by the People Committee of Ho Chi Minh City. On 08 August 2000, the Company was converted into a joint stock company by the name of Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company under Business Registration Certificate No. 4103000126. This Business Registration Certificate was amended to Business Registration Certificate No. 0301449014 dated 13 January 2012 and other amended certificates thereafter with the latest one dated 19 October 2016 granted by Ho Chi Minh City's Department of Planning and Investment.

On 17 November 2009, the Company was formally listed to trade securities on Ho Chi Minh City Securities Trading Centre.

The charter capital as stipulated in the Business Registration Certificate is VND 149,094,600,000.

The Company's registered head office is at 21/6D Phan Huy Ich Street, Ward 14, Go Vap District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

The number of employees as at 31 December 2017 was 854 (31 December 2016: 793).

1.2. Business field

Manufacturing

1.3. Operating industry and principal activities

Under the Business Registration Certificate, the Company is principally engaged in:

- Manufacture of other products of wood, manufacture of articles of cork, straw and plaiting materials.
- Details: Production of civil carpentry, broom, staff, board, household furniture. Production of wooden toys (except woodworking, toy business that is not harmful to ethical education, children's health or affects the security and order, social security).

1.4. Normal operating cycle

The Company's normal operating cycle is carried out for a time period of 12 month.

2. BASIS OF PREPARATION**2.1. Accounting standards, accounting system**

The accompanying financial statements, expressed in VND, are prepared under the historical cost convention and in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Corporate Accounting System and prevailing accounting regulations in Vietnam.

The accompanying financial statements are not intended to present the financial position, results of operations and cash flows in accordance with accounting principles and practices generally accepted in countries and jurisdictions other than Vietnam.

2.2. Forms of accounting records

The form of accounting records applied in the Company is the General Journal.

2.3. Financial year

The Company's financial year is from 01 January to 31 December.

2.4. Reporting and functional currency

The Company maintains its accounting records in Vietnamese Dong (VND).

3. SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES**3.1. Foreign currencies**

- The exchange rates announced by Vietcombank are applied in accounting.
- The exchange rate applicable to asset recognition and re-evaluation is the foreign currency-buying rate.
- The exchange rate applicable to liability recognition and re-evaluation the foreign currency-selling rate.
- Exchange rates applicable to the other transactions are the foreign currency-buying rate

Transactions in foreign currencies are recorded, on initial recognition, in the reporting currency, by applying to the foreign currency amount the spot exchange rate between the reporting currency and the foreign currency at the date of the transaction. The exchange differences arising on the settlement of monetary items are recognised in profit or loss in the year in which they arise. At the end of the reporting year, monetary items excluding advances to suppliers, prepaid expenses, and unearned revenues, which are denominated in foreign currency, are reported using the closing rate and resultant exchange differences resulting from the reporting after offset are recognised in profit or loss in the year in which they arise.

3.2. Use of estimates

The preparation of the financial statements requires management to make estimates and assumptions that impact the carrying value of certain assets and liabilities, contingent assets and liabilities reported in the notes as well as revenues and expenses in the financial statements for the financial year ended 31 December 2017. Although these estimates are based on management's best knowledge of all relevant information available at the date when the financial statements are prepared, this does not prevent actual figures differing from estimates.

3.3. Cash and cash equivalents

Cash and cash equivalents comprise cash in hand, cash at bank.

3.4. Financial investments***Held to maturity investments***

Held to maturity investments comprise term deposits.

If there is any certain evidence that part or all of the investments are irrecoverable, impairment losses are recognised as a finance expense in the current year.

3.5 Account receivables***Recognition method***

Account receivables that comprise trade receivables and other receivables are recognised at the carrying amounts of trade receivables and other receivables less provisions for doubtful debts.

Provision for doubtful debts

Provisions for doubtful debts are recognised for past-due accounts and for accounts where circumstances indicate that they might not be recoverable. The provision for doubtful debts is recognised in accordance with Circular No. 228/2009/TT-BTC dated 07 December 2009 issued by Ministry of Finance.



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)



The difference between the required balance and the existing balance of provision for doubtful debts is recorded as a general and administrative expense in the income statement.

3.6. Inventories***Inventory measurement***

Inventories are measured at the lower of cost and net realisable value.

The costs of inventories shall comprise all costs of purchase, costs of conversion, and other costs incurred in bringing inventories to their present location and condition. The cost of work in progress and finished goods includes materials, direct labour and attributable production overheads based on normal levels of activity.

The costs of purchase of inventories comprise the purchase price, non-reimbursable taxes and duties, and transport, handling and other costs directly attributable to the acquisition of inventories. Trade discounts and sales rebates on substandard and obsolete goods purchased are deducted from the costs of purchase.

Net realisable value is the estimated selling price in the ordinary course of business less the estimated costs of completion and the estimated costs necessary to make the sale.

Inventory cost formulas

Inventories are measured using the weighted average method.

Method of accounting for inventories

Inventories are recorded under the perpetual inventory method.

Provision for decline in value of inventories

The provision is recognised for obsolete, slow-moving and defective inventory items and an excess of the cost of inventories over their net realisable value in accordance with Circular No. 228/2009/TT-BTC dated 07 December 2009 issued by Ministry of Finance.

The difference between the required balance and the existing balance of the provision for a decline in value of inventories is included in cost of sales in the income statement.

Inventories are written down to net realizable value item by item.

Materials and other supplies held for use in the production of inventories are not written down below cost if the finished products in which they will be incorporated are expected to be sold at or above cost.

3.7. Tangible fixed assets

Tangible fixed assets are measured at cost less accumulated depreciation.

Tangible fixed asset recognition

Tangible fixed assets are initially recognised at their cost. The cost of purchased tangible fixed assets comprises the purchase price and any directly attributable costs of bringing the assets to their present location and working condition for their intended use. Accessories added to fixed assets when purchased are recognised separately at their fair value and deducted from the historical cost of the respective tangible fixed assets.

***Depreciation and amortisation***

The costs of fixed assets are depreciated on a straight-line method over their estimated useful lives.

The estimated useful lives are as follows:

	Year 2017
■ Buildings, structures	03 – 28 years
■ Machinery and equipment	03 – 15 years
■ Motor vehicles	05 – 10 years
■ Management equipment	03 – 10 years

3.8. Intangible fixed assets

Intangible fixed assets are measured at cost less accumulated amortisation.

Intangible fixed asset recognition

The cost of an intangible fixed asset comprises the total amount of expense incurred by the Company to acquire an asset at the time the asset is put into operation for its intended use.

Accounting principles for intangible fixed assets***Land use rights***

Land use rights are stated at their costs less accumulated amortisation. The land use right is amortised using the straight-line method over the period of the right to use the land from 45 to 50 years. Indefinite land use rights are not amortized. The land use rights are analysed as follows:

Location	Useful lives
■ Plot of land No. 03, Map No. 201, 21 / 6D Phan Huy Ich Street, Ward 14, Go Vap District, Ho Chi Minh City.	Indefinite
■ Plot of land plot No. 835, Map No. 7, Tan Hiep Commune, Tan Uyen District, Binh Duong Province.	45 years
■ Plot of land No. 1130 Map No. 7, Tan Hiep Commune, Tan Uyen District, Binh Duong Province.	50 years

Computer software

Computer software is not an indispensable component of hardware and is recognised as an intangible asset and depreciated over its useful life.

3.9. Leases***Operating leases***

Lease payments under an operating lease are recognised as an expense on a straight-line basis over the lease term.

3.10. Prepayments

Prepayments are classified as current and non-current based on their original term. Prepayments



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)



mainly comprise costs of tools and supplies and land rentals, which are amortized over the period for which they are paid or the period in which economic benefits are generated in relation to these expenses.

The following expenses are recognised as prepayments and amortised to the income statement:

- Prepaid land, infrastructure and fixed asset rentals are amortized over the period of lease;
- Tools and supplies are amortised to the income statement over 6 to 12 months;

3.11. Liabilities

Liabilities are classified into trade payables and other payables based on the following rules: Trade payables represent those arising from purchase and sale related transactions of goods, services or assets and the seller is independent of the buyer; the remaining payables are classified as other payables.

Liabilities are also classified according to the maturity date, the remaining term from the date of the financial statements, original currency, and each creditor.

Liabilities are recognised at no less than the payment obligation.

3.12. Borrowing costs***Capitalisation of borrowing costs***

Borrowing costs directly attributable to the acquisition, construction or production of qualifying assets, that necessarily take a substantial period of time to get ready for their intended use or sale, are capitalised as part of the cost of those assets until the assets are put into use or sale.

Investment income earned on temporary investment of borrowings is deducted from the cost of the respective assets.

All other borrowing costs are recognised as an expense in the income statement when incurred.

3.13. Owner's equity***The owners' equity***

The owners' equity is recognised when contributed.

Share premiums

Share premiums are recognised as the difference between the issue price and the par value of shares, and the difference between the re-purchase price and the re-issue price of treasury shares.

Treasury shares

Treasury shares are recognised at purchased cost and presented in the statement of financial position as a deduction from equity.

Dividends

Dividends are recognised as a liability at the date of declaring dividends.

Retained earnings

Net profit after income tax can be distributed to shareholders after the distribution is approved the General annual meeting of shareholders and reserves are created in accordance with the Company's Charter and legal regulations in Vietnam.

3.14. Revenue and other income***Revenue from selling goods***

Revenue from selling goods is measured at the fair value of the consideration received or receivable. In most cases, revenue is recognised when transferring the risks and rewards of ownership to the buyer.

Revenue involving the rendering of services

Revenue of a transaction involving the rendering of services is recognised when the outcome of this transaction can be estimated reliably. When a transaction involving the rendering of services is attributable to several periods, each period's revenue is recognised by reference to the stage of completion at the end of the reporting period.

Interest income

Interest income is recognised on an accrual basis by reference to the principal outstanding and at the interest rate applicable.

3.15. Deductions

Deductions include trade discounts, allowances and sale returns.

Deductions arising in the reporting year from consumption of products, goods and services are recognised as decreases in revenue in that year; Deductions arising after the end of the reporting year but prior to issuing the financial statements for the reporting year are recognised as decreases in revenue of the reporting year; Deductions arising after the end of the reporting year and after issuing the financial statements for the reporting year are recognised as decreases in revenue of the next year.

3.16. Cost of sales

Cost of sales and services provided represents total costs of finished products, goods, services, which are sold in the year in accordance with the matching principle. Abnormal amounts of production costs of inventories are recognised immediately in cost of sales.

3.17. Selling expense and general and administration expense

Selling expenses represent expenses incurred during the process of selling products, goods and rendering services, which include expenses relating to product exhibition, advertisement, sales commissions, product warranty (except for construction activities), storage, packaging and shipping etc.

General and administration expenses represent common expenses, which include payroll costs for office employees (salaries, wages, allowances, etc.); social insurance, health insurance, trade union fees and unemployment insurance; stationery expenses, material expenses, depreciation expenses of fixed assets used for administration activities; land rental, license tax; utility services (electricity expenses, water expenses, phone, fax, warranty expenses, etc.); sundry expenses (entertainment, customer conference, etc.).



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

**3.18. Taxation****Corporate income tax***Current corporate income tax expense*

Current corporate tax expense is determined on the basis of taxable income and the rate of corporate income tax (CIT) of the current year at 20%.

Deferred corporate income tax expense

Deferred corporate tax expense is determined on the basis of the deductible temporary differences, taxable temporary differences and the estimated CIT rate that will be applied for the years that assets and liabilities will be recovered. The tax rates used will be the tax rates (and tax laws) that are in effect at the financial year end.

Deferred tax liability is recognised for all taxable temporary differences, unless:

- The deferred tax liability arises from the initial recognition of an asset or liability in a transaction which at the time of the transaction, affects neither the accounting profit nor taxable profit (tax loss);
- All taxable temporary differences associated with investments in subsidiaries, branches and associates, and interests in joint ventures when the parent, investor or venturer is able to control the timing of the reversal of the temporary difference and it is probable that the temporary difference will not reverse in the foreseeable future.

A deferred tax asset is recognised for all deductible temporary differences to the extent that it is probable that taxable profit will be available against which the deductible temporary difference can be utilised, unless:

- The deferred tax asset arises from the initial recognition of an asset or liability in a transaction which at the time of transaction, affects neither accounting profit nor taxable profit (tax loss).
- The deferred tax assets for all deductible temporary differences associated with investments in subsidiaries, branches and associates, and interests in joint ventures are only recognised when it is probable that the temporary difference will reverse in the foreseeable future; and taxable profit will be available against which the temporary difference can be utilised.

The carrying amount of a deferred tax asset shall be reviewed at each balance sheet date and reduced to the extent that it is no longer probable that sufficient taxable profit will be available to allow the benefit of part or all of that deferred tax asset to be utilised. Any such reduction shall be reverted to the extent it becomes probable that sufficient taxable profit will be available.

Current and deferred tax are recognised as income or an expense and included in profit or loss for the year except to the extent that the tax arises from a transaction or event which is recognised, in the same or a different year, directly in equity.

Value added tax

The goods sold and services rendered by the Company are subject to value added tax at the following rates:

- Exports: 0%;
- Domestic: 10%; 5%.

Other taxes

Other taxes are applicable in accordance with the prevailing tax laws in Vietnam.

The tax reports of the Company will be inspected by the Tax Department. Application of the laws and regulations on tax to different transactions can be interpreted by many ways; therefore, the tax amounts presented in the financial statements can be amended in accordance with the Tax Department's final assessment for the Company.

3.19. Earnings per share

Basic earnings per share are calculated by dividing the net profit attributable to ordinary shareholders (after adjusted for bonus and welfare funds), by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year, excluding ordinary shares bought back by the Company and held as treasury shares.

3.20. Diluted earnings per share

Diluted earnings per share are calculated by dividing the net profit attributable to ordinary shareholders (after adjusted for bonus and welfare funds), by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year and total ordinary shares that would be issued on the conversion, excluding ordinary shares bought back by the Company and held as treasury shares.

3.21. Financial instruments**Initial recognition***Financial assets*

At the date of initial recognition, financial assets are recognised at cost plus transaction costs that are directly attributable to the acquisition of the financial assets.

Financial assets of the Company comprise cash and current deposits, trade and other receivables.

Financial liabilities

At the date of initial recognition, financial liabilities are recognised at cost net of transaction costs that are directly attributable to the issue of the financial liabilities.

Financial liabilities of the Company comprise trade payables and other payables, debts and borrowings.

Re-measurement after initial recognition

Currently, there are no requirements for the re-measurement of the financial instruments after initial recognition.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

4. ADDITIONAL INFORMATION FOR ITEMS SHOWN IN THE STATEMENT OF FINANCIAL POSITION
4.1. Cash and cash equivalents

	As at 31 Dec. 2017 VND	As at 01 Jan. 2017 VND
Cash in hand	114,850,681	66,460,516
Cash at banks	627,931,587	3,916,309,087
Total	742,782,268	3,982,769,603

4.2. Financial investments

Short-term financial investments represented time deposits in VND in commercial banks with term from more than three months to one year, with interest rates from 6% to 9% per annum (as at 31 December 2016: 5.3% per annum to 7.3% per annum).

Of which, term deposits totalled VND 40,700,000,000 in Kien Long Commercial Joint Stock Bank and Maritime Commercial Joint Stock Bank have been mortgaged as security for short-term loans at two these banks - Refer to 4.10.

4.3. Current trade receivables

	As at 31 Dec. 2017 VND	As at 01 Jan. 2017 VND
Trade receivables:		
Phu Duc Steel Joint Stock Company	-	6,986,611,470
H1 Global Co., Ltd	4,506,248,954	3,041,717,372
Nitori Co., Ltd	3,123,232,694	2,756,822,611
Other	14,943,332,230	20,108,781,599
Total	22,572,813,878	32,893,933,052

4.4. Inventories

	As at 31 Dec. 2017 VND		As at 01 Jan. 2017 VND	
	Cost	Provision	Cost	Provision
Raw materials	38,514,258,887	-	37,538,045,299	-
Tools and supplies	287,004,240	-	309,122,450	-
Work in progress	8,893,790,315	-	5,529,853,918	-
Finished goods	10,183,228,595	-	11,861,966,453	-
Merchandise	5,206,700	-	13,809,484	-
Goods in bonded warehouse	1,439,799,150	-	424,141,162	-
Total	59,323,287,887	-	55,676,938,766	-

4.5. Tangible fixed assets

Items	Buildings, structures VND	Machinery and equipment VND	Motor vehicles VND	Equipment, management tools VND	Total VND
Cost:					
As at 01 Jan. 2017	45,278,746,628	34,651,209,519	5,599,783,995	1,280,715,967	86,810,456,109
Purchase	-	1,060,864,800	127,000,000	109,808,300	1,297,673,100
Disposals	(3,652,998,661)	(1,219,633,900)	-	-	(4,872,632,561)
As at 31 Dec. 2017	41,625,747,967	34,492,440,419	5,726,783,995	1,390,524,267	83,235,496,648
Accumulated depreciation:					
As at 01 Jan. 2017	19,456,500,545	29,019,096,829	2,898,291,810	1,227,424,620	52,601,313,804
Depreciation	2,199,848,717	1,536,708,151	724,259,462	45,897,234	4,506,713,564
Disposals	(3,477,995,020)	(1,219,633,900)	-	-	(4,697,628,920)
Others	(1,732,641)	-	-	-	(1,732,641)
As at 31 Dec. 2017	18,176,621,601	29,336,171,080	3,622,551,272	1,273,321,854	52,408,665,807
Net book value:					
As at 01 Jan. 2017	25,822,246,083	5,632,112,690	2,701,492,185	53,291,347	34,209,142,305
As at 31 Dec. 2017	23,449,126,366	5,156,269,339	2,104,232,723	117,202,413	30,826,830,841

The historical cost of tangible fixed assets fully depreciated but still in use totalled VND 28,552,288,534

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)
4.6. Intangible fixed assets

Items	Land use rights VND	Software VND	Total VND
Cost:			
As at 01 Jan. 2017	14,917,549,433	275,564,580	15,193,114,013
As at 31 Dec. 2017	14,917,549,433	275,564,580	15,193,114,013
Accumulated amortisation:			
As at 01 Jan. 2017	3,201,191,180	113,564,580	3,314,755,760
Amortisation	253,262,820	28,080,000	281,342,820
Other additions	1,536,710	-	1,536,710
As at 31 Dec. 2017	3,455,990,710	141,644,580	3,597,635,290
Net book value:			
As at 01 Jan. 2017	11,716,358,253	162,000,000	11,878,358,253
As at 31 Dec. 2017	11,461,558,723	133,920,000	11,595,478,723

The Company's land use rights include land use rights with finite and indefinite-term as follows:

- Indefinite land use right at 21/6D Phan Huy Ich Street, Ward 14, Go Vap District, Ho Chi Minh City costing VND 2,100,813,399 (as at 31 December 2016: VND 2,100,813,399) is amortized in accordance with prevailing regulations.
- Indefinite land use right at Plot No. 835, Map No.7, Tan Hiep Ward, Tan Uyen District, Binh Duong Province costing VND 5.501.195.520 (as at 31 December 2016: VND 5,669,398,898) is amortized for 45 years in accordance with its land use right certificate issued by Binh Duong Province People's Committee on 13 October 2005.
- Indefinite land use right attached to the Company's factory in Tan Hiep Ward, Tan Uyen District, Binh Duong Province costing VND 3.859.549.804 (as at 31 December 2016: VND 3,947,341,483) is amortized for 50 years in accordance with its land use right certificate issued by Binh Duong Province People's Committee on 21 September 2012.

The historical cost of intangible fixed assets fully amortized but still in use totalled VND 101,564,580 (as at 31 December 2016: VND 101,564,580).

4.7. Current trade payables

	As at 31 Dec. 2017 VND		As at 01 Jan. 2017 VND	
	Value	Payable value	Value	Payable value
Trading and manufacturing				
Phuc Nguyen Khang Co., Ltd	1,724,632,700	1,724,632,700	-	-
Other suppliers	5,000,320,857	5,000,320,857	9,803,041,922	9,803,041,922
Total	6,724,953,557	6,724,953,557	9,803,041,922	9,803,041,922

4.8. Current advances from customers

Advance from customer:	As at 31 Dec. 2017 VND	As at 01 Jan. 2017 VND
Chin Li My Phuoc Company Limited	-	33,946,500,000
Other	8,090,010,734	2,198,548,639
Total	8,090,010,734	36,145,048,639

4.9. Tax and amounts payable to the state budget

	As at 31 Dec. 2017 VND	Movements in the year VND		As at 01 Jan. 2017 VND
	Payable	Payable	Paid	Payable
Value added tax		683,222,305	683,222,305	-
Export, import tax	-	25,048,656	118,046,267	92,997,611
Corporate income tax	5,748,497,286	24,042,117,965	23,990,341,439	5,696,720,760
Personal income tax	297,328,367	4,384,972,296	5,359,291,271	1,271,647,342
Other taxes		130,933,332	130,933,332	-
Total	6,045,825,653	29,266,294,554	30,281,834,614	7,061,365,713

4.10. Current loans and finance lease liabilities (Continued)

Loans and finance lease liabilities are analysed as follows:

	As at 31 Dec. 2017 VND		Movements in the year VND		As at 01 Jan. 2017 VND	
	Value	Payable value	Increase	Decrease	Value	Payable value
Kien Long Commercial Joint Stock Bank ("Kienlongbank")	30,242,089,400	30,242,089,400	52,505,107,010	38,229,554,870	15,966,537,260	15,966,537,260
Maritime Commercial Joint Stock Bank - Ho Chi Minh City Branch ("Maritime Bank")	5,376,353,050	5,376,353,050	19,776,671,150	14,400,318,100	-	-
Military Commercial Joint Stock Bank - An Phu Branch	-	-	-	5,478,716,000	5,478,716,000	5,478,716,000
Total	35,618,442,450	35,618,442,450	72,281,778,160	58,108,588,970	21,445,253,260	21,445,253,260

Short-term borrowings from Kienlongbank represented loans in USD with the credit limit of USD 1,800,000 under loan agreement No. 0126/17/HDHM/1500-3972 dated 16 October 2017. The loans are secured by the deposits at Kienlongbank totalling VND 31,500,000,000. The loans bear an interest rate of 1.5% per annum and the interest will be paid on date 20th monthly. These loans will be repaid within 6 months for each drawdown – Refer to Note 4.2.

Short-term borrowings from Maritime Commercial Joint Stock Bank - Ho Chi Minh City Branch represented loans in USD with the credit limit of VND 25,000,000,000 under loan agreement No. 305/2017/HDTD dated 26 May 2017. The loans are secured by the deposits at Maritime Commercial Joint Stock Bank - Ho Chi Minh City Branch totalling VND 9,200,000,000. The loans bear an interest rate of 2.05% per annum and the interest will be paid monthly. These loans will be repaid within 6 months for each drawdown – Refer to Note 4.2.

4.11. Deferred income tax assets

	As at 31 Dec. 2017 VND	As at 01 Jan. 2017 VND
Income tax rate used to calculate deferred income tax assets	20%	20%
Deferred income tax assets relating to the deductible temporary differences	647,345,315	653,321,702


4.12. Owner's equity
4.12.1 Changes in owner's equity

Items of owner's equity

	Owner's contributed capital VND	Capital surplus VND	Treasury shares VND	Investment and development fund VND	Retained earnings VND	Total VND
As at 01 Jan. 2016	129,654,550,000	2,856,593,370	-	18,669,340,514	64,524,472,998	215,704,956,882
Previous year's capital increase	19,440,050,000	3,207,723,636	-	-	-	22,647,773,636
Previous year's profits	-	-	-	-	95,932,657,350	95,932,657,350
Previous year's capital decrease	-	-	(96,600,000)	-	-	(96,600,000)
Dividend	-	-	-	-	(76,775,541,000)	(76,775,541,000)
As at 01 Jan. 2017	149,094,600,000	6,064,317,006	(96,600,000)	18,669,340,514	83,681,589,348	257,413,246,868
Current period's profits	-	-	-	-	101,297,006,588	101,297,006,588
Current year's capital decrease	-	-	(589,250,000)	-	-	(589,250,000)
Dividend	-	-	-	-	(96,731,200,000)	(96,731,200,000)
Distributed bonus and welfare fund	-	-	-	-	(5,064,850,329)	(5,064,850,329)
As at 31 Dec. 2017	149,094,600,000	6,064,317,006	(685,850,000)	18,669,340,514	83,182,545,607	256,324,953,127

According to the Resolution No. 03-17/QĐ – ĐT dated 24 April 2017 issued by the Board of Directors and Resolution No. 01-17/NQ ĐHĐCĐ-GĐT dated 24 April 2017 issued the Annual General Meeting, the Company has declared the final dividend for 2016 at 25% of par value of shares in cash totalling VND 37,242,000,000.

According to the Resolution No. 03a-17/QĐ-ĐT dated 24 July 2017 issued by the Board of Directors, the Company has declared the first interim dividend for 2017 at 20% of par value of shares in cash totalling VND 29,774,200,000.

According to the Resolution No. 06a -17/NQ-ĐT dated 21 October 2017 issued by the Board of Directors, the Company has declared the second interim dividend for 2017 at 20% of par value of shares in cash totalling VND 29,715,000,000.





NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

4.12.2 Details of owner's equity

	As at 31 Dec. 2017 VND	As at 01 Jan. 2017 VND
Capital contributed by local shareholders	109,367,530,000	112,098,750,000
Capital contributed by foreign shareholders	39,727,070,000	36,995,850,000
Total	149,094,600,000	149,094,600,000

4.12.3 Capital transactions with owners

	Year 2017 VND	Year 2016 VND
Beginning balance	149,094,600,000	129,654,550,000
Capital contribution in the year	-	19,440,050,000
Capital redemption in the year	-	-
Ending balance	149,094,600,000	149,094,600,000

4.12.4 Shares

	As at 31 Dec. 2017	As at 01 Jan. 2017
Number of ordinary shares registered for issue	14,909,460	14,909,460
Number of ordinary shares sold to public	14,909,460	14,909,460
Number of ordinary shares repurchased (Treasury shares)	51,960	9,660
Number of ordinary shares outstanding:	14,887,316	14,899,800

Par value per outstanding share: VND 10,000 per share.

The Company only has the ordinary share without right to fixed income. The shareholders holding ordinary shares are entitled to receive dividends as declared and to vote at the rate of one vote for each share owned at the meeting of shareholders of the Company. All shares have equal rights to inherit the net asset value of the Company.

4.12.5 Basic earnings per share and diluted earnings per share

	Year 2017 VND	Year 2016 VND
Profit after tax attributable to ordinary share holders	101,297,006,588	95,932,657,350
Adjusted for bonus and welfare fund distribution	(5,064,850,329)	-
Earnings for the purpose of calculating basic earnings and diluted earnings per share	96,232,156,259	95,932,657,350
Weighted average number of ordinary shares outstanding during the year	14,887,316	14,275,192
Basic earnings per share and Diluted earnings per share	6,464	6,720

4.12.6 Dividends

	Year 2017 VND	Year 2016 VND
Dividends declared on total ordinary shares	96,731,200,000	76,775,541,000
Dividends paid on total ordinary shares	96,674,718,500	62,914,008,175

4.13. Off consolidated statement of financial position items

	As at 31 Dec. 2017	As at 01 Jan. 2017
Foreign currencies:		
USD	7,037	75,280
JPY	35,217	31,669

5. ADDITIONAL INFORMATION FOR ITEMS SHOWN IN THE INCOME STATEMENT

5.1. Revenue from selling goods and rendering services

	Year 2017 VND	Year 2016 VND
Sale of goods	361,227,444,639	321,913,038,553
Rendering of services	180,000,000	720,000,000
Other income	3,158,962,500	2,489,250,681
Total	364,566,407,139	325,122,289,234

5.2 Deductions

	Year 2017 VND	Year 2016 VND
Trade discounts	1,802,848,305	1,337,487,341
Allowances	5,111,518	38,844,690
Sales returns	513,466,451	97,108,511
Total	2,321,426,274	1,473,440,542

5.3 Cost of sales

Representing the cost of goods and finished products sold in the period.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

5.4. Financial income

	Year 2017 VND	Year 2016 VND
Deposit and loan interest	13,407,540,189	10,887,124,340
Gains from exchange differences	768,940,502	888,466,554
Payment discounts	38,426,130	64,898,695
Total	14,214,906,821	11,840,489,589

5.5. Selling expense

	Year 2017 VND	Year 2016 VND
Employee expense	5,858,353,836	5,908,853,500
Transporting goods expense	2,034,019,943	2,891,657,943
Sales commission	2,020,035,770	1,959,219,796
Other	6,631,222,978	6,807,597,682
Total	16,543,632,527	17,567,328,921

5.6. General and administration expense

	Year 2017 VND	Year 2016 VND
Employee expense	15,786,264,661	14,938,633,164
Other	3,540,730,174	4,725,238,733
Total	19,326,994,835	19,663,871,897

5.7. Other income

	Year 2017 VND	Year 2016 VND
Land use right transfer in My Phuoc 2	21,574,554,008	20,119,629,089
Gains from disposal and sale of fixed assets	-	2,181,266,085
Other income	515,250,526	60,576,415
Total	22,089,804,534	22,361,471,589

5.8. Production and business costs by elements

	Year 2017 VND	Year 2016 VND
Material expense	123,919,714,601	107,736,268,911
Employee expense	121,914,688,298	103,228,991,757
Depreciation expense	4,788,056,384	6,123,889,515
Service expense	23,251,261,351	20,728,131,238
Other	1,714,901,145	3,984,397,589
Total	275,588,621,779	241,801,679,010

5.9. Current corporate income tax expense

CIT expense calculated on the taxable income of the current year is determined as follows:

	Year 2017 VND	Year 2016 VND
Accounting profit before tax for the year	125,325,283,599	115,666,560,852
Add: Adjustments according to CIT law	2,931,095,283	3,623,585,703
Less: Adjustments according to CIT law	(7,282,823,746)	(9,432,365,991)
Total taxable income	120,973,555,136	109,857,780,564
Comprising:		
Taxable income from ordinary business activities	105,244,575,821	93,993,521,582
Taxable income from the transfer of real estate	15,728,979,315	15,864,258,982
Current CIT rate	20%	20%
Current CIT expense from ordinary business activities	21,048,915,164	18,798,704,313
Current CIT expense from the transfer of real estate	3,145,795,863	3,172,851,800
Less: Payments for female employees	(90,900,000)	(60,900,000)
Less: Adjusted for corporate income tax of previous year	(81,510,403)	(2,055,493,118)
Current CIT expense for the year	24,022,300,624	19,855,162,995

The adjustments for the increases (decreases) in the taxable income are mainly non – tax – deductible items as regulated by CIT law.



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)



5.10. Deferred corporate income tax expense

Deferred income tax assets, deferred income tax liabilities and the change in the current year and previous year are detailed as follows:

	Severance allowance VND	Gain/(loss) from exchange rate differences VND	Prepaid expenses VND	Total VND
As at 01 Jan. 2016	(603.965.417)	67,503,208	4,400,000	(532,062,209)
Charge (credit) to profit or loss for the previous year	(51.245.832)	(65,613,660)	(4,400,000)	(121,259,493)
As at 01 Jan. 2017	(655.211.249)	1,889,548	-	(653,321,702)
Charge (credit) to profit or loss for the current year	16.074.833	(10,098,446)	-	5,976,387
As at 31 Dec. 2017	(639.136.417)	(8,208,898)	-	(647,345,315)

6. ADDITIONAL INFORMATION FOR ITEMS SHOWN IN THE CASH FLOW STATEMENT

6.1. Cash receipts from loans in the year

	Year 2017 VND	Year 2016 VND
Cash receipts from loans under normal contracts	72,090,210,230	79,782,692,941

6.2. Cash repayments of principal amounts borrowed

	Year 2017 VND	Year 2016 VND
Cash repayment of principal amounts under normal contracts	57,720,706,490	66,436,219,461

7. SEGMENT REPORTING

A segment is a component determined separately by the Company which is engaged in providing products or related services (business segment), or providing products or services in a particular economic environment (geographical segment), which is subject to risks and returns that are predominantly different from those of other segments. As the Company's revenue and profit are derived mainly from production and sales of household wooden products and wooden toys with no predominant effect on the risks and rates of returns of these products, the Board of Directors accordingly believes that the Company operates in a sole business segment of production and sales of wooden products. Furthermore, although the Company has generated revenue from domestic sales and export sales, no geographical segment is necessary to be disclosed since there is no predominantly different in risks and rates of returns of these two sales activities.



8. RELATED PARTIES

List of related parties

Relationship

1. Board of Director and management

Key management personnel

During the reporting year, the Company has had related party transactions as follows:

	Year 2017 VND	Year 2016 VND
Dividends	17,666,844,000	14,277,504,000

Remunerations of the Board of Directors, management and key management personnel are as follows:

	Year 2017 VND	Year 2016 VND
Salaries and other benefits of management	3,790,876,000	3,368,611,000
Salaries and other benefits of Board of Directors	1,106,000,000	1,523,000,000

9. REMUNERATION OF THE CONTROL COMMITTEE OF THE COMPANY

	Year 2017 VND	Year 2016 VND
Salaries and operating expenses	352,609,000	427,510,000

10. COMMITMENT UNDER OPERATING LEASES

The Company leases offices under operating leases. The leases are for an average period from 2 to 49.5 years, with fixed rentals over the same period:

	Year 2017 VND	Year 2016 VND
Operating leases revenue recognised during the year	1,201,189,332	1,456,545,754

As at 31 December 2017, the Company has a amounts of minimum lease payments under non-cancellable operating leases that fall due as follows:

	As at 31 Dec. 2017 VND	As at 01 Jan. 2017 VND
Within one year	488,786,582	1,495,571,272
Later than one year but within five years	195,146,327	1,222,285,087
Later than five years	1,658,743,781	1,711,661,182
Total	2,342,676,690	4,429,517,541



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)



Operating lease payments represent:

Total rentals payable for renting 4,877 m² of land in My Phuoc 3 Industrial Zone, Binh Duong Province at the annual rental charge of USD 0,2/m² and monthly estate management charge of USD 0,02/m², commencing from the issuance date of the Business Registration Certificate. The land rental is fixed for the period of 5 years and paid twice a year. The land rental and estate management charge are subject to adjustment for increase every 5 years but do not exceed 15% and 20%, respectively, in comparison to the previous five-year period. The land lease has been effective from 15 December 2006 to 30 June 2056.

Total rentals payable for renting house at 172 Nguyen Van Troi Street, Ward 8, Phu Nhuan District at a monthly rental of VND 50,000,000 from 7 July 2012 to 30 June 2014 and increased up to VND 60,000,000 from 1 July 2014. This lease has been effective from 7 July 2012 to 30 June 2016. In the year 2016, the Company signed an annex agreement to extend rental term to 30 June 2018.

11. FINANCIAL INSTRUMENTS

In performing its operating, investing and financing activities, the Company is exposed to the following financial risks:

- Credit risk: the possibility that a debtor will not repay all or a portion of a loan or will not repay in a timely manner and therefore will cause a loss to the Company.
- Liquidity risk: the risk that the Company may not have, or may not be able to raise, cash funds when needed and therefore encounter difficulty in meeting obligations associated with financial liabilities.
- Market risk: the risk that the value of a financial instrument will fluctuate in terms of fair value or future cash flows as a result of a fluctuation in market prices. Basically, the Company is exposed to three market risk components:
 - + Interest rate risk
 - + Currency risk
 - + Equity price risk

In order to effectively manage those risks, the Board of Directors has approved specific strategies for the management of financial risks, which are in line with corporate objectives. These strategies set up guidelines for the short and long term objectives and actions to be taken in order to manage the financial risks that the Company faces. The major guidelines are the following:

- Minimise interest rate, currency and price risks for all kinds of transactions;
- All financial risk management activities are carried out and monitored at central level;
- All financial risk management activities are carried out on a prudent and consistent basis and following the best market practices;
- The Company can invest in shares or similar instruments only in the case of temporary excess of liquidity and such transactions have to be authorised by the Board of Directors.

The following table summarises the carrying amount of financial assets and financial liabilities recorded by category:

	As at 31 Dec. 2017 VND	As at 01 Jan. 2017 VND
Financial assets:		
Cash and cash equivalents	742,782,268	3,982,769,603
Trade & other receivables	28,095,824,389	33,912,429,771
Current investments	206,100,000,000	197,100,000,000
Total	234,938,606,657	234,995,199,374
Financial liabilities:		
Borrowings	35,618,442,450	21,445,253,260
Trade & other payables	7,051,327,885	9,965,826,425
Accruals	1,883,076,548	1,565,647,994
Total	44,552,846,883	32,976,727,679

The Company has not assessed the fair value of its financial assets and liabilities as at the reporting date since there is no comprehensive guidance Circular 210/2009/TT-BTC dated 06 November 2009 issued by Ministry of Finance (Circular 210) and other relevant prevailing regulations to determine fair value of these financial assets and liabilities. While Circular 210 refers to the application of IFRS on presentation and disclosures of financial instruments, it did not adopt the equivalent guidance for the recognition and measurement of financial instruments, including application of fair value, in accordance with IFRS.

The Company controls its exposure to credit risk by setting limits on its exposure to individual customers. The Company has adopted a policy of dealing only with creditworthy counterparties. There are no significant concentrations of credit risk. The maximum credit risk to which the Company is exposed is summarised in the following table:

	As at 31 Dec. 2017 VND	As at 01 Jan. 2017 VND
Cash and cash equivalents	742,782,268	3,982,769,603
Trade & other receivables	28,095,824,389	33,912,429,771
Current investments	206,100,000,000	197,100,000,000
Total	234,938,606,657	234,995,199,374

The Company does not hold collateral for any of its receivables. All the receivables that are past due at reporting date are impaired as appropriate.

Liquidity risk

The Company manages liquidity risk on the basis of expected maturity dates.



The following tables analyse financial liabilities by remaining contractual maturity: Expressed in VND

	Borrowings	Trade & other payables	Total
Less than 1 year	35,618,442,450	8,934,404,433	44,552,846,883
As at 31 Dec. 2017	35,618,442,450	8,934,404,433	44,552,846,883
Less than 1 year	21,445,253,260	11,531,474,419	32,976,727,679
As at 01 Jan. 2017	21,445,253,260	11,531,474,419	32,976,727,679

At present, the Company expects to pay all liabilities at their contractual maturity. In order to meet such cash commitments, the Company expects the operating activity to generate sufficient cash inflows. In addition, the Company holds financial assets for which there is a liquid market and that are readily available to meet liquidity needs.

Interest rate risk

The Company has significant interest rate risks arising from interest bearing loans which are arranged. The Company is exposed to interest rate risk as the Company borrow funds at both fixed and floating interest rates. This risk is managed by the Company to maintain a reasonable level of loans and analyzed the competitive situation in the market to obtain rates which are favorable to the Company from the appropriate sources of lending.

Foreign currency risk

The company carried out a number of transactions denominated in foreign currencies, according to which the Company will bear the risk of fluctuations in exchange rates. The carrying amounts of the Company's foreign currency denominated monetary assets and monetary liabilities at the end of the reporting period are as follows:

	Liabilities		Assets	
	As at 31 Dec. 2017	As at 01 Jan. 2017	As at 31 Dec. 2017	As at 01 Jan. 2017
USD	3,133,340	940,994	654,021	950,739
JPY	-	-	35,217	31,669

Sensitivity analysis

The company mainly influenced by changes in exchange rate of the US dollar and Japanese Yen. The percentage change of 10% by the Board used when the exchange rate risk analysis and management's expressed about the possible change of the exchange rate. Sensitivity analysis of exchange with the balance of the monetary items in foreign currencies at the end of the year and the revaluation adjustment items when there is a 10% change in the exchange rate.

An increase or decrease in interest rates of US Dollar by 10%, on a parallel yield curve would increase or decrease profits after tax by VND 2,079,505,317 (31 Dec. 2016: VND 13,653,332).

An increase or decrease in interest rates of Japanese Yen by 10%, on a parallel yield curve would increase or decrease profits after tax by VND 766,105 (31 Dec. 2016: VND 696,324).

12. PROFIT MOVEMENT

	Year 2017	Year 2016	Rate of change %
Net profit after tax	101,297,006,588	95,932,657,350	5,59%

The increase in net profit after tax in 2017 is attributable to the following:

- Revenue growth;
- Improved production process, increased labor productivity and efficient use of raw materials;

13. EVENTS AFTER THE END OF THE REPORTING YEAR

There were no significant events arising after the end of the reporting year to the date of the financial statements.

Le Cong Tu
Preparer

Bui Phuong Thao
Chief Accountant



Le Hong Thang
General Director

Ho Chi Minh City, 30 March 2018



Learning by playing
Intelligence and creativity
Imagination stimulus, creative thinking.

